



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## ANNUAL REPORT

# MỤC LỤC

---

## CHƯƠNG

# 01

- 06 REE qua các con số**
- 08 Thông điệp của Ban Lãnh đạo**
- 12 Thông tin Doanh nghiệp**
  - 12 Thông tin chung
  - 13 Cấu trúc Tập đoàn
  - 14 Thông tin về các Công ty con & Công ty liên kết
  - 17 Giải thưởng Tiêu biểu
  - 18 Hành trình Phát triển & Sự kiện Tiêu biểu
- 20 Cơ cấu Ban lãnh đạo**
- 24 Cổ đông & Cổ phần**

## CHƯƠNG

# 02

- 28 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc**
- 30 Báo cáo Hoạt động Kinh doanh 2024**
- 50 Triển vọng Ngành Năng lượng**
- 54 Kế hoạch Kinh doanh 2025**
- 60 Quản trị Công ty**

---

## CHƯƠNG

# 03

- 72 Báo cáo Phát triển Bền vững**
- 74 Thông điệp Phát triển Bền vững
- 76 Tổng quan về Báo cáo Phát triển Bền vững
- 80 Hoạt động Phát triển Bền vững
- 94 Các Lĩnh vực trọng yếu
- 96 Bảng tham chiếu Công bố thông tin theo Tiêu chuẩn GRI

## CHƯƠNG

# 04

- 100 Báo cáo Tài chính Hợp nhất**
- 102 Thông tin chung
- 104 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc
- 105 Báo cáo Kiểm toán Độc lập
- 106 Bảng cân đối Kế toán Hợp nhất
- 110 Báo cáo kết quả Hoạt động Kinh doanh Hợp nhất
- 112 Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ Hợp nhất
- 114 Thuyết minh Báo cáo Tài chính Hợp nhất

# Chữ viết tắt

Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Tên viết tắt	Tên đầy đủ
<b>BCPTBV</b>	Báo cáo phát triển bền vững	<b>M&amp;E</b>	Lĩnh vực cơ điện công trình
<b>BCTN</b>	Báo cáo thường niên	<b>MEPF</b>	Cơ điện lạnh, cấp thoát nước & Phòng cháy chữa cháy
<b>CAN</b>	Giá công suất thị trường (theo Điều 27, Thông tư số 21/2024/TT-BCT ngày 10/10/2024)	<b>MW</b>	Megawatt (công suất)
<b>COD</b>	Ngày vận hành thương mại	<b>MWp</b>	Megawatt peak (công suất tối đa)
<b>CP</b>	Cổ phiếu	<b>NLTT</b>	Năng lượng tái tạo
<b>CTCP</b>	Công ty Cổ phần	<b>QHĐ 8</b>	Quy hoạch điện VIII
<b>EPC</b>	Tổng thầu thiết kế kỹ thuật, cung ứng vật tư, thiết bị và thi công xây dựng công trình	<b>QLRR</b>	Quản lý rủi ro
<b>ESG</b>	Môi trường - Xã hội - Quản trị	<b>ROA</b>	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
<b>FIT</b>	Biểu giá điện hỗ trợ	<b>ROE</b>	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
<b>FMP</b>	Giá thị trường điện toàn phần	<b>SMP</b>	Giá điện năng thị trường (theo Điều 78, Thông tư số 21/2024/TT-BCT ngày 10/10/2024)
<b>GJ</b>	Gigajoule	<b>SOFR</b>	Lãi suất qua đêm
<b>KSNB</b>	Kiểm soát nội bộ	<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>KTĐL</b>	Kiểm toán độc lập	<b>TP.HCM</b>	Thành phố Hồ Chí Minh
<b>kWh</b>	Kilowatt-hour	<b>UBKT</b>	Ủy ban kiểm toán
<b>M&amp;A</b>	Mua bán và sáp nhập		

# Biểu tượng



Mảng năng lượng



Thủy điện



Nhiệt điện



Điện gió



Điện mặt trời



Điện bán lẻ



Mảng Cơ điện lạnh



Mảng bất động sản



Mảng  
Nước & Môi trường



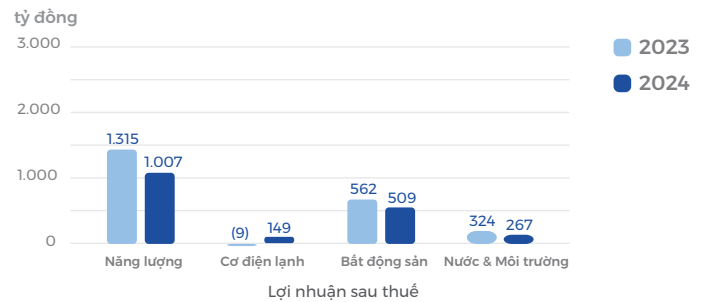
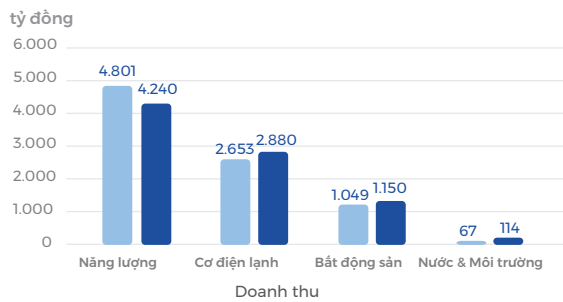
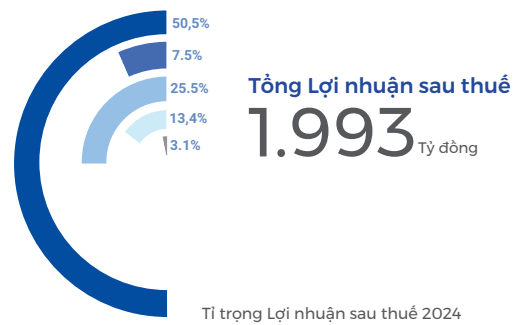
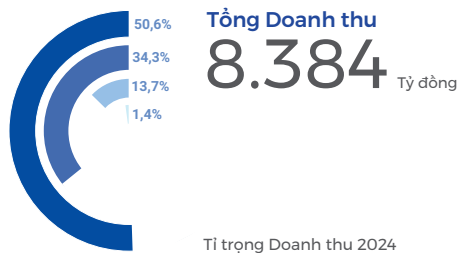
Xử lý nước



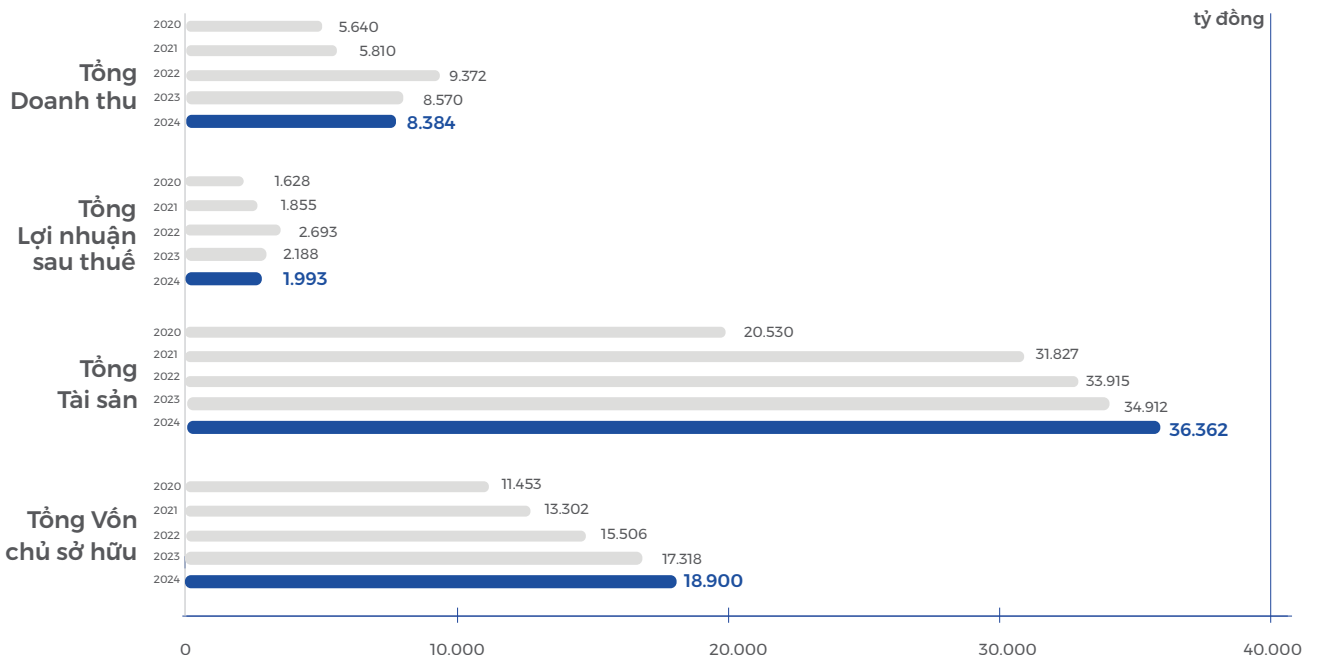
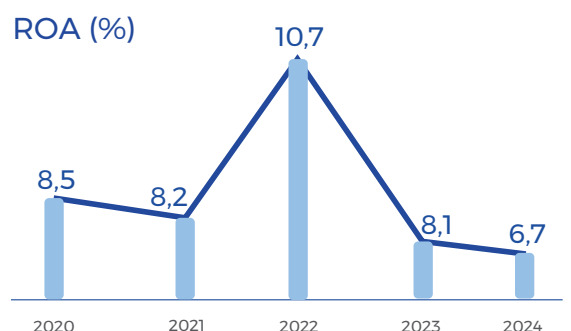
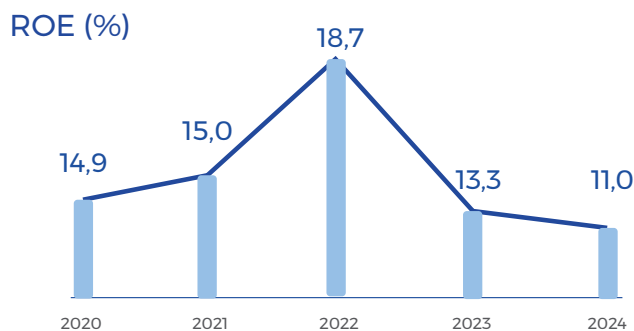
Cung cấp nước

# REE qua các con số

## Về tập đoàn



## Kết quả Kinh doanh



## Năng lượng

Tổng công suất lắp đặt (các nhà máy)

**2.845** MW

Tổng công suất lắp đặt thực sở hữu

**1.016** MW

### Nhiệt Điện

Tổng công suất vận hành

**1.140** MW

Điện năng sản xuất

**4.575** triệu kWh

Hệ số công suất

**46%**



### Thủy Điện

Tổng công suất vận hành

**1.364** MW

Điện năng sản xuất

**5.429** triệu kWh

Hệ số công suất

**45%**



Tổng công suất vận hành

**127** MW

Điện năng sản xuất

**364** triệu kWh

Hệ số công suất

**33%**



### Điện gió

Tổng công suất vận hành

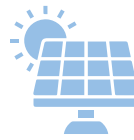
**215** MW

Điện năng sản xuất

**290** triệu kWh

Hệ số công suất

**15%**



### Điện mặt trời

## Cơ điện lạnh



Giá trị hợp đồng mới

**5.102** tỷ đồng

## Nước & Môi trường



Tổng sản lượng nước sản xuất

**446** triệu m<sup>3</sup>

Tổng công suất sản xuất nước

**~1,4** triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm

Tổng sản lượng nước phân phối

**290** triệu m<sup>3</sup>

## Bất động sản

Tổng diện tích cho thuê

**181.749** m<sup>2</sup>



Tỷ lệ lấp đầy

**92,4** %

Không bao gồm E.town 6

Số lượng khách thuê

**201** doanh nghiệp

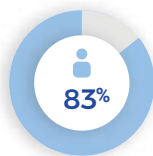
Số lượng tòa nhà văn phòng

**12** tòa nhà

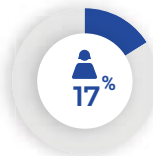
## Tổng số Nguồn Nhân lực

**1.947** Nhân sự

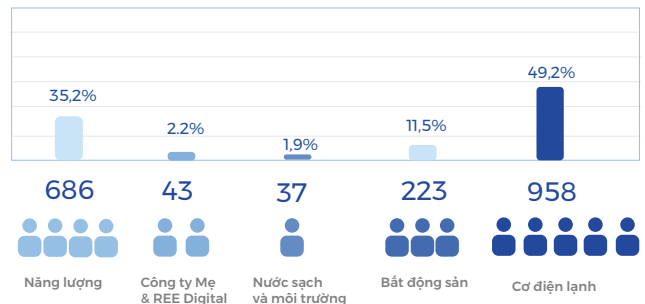
**1.620** **327**



**83%**



**17%**



## Trách nhiệm xã hội

- Xây dựng 4 phòng học tại xã Sả Tòng, Điện Biên;
- Lắp đặt hệ thống điện mặt trời tại "Trạm đọc măng non" tại trường Bình Trị, Kiên Giang
- Tham dự Diễn đàn và Triển Lãm Kinh tế xanh GEFE 2024

## Phát triển nguồn nhân lực

- Các hoạt động nâng cao nhận thức về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)
- Sử dụng Nền tảng Học tập trực tuyến để đào tạo nhân sự
- Cuộc họp Định kỳ Toàn công ty (Town Hall Meeting)

# Thông điệp của Ban Lãnh đạo

Năm 2024 đã khép lại với nhiều cung bậc cảm xúc: mong chờ và thoả mãn khi công trình mang dấu ấn phát triển bền vững, toà nhà e.town 6, thành hình và bắt đầu vận hành; hồi hộp, lo lắng trước tình hình thủy văn giảm sút ở khu vực miền Trung hay khi mỗi nguy tử cơn bão số 3 Yagi lên đến đỉnh điểm và nhẹ lòng khi đội ngũ vượt qua những nguy hiểm đó; hy vọng vào những điều chỉnh về quy định, chính sách từ chính quyền sẽ thay đổi hiện trạng chưa thông suốt và cải thiện tiến độ của các dự án đầu tư công về nước-môi trường cũng như các dự án tăng công suất năng lượng, vực dậy đà phát triển của mảng bất động sản và cơ điện lạnh.

Bước sang năm 2025, chúng tôi rất kỳ vọng vào những chuyển biến tích cực hơn nữa, khi bộ máy chính quyền mới được tinh giản, ổn định và sẽ vận hành trơn tru hơn; các quy định chính sách đã công bố trong nửa cuối năm 2024 được hướng dẫn rõ ràng hơn và được áp dụng một cách mau chóng và nhất quán, tạo sự an tâm và động lực mạnh mẽ thúc đẩy hoạt động đầu tư.

## **Kính thưa Quý Cổ đông và Nhà đầu tư,**

Trong năm 2024, mảng Năng lượng đối mặt với điều kiện thời tiết và thủy văn bất thường. Ở khu vực miền Trung, điều kiện thủy văn kém so với 5 năm trở lại đây ảnh hưởng đến các nhà máy thủy điện với tổng công suất lớn do REE sở hữu, đặc biệt là nhà máy Thượng Kontum. Kết hợp với việc điều chỉnh sản lượng giao theo giá hợp đồng lên cao hằng tháng (một số thời điểm lên đến 98%) để kiểm soát tỉ lệ tham gia thị trường, giảm giá điện bình quân và ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của các nhà máy thủy điện này. Khu vực miền Bắc ghi nhận lượng nước về vượt dự báo đầu năm do tình hình mưa lũ cuối Quý 3 đầu Quý 4. Đặc biệt tại khu vực Yên Bái, nhà máy Thác Bà đối mặt với lưu lượng nước về lớn, mực nước hồ vượt đỉnh trong lịch sử. Công ty đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng theo dõi sát sao, chuẩn bị sẵn sàng phương án dự phòng và đã hạn chế được ảnh hưởng của cơn bão Yagi đến công trình đập thủy điện của hồ Thác Bà và các khu vực lân cận. Do đã dự báo được một phần các thách thức trong năm, các bộ phận sản xuất đã nỗ lực cắt giảm chi tiêu, tối ưu các chi phí vận hành sửa chữa đồng thời tìm kiếm thêm các nguồn thu từ dịch vụ quản lý dự án, vận hành, bảo dưỡng để cải thiện kết quả hoạt động. Các dự án điện gió và điện mặt trời đi vào giai đoạn hoạt động ổn định và đóng góp doanh thu đều đặn. Việc tái cấu trúc các khoản vay và thanh toán nợ sớm giảm chi phí tài chính cũng phần nào cải thiện được lợi nhuận.

Mảng Nước & Môi trường với các công ty sản xuất và phân phối nước sạch hoạt động trơn tru và cung cấp





Bước sang năm 2025, chúng tôi rất kỳ vọng vào những **chuyển biến tích cực hơn nữa**, khi bộ máy chính quyền mới được tinh giản, ổn định và sẽ vận hành trơn tru hơn; các quy định chính sách đã công bố trong nửa cuối năm 2024 được hướng dẫn rõ ràng hơn và được áp dụng một cách mau chóng và nhất quán, tạo sự an tâm và động lực mạnh mẽ **thúc đẩy hoạt động đầu tư**.



lợi nhuận ổn định. Trong đó, kết quả tại công ty cấp thoát nước Khánh Hòa rất tốt do sự tăng trưởng trở lại của ngành du lịch địa phương. Trong năm, công ty đã hoàn thành việc mua 20% cổ phần của Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa từ tháng 7 năm 2024.

Mảng Bất động sản ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực trong năm, một số dự án đã bắt đầu/khởi động lại. Giao dịch bất động sản cũng âm dần lên, đặc biệt dự án khu dân cư ở Bồ Xuyên, Thái Bình đã giao dịch thành công 6 sản phẩm thấp tầng, trong đó ghi nhận doanh thu cho 4 sản phẩm cho năm 2024. Ngoài ra, công ty REE Land cũng hoàn tất ký hợp đồng chuyển nhượng lô đất chung cư cao tầng vào cuối năm, là một hạng mục đạt được ngoài mong đợi.

Việc phục hồi của thị trường bất động sản cũng ảnh hưởng tích cực đến Mạng Cơ điện lạnh. Các dự án bất động sản bắt đầu/khởi động lại đã kích hoạt các công tác chọn thầu và thi công các gói cơ điện. Ngoài ra việc nền kinh tế và bộ máy chính quyền dần ổn định cũng giúp tăng tốc độ triển khai các dự án hạ tầng vốn nhà nước và dự án vốn nước ngoài thuộc các khu công nghiệp mà REE ME được chọn lựa là nhà thầu cơ điện. Điển hình là dự án sân bay Long Thành có giá trị gói thầu cơ điện lên đến 2.534 tỷ đồng.

Trong các năm tới, đầu tư vào năng lượng tái tạo tiếp tục là hoạt động chiến lược của công ty. Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển các dự án hiện có để tiến tới vận hành thương mại, đeo bám việc cập nhật các dự án năng lượng tiềm năng vào quy hoạch điện VIII điều chỉnh, đầu tư vào các dự án năng lượng tái

tạo mới và đa dạng hoá danh mục đầu tư, tận dụng các cơ hội từ các quy định và chính sách mới về năng lượng đã và sắp được ban hành. Bên cạnh đó, chúng tôi đã và sẽ tiếp tục theo đuổi các dự án phát triển công suất sản xuất Nước và các dự án Môi trường, khẳng định quyết tâm phát triển doanh nghiệp một cách bền vững và có trách nhiệm với xã hội và môi trường. Đối với mảng bất động sản và mảng dịch vụ cơ điện, việc đổi mới và tinh gọn để thích nghi với các xu thế mới là nhiệm vụ sống còn mà chúng tôi đã nghiên cứu trong thời gian dài và đang từng bước triển khai.

Chúng tôi tin tưởng rằng với các thế mạnh sẵn có của REE về nguồn lực con người, nguồn lực tài chính cùng với thái độ lạc quan và tư duy hướng tới tương lai, trong các năm tới công ty sẽ vượt qua được các trở ngại nhất thời để hoạt động hiệu quả hơn, phát triển bền vững hơn, tiếp tục là một trong những đơn vị dẫn đầu trong các lĩnh vực đang theo đuổi và phù hợp với xu thế toàn cầu. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến sự ủng hộ không ngừng của tập thể nhân viên, quý cổ đông và quý đối tác của công ty. Cùng nhau, chúng ta sẽ tiến vào “kỷ nguyên vươn mình” của Việt Nam một cách mạnh mẽ và vững vàng.

**Ông Alain Xavier Cany**

**Bà Nguyễn Thị Mai Thanh**

## CHƯƠNG 01

# Thông tin Doanh nghiệp

---

Thông tin chung	12
Cấu trúc Tập đoàn	13
Thông tin về các Công ty con & Công ty liên kết	14
Giải thưởng Tiêu biểu	17
Hành trình Phát triển & Sự kiện Tiêu biểu	18
Cơ cấu Ban lãnh đạo	20
Cổ đông & Cổ phần	24



# Thông tin chung

---

<b>Tên công ty</b>	Công Ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh
<b>Tên viết tắt</b>	REE Corp.
<b>Mã chứng khoán</b>	REE
<b>Số CNĐKDN</b>	0300741143
<b>Vốn điều lệ</b>	4.710.134.000.000 đồng
<b>Trụ sở chính</b>	364 Cộng Hòa - Phường 13 - Quận Tân Bình - Tp.Hồ Chí Minh - Việt Nam

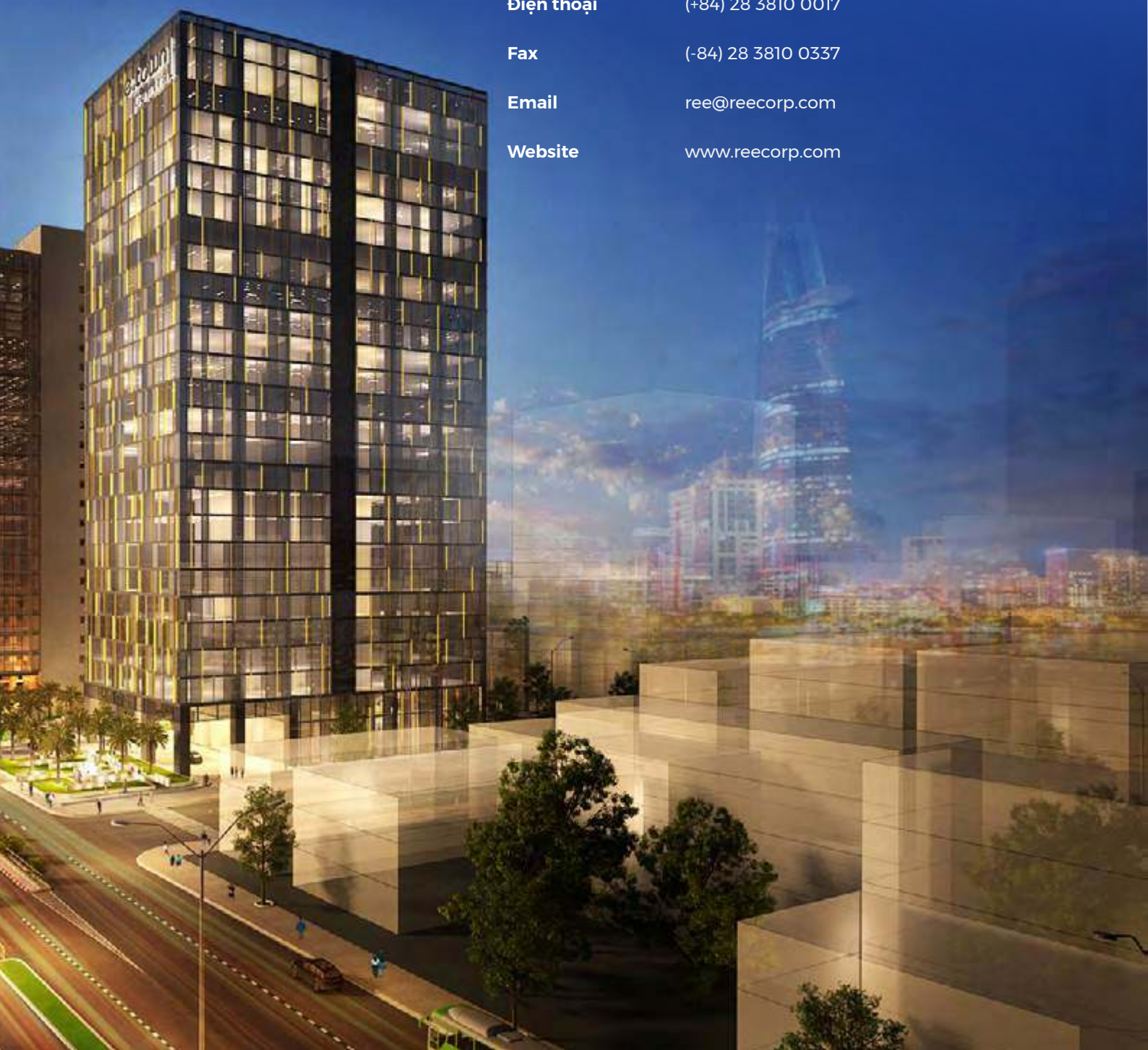
---

**Điện thoại** (+84) 28 3810 0017

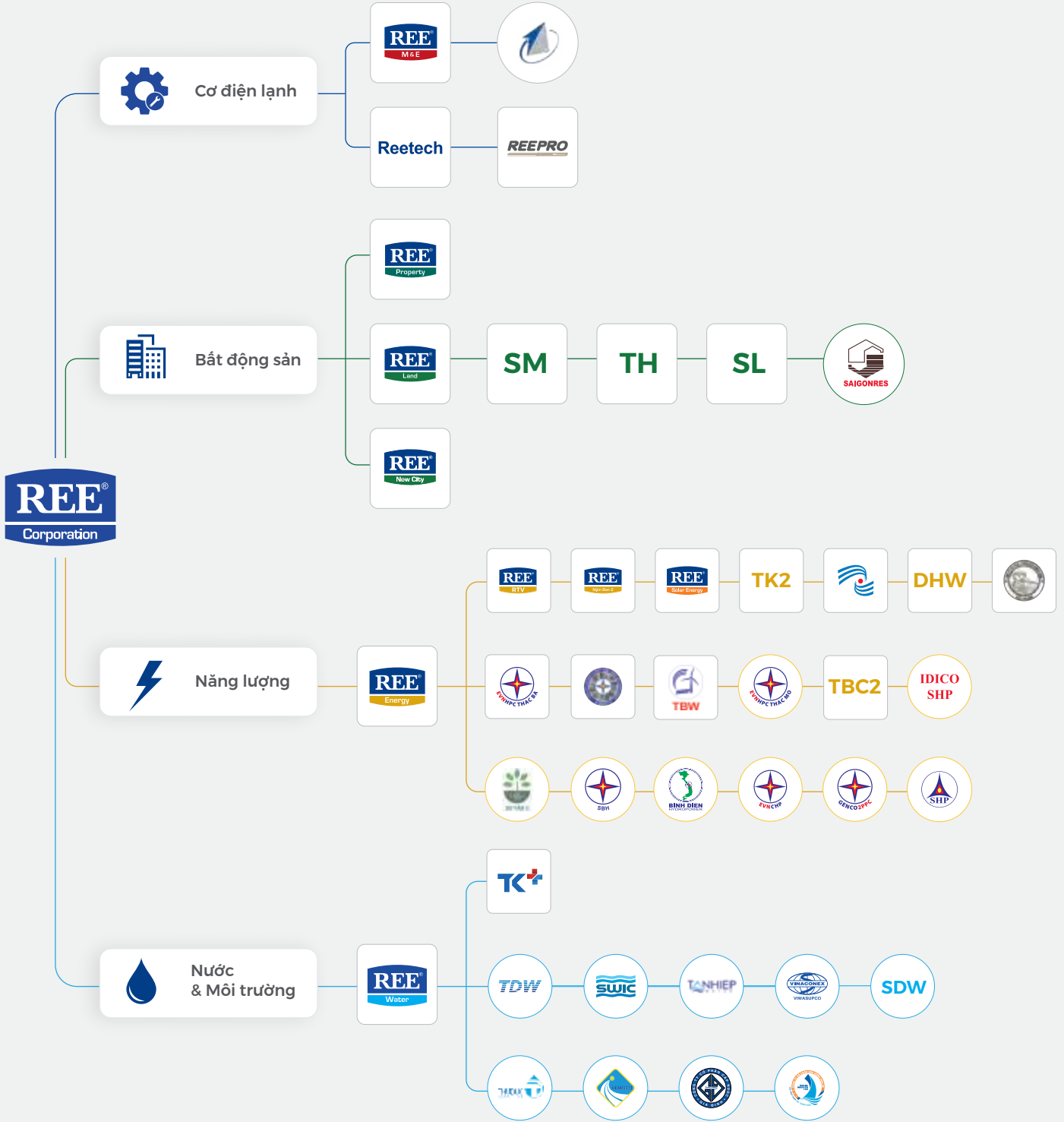
**Fax** (-84) 28 3810 0337

**Email** ree@reecorp.com

**Website** www.reecorp.com



# Cấu trúc Tập đoàn



Công ty thành viên
  Công ty liên kết

Đầu năm 2025, REE đã thoái vốn ở công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình

# Thông tin về các Công ty con & Công ty liên kết

## Cơ điện lạnh



### REE M&E

CÔNG TY CỔ PHẦN VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN LẠNH R.E.E

91,15%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 165 tỷ VND



### Reetech

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN MÁY R.E.E

99,99%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 150 tỷ VND



### REEPRO

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ REEPRO

99,99%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 50 tỷ VND



### Doan Nhat

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ĐOÀN NHẤT

31,82%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 88 tỷ VND

## Bất động sản



### REE Property

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN R.E.E

100%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 6 tỷ VND



### REE Land

CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN REE

100%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 912 tỷ VND



### New City

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN REE NEW CITY

99,99%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 200 tỷ VND



### Song Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SONG MAI

73,99%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 300 tỷ VND



### Tan Hai

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TÂN HẢI

99,99%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 50 tỷ VND



### Song Long

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SONG LONG

70%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 5 tỷ VND



### SGR










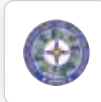






TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN

28,87%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 600 tỷ VND

## Năng lượng



	<b>REE Energy</b> <b>CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG REE</b> TP HCM Toàn quốc VDL 7.248 tỷ VND		<b>REE SE</b> <b>CÔNG TY TNHH REE SE HOLDING</b> TP HCM 113 MWp VDL 600 tỷ VND
	<b>IED</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN ĐỒNG DƯƠNG</b> LAI CHÂU 22 MW VDL 203 tỷ VND		<b>RTV</b> <b>CÔNG TY TNHH ĐIỆN GIÓ REE TRÀ VINH</b> TRÀ VINH 48 MW VDL 868 tỷ VND
	<b>TK2</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN TRÀ KHÚC 2</b> QUẢNG NGÃI 30 MW VDL 358 tỷ VND		<b>MHP</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MƯỜNG HUM</b> LÀO CAI 35 MW VDL 508 tỷ VND
	<b>DHW</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ DUYÊN HẢI</b> TRÀ VINH 48 MW VDL 114 tỷ VND		<b>DTV</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TRÀ VINH</b> TRÀ VINH VDL 53 tỷ VND
	<b>TBC</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC BÀ</b> YÊN BÁI 120 MW VDL 635 tỷ VND		<b>VSH</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH</b> KON TUM 365 MW VDL 2.362 tỷ VND
	<b>TBW</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG ĐIỆN THUẬN BÌNH</b> BÌNH THUẬN 78 MW VDL 500 tỷ VND		<b>TMP</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC MƠ</b> BÌNH PHƯỚC 150 MW 50 MW VDL 700 tỷ VND
	<b>TBC2</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THẮC BÀ 2</b> YÊN BÁI 18,9 MW VDL 173 tỷ VND		<b>ISH</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIẾNG - IDICO</b> BÌNH PHƯỚC 51 MW VDL 450 tỷ VND
	<b>SP2</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2</b> LÀO CAI 34,5 MW VDL 207 tỷ VND		<b>SBH</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ</b> PHÚ YÊN 220 MW VDL 1.242 tỷ VND



**BDH**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÌNH ĐIỂN

25,47%

THỪA THIÊN HUẾ  
44 MW VDL 155 tỷ VND



**CHP**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

24,25%

THỪA THIÊN HUẾ  
170 MW VDL 1.469 tỷ VND  
50 MWP



**PPC**

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

20,13%

HẢI DƯƠNG  
1.040 MW VDL 3.262 tỷ VND



**SHP**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

11,09%

LÂM ĐỒNG  
123 MW VDL 1.012 tỷ VND

Đầu năm 2025, REE đã thoái vốn ở công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình

**Nước & Môi trường**



**REE Water**

CÔNG TY TNHH NƯỚC SẠCH REE

100%

TPHCM VDL 1.630 tỷ VND



**TK Cộng**

CÔNG TY TNHH TK CỘNG

65%

TPHCM  
Toàn quốc VDL 12 tỷ VND



**B.O.O Thủ Đức**

CÔNG TY CỔ PHẦN B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC

42,07%

TPHCM  
300,000 m<sup>3</sup>/ngày VDL 558 tỷ VND



**TDW**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

44,17%

TPHCM  
298,087 m<sup>3</sup>/ngày VDL 85 tỷ VND



**SWIC**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NƯỚC SẠCH SÀI GÒN

40%

TPHCM  
300,000 m<sup>3</sup>/ngày VDL 150 tỷ VND



**KHW**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

43,88%

TPHCM  
267,768 m<sup>3</sup>/ngày VDL 286 tỷ VND



**THW**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC TÂN HIỆP

32%

YÊN BÁI  
300,000 m<sup>3</sup>/ngày VDL 240 tỷ VND



**NBW**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

20,02%

TPHCM  
199,100 m<sup>3</sup>/ngày VDL 109 tỷ VND



**VCW**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ

35,95%

YÊN BÁI  
300,000 m<sup>3</sup>/ngày VDL 750 tỷ VND



**GDW**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

20,05%

TPHCM  
147,924 m<sup>3</sup>/ngày VDL 95 tỷ VND



**SDW**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC SUỐI DẦU

20%

KHÁNH HÒA  
30,000 m<sup>3</sup>/ngày VDL 80 tỷ VND



# Giải thưởng Tiêu biểu



## Tạp chí Nhịp cầu đầu tư

50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2024



## Tạp chí Nhịp cầu đầu tư

Dự án Bất động sản xanh tiêu biểu 2024 - e.town 6



## Forbes

50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2024



## Việt Nam Report

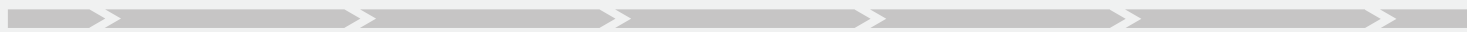
Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam



## Việt Nam Report

Top 10 Nhà thầu Cơ điện Việt Nam năm 2024 (Giải thưởng Danh tiếng)

# Hành trình phát triển & Sự kiện tiêu biểu



**1977**

Công ty thành lập trên cơ sở là một đơn vị nhà nước và sau đổi tên thành Công ty Cơ Điện Lạnh

**1993**

Chuyển đổi từ đơn vị nhà nước sang công ty đại chúng dưới hình thức cổ phần hóa

**1996**

Ra mắt các sản phẩm máy điều hòa không khí mang thương hiệu Reetech

**1997**

Công ty phát hành trái phiếu chuyên đổi đầu tiên cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

**2000**

Công ty đầu tiên niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam

**2001**

Gia nhập vào lĩnh vực Bất động sản với tòa nhà e.town 1 được khởi công xây dựng

1970

1990

2000

**2010**

Mở rộng đầu tư vào lĩnh vực Năng lượng

**2014**

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà trở thành công ty con

**2015**

Hoàn tất chuyển đổi trái phiếu phát hành năm 2012 cho Platinum Victory Pte. Ltd. (một công ty thành viên thuộc sở hữu 100% bởi Jardine Cycle & Carriage)

**2017**

Tổng diện tích văn phòng cho thuê tăng thêm 34.000 m<sup>2</sup> với tòa nhà mới e.town Central đạt chuẩn LEED Gold được đưa vào khai thác

**2019**

Tham gia lĩnh vực Năng lượng tái tạo qua việc tiếp quản dự án điện gió Trà Vinh V1-3 và thành lập Công ty TNHH Năng lượng mặt trời REE

**2020**

Tái cấu trúc Tập đoàn theo mô hình công ty holding và giới thiệu Ban Tổng Giám đốc mới.

Tổng diện tích văn phòng cho thuê đạt 145.000 m<sup>2</sup> với tòa nhà mới e.town 5 đạt chuẩn EDGE được khánh thành.

**2021**

Thủy điện Thượng Kon Tum và 3 nhà máy điện gió Trà Vinh V1-3, Lợi Hải 2, Phú Lạc 2 bắt đầu vận hành thương mại.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh trở thành công ty con.

**2022**

Thành lập Công ty TNHH REE Digital - công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ và chuyển đổi số

**2023**

Công ty Cổ phần Bất động sản REE New City trở thành công ty con

**2024**

Đưa vào vận hành khai thác tòa nhà e.town 6, tòa nhà văn phòng hạng A và công trình đạt chuẩn LEED Platinum đầu tiên của REE, với diện tích văn phòng cho thuê khoảng 37.000m<sup>2</sup>

Công ty Cổ phần Nhà máy điện gió Duyên Hải, Trà Vinh và Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Khúc 2, Quảng Ngãi trở thành các công ty con

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước Suối Dầu, Khánh Hòa trở thành công ty liên kết

2010

2019

2021

2024

# Cơ cấu Ban lãnh đạo

## Thành viên Hội đồng Quản trị



### Bà Nguyễn Thị Mai Thanh

Thành viên điều hành

Bổ nhiệm: 1993

#### Học vấn:

- Kỹ sư ngành Điện lạnh (Đại học Kỹ thuật Karl-Marx-Stadt, Đức)

#### Kinh Nghiệm làm việc:

- 11/2024 - hiện tại: Tổng Giám đốc REE
- 1993 - 11/2024: Chủ tịch HĐQT REE
- 1993 - 07/2020: Tổng Giám đốc REE
- 1989 - 1992: Đại biểu Quốc hội khóa VIII
- 1987 - 1993: Giám đốc Xí nghiệp Cơ Điện Lạnh
- 1982 - 1987: Phó Giám đốc Xí nghiệp Cơ Điện Lạnh

### Bà Hsu Hai Yeh

Thành viên không điều hành

Bổ nhiệm: 2023

#### Học vấn:

- Trường kinh doanh Stern - Tài chính & Kế toán CPA của Đại học New York
- Chứng chỉ Kế toán viên công chứng, Viện Kế toán công chứng Hoa Kỳ
- Trường kinh doanh Stanford - Hoàn thành Chương trình điều hành của Stanford

#### Kinh Nghiệm làm việc:

- 2022 - hiện tại: Giám đốc Tài chính Tập đoàn Jardine Cycle & Carriage
- 2020 - 2022: Giám đốc Tài chính Jardine International Motors
- 2016 - 2020: Giám đốc Tài chính IKEA - Dairy Farm Group
- 2014 - 2015: Giám đốc Tài chính doanh nghiệp Jardine Matheson



### Ông Mark Andrew Hutchinson

Thành viên độc lập

Bổ nhiệm: 2022

#### Học vấn:

- Thạc sỹ chuyên ngành về Năng lượng và Môi trường (Đại học Harvard - Mỹ)
- Cử nhân Kinh tế (Earlham College, Richmond, Indiana, Mỹ)

#### Kinh Nghiệm làm việc:

- 2019 - hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Năng lượng gió toàn cầu khu vực Đông Nam Á
- 2016 - 2020: Phó Chủ tịch Tư vấn chuyên đổi năng lượng APAC
- 2015 - 2016: Giám đốc điều hành AWR Lloyd
- 2006 - 2015: Giám đốc điều hành IHS

## Ông Alain Xavier Cany

Chủ tịch HĐQT

Bổ nhiệm: 11/2024 (từ 2021 đến 10/2024 - Phó Chủ tịch không điều hành)

### Học vấn:

- Cử nhân ngành Khoa học kinh tế (Đại học Paris, Pháp)

### Kinh Nghiệm làm việc:

- Từ tháng 02/2025: Thành viên Công ty TNHH Trung tâm phát triển phần mềm Việt Nam
- 2023 - hiện tại: Cố vấn cao cấp của Jardine Matheson Việt Nam/ Cố vấn cao cấp của Bain & Co.
- 2018 - hiện tại: Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần sữa Vinamilk
- 2007 - 2023: Chủ tịch HĐQT Jardine Matheson Việt Nam
- 2003 - 2007: Giám đốc Điều hành HSBC Việt Nam
- 2000 - 2003: Giám đốc Phát triển Kinh doanh Châu Âu HSBC Hong Kong
- 1993 - 1999: Giám đốc Điều hành Credit Commercial de France - Chi nhánh Hong Kong



## Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình

Thành viên điều hành

Bổ nhiệm: 2007

### Học vấn:

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (Đại học Hawaii, Mỹ)

### Kinh Nghiệm làm việc:

- 08/2020 - hiện tại: Phó Tổng Giám đốc REE
- 2009 - 07/2020: Giám đốc Tài chính REE
- 2005 - 2009: Giám đốc Quan hệ khách hàng HSBC Việt Nam

## Ông Đỗ Lê Hùng

Thành viên độc lập

Bổ nhiệm: 2021

### Học vấn:

- Thạc sỹ trường Hành chính Quốc gia (Pháp)
- Cử nhân trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội

### Kinh Nghiệm làm việc:

- 03/2021 - hiện tại: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán REE
- 09/2019 - hiện tại: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia và CTCP kho vận miền Nam
- 06/2019 - hiện tại: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán CTCP được Hậu Giang
- 04/2017 - hiện tại: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán CTCP sữa Việt Nam



## Ông Huỳnh Thanh Hải

Thành viên không điều hành

Bổ nhiệm: 2021

### Học vấn:

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Quản lý lãnh đạo
- (Đại học Royal Roads, Canada)

### Kinh Nghiệm làm việc:

- 08/2020 - 06/2024: Tổng Giám đốc REE
- 2013 - 07/2020: Phó Tổng Giám đốc REE
- 2008 - 2020: Giám đốc điều hành REE M&E
- 2003 - 2008: Phó Giám đốc quản lý dự án và sau là Giám đốc Quản lý dự án REE M&E

# Cơ cấu Ban lãnh đạo

## Thành viên Ban Tổng Giám đốc



### **Bà Nguyễn Thị Mai Thanh**

Tổng giám đốc  
Bổ nhiệm: 11/2024

#### **Học vấn:**

- Kỹ sư ngành Điện lạnh (Đại học Kỹ thuật Karl-Marx-Stadt, Đức)

#### **Kinh Nghiệm làm việc:**

- 11/2024 - hiện tại: Tổng Giám đốc REE
- 1993 - 11/2024: Chủ tịch HĐQT REE
- 1993 - 07/2020: Tổng Giám đốc REE
- 1989 - 1992: Đại biểu Quốc hội khóa VIII
- 1987 - 1993: Giám đốc Xí nghiệp Cơ Điện Lạnh
- 1982 - 1987: Phó Giám đốc Xí nghiệp Cơ Điện Lạnh



### **Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình**

Phó tổng giám đốc  
Bổ nhiệm: 2020

#### **Học vấn:**

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (Đại học Hawaii, Mỹ)

#### **Kinh Nghiệm làm việc:**

- 08/2020 - hiện tại: Phó Tổng Giám đốc REE
- 2009 - 07/2020: Giám đốc Tài chính REE
- 2005 - 2009: Giám đốc Quan hệ khách hàng HSBC Việt Nam



### **Ông Nguyễn Quang Quyền**

Phó Tổng Giám đốc  
Bổ nhiệm: 2020

**Học vấn:**

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (Đại học Columbia Southern, Mỹ)

**Kinh Nghiệm làm việc:**

- 08/2020 - hiện tại: Phó Tổng Giám đốc REE kiêm Giám đốc REE Energy
- 2007 - 07/2020: Trưởng Phòng đầu tư và sau là Giám đốc Đầu tư



### **Bà Hồ Trần Diệu Lynh**

Kế toán trưởng  
Bổ nhiệm: 2006

**Học vấn:**

- Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán (Đại học Kinh tế Tp.HCM)
- Chứng chỉ Kế toán trưởng (Bộ Tài chính)

**Kinh Nghiệm làm việc:**

- Gia nhập REE từ năm 2001 và đã trải qua quá trình công tác tại nhiều phòng ban.
- Hiện là Kế toán trưởng của Tập đoàn.

# Cổ đông & cổ phần

## Vốn điều lệ

**4.710.134.000.000** đồng

### Khối lượng cổ phiếu niêm yết

**471.013.400** cổ phiếu

### Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

**471.013.400** cổ phiếu

### Mệnh giá

**10.000** đồng

## Quá trình tăng vốn điều lệ giai đoạn năm 2014 - 2024

Thời điểm phát hành	Phương thức phát hành	Đối tượng	Vốn điều lệ trước phát hành (đồng)	Vốn huy động từ đợt phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)
29/04/2014	Phát hành cổ phiếu thưởng	Cán bộ công nhân viên chủ chốt	2.636.863.850.000	19.651.540.000	2.656.515.390.000
01/12/2014	Chuyển đổi trái phiếu REE-CB2012 thành cổ phiếu - Đợt 2	Platinum Victory Pte. Ltd.	2.656.515.390.000	34.190.000.000	2.690.705.390.000
19/12/2015	Chuyển đổi trái phiếu REE-CB2012 thành cổ phiếu - Đợt cuối cùng	Platinum Victory Pte. Ltd.	2.690.705.390.000	5.462.710.000	2.696.168.100.000
03/06/2016	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu	Cổ đông hiện hữu	2.696.168.100.000	404.420.310.000	3.100.588.410.000
18/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	Cổ đông hiện hữu	3.100.588.410.000	463.516.430.000	3.564.104.840.000
22/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu	Cổ đông hiện hữu	3.564.104.840.000	533.037.760.000	4.097.142.600.000
22/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu	Cổ đông hiện hữu	4.097.142.600.000	612.991.400.000	4.710.134.000.000



## Cơ cấu Cổ đông

Theo địa lý	28/02/2025			01/03/2024		
	số lượng cổ đông	số lượng cổ phiếu	%	số lượng cổ đông	số lượng cổ phiếu	%
<b>Trong nước</b>	<b>19.693</b>	<b>240.237.898</b>	<b>51,0%</b>	<b>19.728</b>	<b>208.956.272</b>	<b>51,0%</b>
Cá nhân	19.544	178.079.368	37,8%	19.593	160.842.142	39,3%
Tổ chức	149	62.158.530	13,2%	135	48.114.130	11,7%
<b>Nước ngoài</b>	<b>454</b>	<b>230.775.502</b>	<b>49,0%</b>	<b>470</b>	<b>200.757.988</b>	<b>49,0%</b>
Cá nhân	386	1.218.046	0,3%	397	1.112.912	0,3%
Tổ chức	68	229.557.456	48,7%	73	199.645.076	48,7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.147</b>	<b>471.013.400</b>	<b>100,0%</b>	<b>20.198</b>	<b>409.714.260</b>	<b>100,0%</b>

Theo nhóm cổ đông	28/02/2025			01/03/2024		
	số lượng cổ đông	số lượng cổ phiếu	%	số lượng cổ đông	số lượng cổ phiếu	%
<b>CỔ ĐÔNG LỚN (sở hữu từ 5% trở lên)</b>	<b>4</b>	<b>306.077.943</b>	<b>65,0%</b>	<b>5</b>	<b>257.050.094</b>	<b>62,7%</b>
Nhà nước (HFIC)	1	24.854.061	5,3%	1	21.612.227	5,3%
<b>Trong nước</b>	<b>2</b>	<b>86.140.516</b>	<b>18,3%</b>	<b>2</b>	<b>72.242.865</b>	<b>17,6%</b>
Nguyễn Thị Mai Thanh	1	60.416.344	12,8%	1	49.874.019	12,2%
Nguyễn Ngọc Hải	1	25.724.172	5,5%	1	22.368.846	5,5%
<b>Nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>195.083.366</b>	<b>41,4%</b>	<b>2</b>	<b>163.195.002</b>	<b>39,8%</b>
Platinum Victory Pte Ltd	1	195.083.366	41,4%	1	142.638.514	34,8%
Apollo Asia Fund Ltd.	-	-	0,0%	1	20.556.488	5,0%
<b>CỔ ĐÔNG KHÁC</b>	<b>20.143</b>	<b>164.935.457</b>	<b>35,0%</b>	<b>20.193</b>	<b>152.664.166</b>	<b>37,3%</b>
<b>Trong nước</b>	<b>19.690</b>	<b>129.243.321</b>	<b>27,4%</b>	<b>19.725</b>	<b>115.101.180</b>	<b>28,1%</b>
Cá nhân	19.542	91.938.852	19,5%	19.591	88.599.277	21,6%
Tổ chức	148	37.304.469	7,9%	134	26.501.903	6,5%
<b>Nước ngoài</b>	<b>453</b>	<b>35.692.136</b>	<b>7,6%</b>	<b>468</b>	<b>37.562.986</b>	<b>9,2%</b>
Cá nhân	386	1.218.046	0,3%	397	1.112.912	0,3%
Tổ chức	67	34.474.090	7,3%	71	36.450.074	8,9%
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.147</b>	<b>471.013.400</b>	<b>100,0%</b>	<b>20.198</b>	<b>409.714.260</b>	<b>100,0%</b>

## Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông lớn, Cổ đông nội bộ và Người có liên quan

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Platinum Victory Pte. Ltd.	Tổ chức có liên quan đến ông Alain Xavier Cany - Chủ tịch HĐQT	142.638.514	34,89%	195.083.366	41,42%	Tăng tỷ lệ sở hữu và nhận cổ tức năm 2023
2	Nguyễn Thị Mai Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	49.874.019	12,20%	60.416.344	12,83%	Mua thêm, mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ tức năm 2023
3	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	8.010.434	1,96%	9.311.998	1,98%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ tức năm 2023
4	Nguyễn Quang Quyền	Phó Tổng Giám đốc	2	0,00%	100.002	0,02%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ tức năm 2023
5	Hồ Trần Diệu Lynh	Kế toán trưởng	24	0,00%	30.027	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ tức năm 2023
6	Nguyễn Chí Toàn	Người có liên quan với Kế toán trưởng	21	0,00%	30.024	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ tức năm 2023
7	Trần Kim Linh	Người phụ trách quản trị công ty	59.819	0,01%	78.791	0,02%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ tức năm 2023
8	Nguyễn Văn Khoa	Người phụ trách quản trị công ty	4	0,00%	32.504	0,01%	Mua cổ phiếu ESOP và nhận cổ tức năm 2023

## Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 số 02/2023/ĐHĐCĐ-NQ ngày 31/03/2023. Theo đó, Công ty đã bán thành công 1.007.915 cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi là 10.000 đồng/cổ phiếu cho 53 nhân viên quản lý có thành tích kinh doanh năm 2023 xuất sắc.

- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 01/01/2024: 1.007.915 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2024: 0 cổ phiếu



## CHƯƠNG 02

# Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

Báo cáo Hoạt động Kinh doanh 2024

30

Triển vọng Ngành Năng lượng

50

Kế hoạch Kinh doanh 2025

54

Quản trị Công ty

60



# Báo cáo Hoạt động Kinh doanh năm 2024

Doanh thu hợp nhất đạt

**8.384** tỷ đồng

**Giảm 2,2%**

so với năm trước

**Đạt 79,2%**

kế hoạch năm

Lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt

**1.993** tỷ đồng

**Giảm 8,9%**

so với năm trước

**Đạt 82,7%**

kế hoạch năm

Kính thưa Quý Cổ đông và Nhà đầu tư,

Năm 2024, tình hình nền kinh tế và thị trường đã có những tín hiệu tích cực như tình hình địa chính trị dần ổn định, hàng loạt luật và quy định mới được ban hành để tạo sự rõ ràng, cạnh tranh hơn cho môi trường kinh doanh và đầu tư, thị trường bất động sản cũng âm dần lên.

REE cũng đối mặt với những khó khăn nhất định đến từ điều kiện thủy văn bất lợi ở khu vực miền Trung nơi có các nhà máy thủy điện công suất lớn thuộc sở hữu của REE và chính sách điều hành thị trường điện chưa phù hợp với việc điều chỉnh sản lượng giao theo giá hợp đồng hằng tháng cao để kiểm soát tỉ lệ sản lượng theo giá thị trường.

Chúng tôi đã tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc tài chính và thanh toán nợ sớm để giảm chi phí lãi vay.

Kết quả kinh doanh của năm 2024 mặc dù vậy vẫn chưa đạt được kế hoạch đề ra, công tác phát triển công suất mới về hạ tầng tiện ích có tiến triển tuy nhiên vẫn chưa đạt được lộ trình kỳ vọng. Cụ thể, trong năm 2024, REE đã ghi nhận: (i) Doanh thu hợp nhất đạt 8.384 tỷ đồng, giảm 2,2% so với năm trước, đạt 79,2% kế hoạch năm; (ii) Lợi nhuận sau thuế ("LNST") đạt 1.993 tỷ đồng, giảm 8,9% so với năm trước, đạt 82,7% kế hoạch năm.

**Mảng Năng lượng** có tỷ trọng đóng góp cao nhất vào doanh thu và lợi nhuận toàn nhóm. Doanh thu đạt 4.240 tỷ đồng, giảm 11,7% so với năm trước, đạt 83,8% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 1.007 tỷ đồng, giảm 23,5% so với năm trước, đạt 82,5% kế hoạch năm, chủ yếu do (i) tình hình thủy văn kém so với trung bình nhiều năm ở khu vực miền Trung, đặc biệt tại các nhà máy Vĩnh Sơn-Sông Hình-Thượng Kon Tum do REE sở hữu, (ii) điều hành thị trường điện: chính sách điều chỉnh sản lượng điện giao theo giá hợp đồng (Qc) rất cao từng tháng trong 10 tháng đầu năm gián tiếp tăng tỉ lệ bán điện theo giá hợp đồng và giảm tỉ lệ tham gia thị trường điện theo giá thị trường cạnh tranh.

**Ở mảng Nước và Môi trường** nhu cầu nước sạch trong toàn thị trường tăng trưởng không cao. Hoạt động kinh doanh của các công ty liên kết của REE Water cũng ghi nhận kết quả tương tự. Các công ty kinh doanh thuộc mảng phân phối nước sạch ghi nhận kết quả tăng nhẹ nhờ nhu cầu tiêu dùng tăng, riêng Công ty Cổ phần cấp nước Khánh Hòa có sản lượng sản xuất và phân phối tăng mạnh do nhu cầu vắng lai từ du khách đến thành phố Nha Trang tăng và tỉ lệ nước thương mại cao.

Giá nước bị chi phối bởi Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024 và Thông tư số 45/2024. Tuy nhiên do chưa có văn bản chấm dứt Thông tư 44/2021 về khung giá nước sạch sinh hoạt nên các cơ quan quản lý nhà nước còn lúng túng trong việc phê duyệt đơn giá mới lẽ ra phải được điều chỉnh theo lộ trình hợp đồng.

Kế hoạch phát triển công suất sản xuất nước sinh hoạt cũng như xử lý chất thải rắn tận dụng nhiệt phát điện chưa đạt kỳ vọng.

**Mảng Bất động sản** ghi nhận kết quả doanh thu và lợi nhuận ổn định của mảng cho thuê văn phòng, tỉ lệ lấp đầy giảm nhẹ do tình hình kinh tế cũng như cạnh tranh từ các nguồn cung văn phòng mới ở khu vực trung tâm, tuy nhiên được bù lại bằng việc tăng giá nhẹ đối với các hợp đồng mới và tái ký. Mảng phát triển dự án chưa đạt kế hoạch đề ra tuy nhiên đã ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực từ thị trường.

Việc toà nhà e.town 6, tòa nhà văn phòng hạng A đầu tiên của REE và đạt chứng chỉ LEED (Leadership in Energy & Environmental Design) Platinum - cấp độ cao nhất chứng nhận sự dẫn đầu trong thiết kế tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường của Hội đồng Công trình xanh Hoa Kỳ, được đưa vào hoạt động từ tháng 7 năm 2024 là một tín hiệu tích cực cho mảng cho thuê văn phòng, tăng diện tích sàn cho thuê, tạo thêm lựa chọn cho những khách thuê có cùng tầm nhìn dài hạn với REE, phù hợp với xu thế toàn cầu về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

**Mảng Cơ điện lạnh** cũng ghi nhận những kết quả đáng khích lệ trong năm bên cạnh những tín hiệu tích cực từ tình hình địa chính trị, nền kinh tế và thị trường bất động sản. Giá trị hợp đồng đầu vào kỳ mới tăng gần gấp 5 lần so với năm trước, đảm bảo khối lượng công việc và hứa hẹn dòng tiền khỏe mạnh hơn để hoàn thành các mục tiêu trong năm 2025. Việc tham gia vào các dự án quy mô lớn, dự án hạ tầng cấp quốc gia như Sân bay quốc tế Long Thành tiếp tục khẳng định vị thế và năng lực dẫn đầu của REE trong mảng Cơ điện lạnh.

Năm 2024 kết thúc với nhiều tín hiệu khả quan về thời tiết, môi trường đầu tư cũng như những thành quả ngoài mong đợi. Cùng với những cam kết về môi trường và mục tiêu tăng trưởng kinh tế đầy tham vọng của Chính phủ, đó sẽ là nền tảng cho sự phát triển và những bước chuyển mình ngoạn mục của REE trong những năm tiếp theo.

## Mảng Năng lượng

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (*) (triệu kWh)	10.358	<b>10.658</b>	+2,9%
Doanh thu (**)	4.801	<b>4.240</b>	-11,7%
Lợi nhuận sau thuế (**)	1.315	<b>1.007</b>	-23,5%

(\*) trên cơ sở 100% sản lượng các nhà máy  
(\*\*) trên cơ sở hợp nhất theo tỉ lệ sở hữu

Năm 2024, mảng Năng lượng ghi nhận tổng sản lượng điện thương phẩm đạt khoảng 10.658 triệu kWh, tăng 2,9% so với năm 2023, doanh thu đạt 4.240 tỷ đồng, giảm 11,7% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 1.007 tỷ đồng, giảm 23,5% so với năm trước. Kết quả kinh doanh của mảng Năng lượng ảnh hưởng chủ yếu bởi tình hình thủy văn không thuận lợi ở khu vực miền Trung nơi có các nhà máy công suất lớn do REE sở hữu làm tổng sản lượng điện các nhà máy này giảm 23% so với năm trước. Ngoài ra, công tác điều hành thị trường điện còn chưa phù hợp với việc giao sản lượng điện giá hợp đồng (Qc) theo tháng rất cao để kiểm soát tỉ lệ tham gia thị trường điện trong 10 tháng đầu năm đã làm giảm giá bán điện bình quân và doanh thu lợi nhuận của các nhà máy thủy điện.

## THỦY ĐIỆN

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	6.173	<b>5.429</b>	-12,0%
Doanh thu	3.072	<b>2.450</b>	-20,2%
Lợi nhuận sau thuế	1.037	<b>746</b>	-28,1%



Nhóm Thủy điện ghi nhận sản lượng điện đạt 5.429 triệu kWh (tương đương 50,9% tổng sản lượng điện trong năm), đóng góp lớn nhất vào kết quả kinh doanh của mảng Năng lượng. Nhóm Thủy điện ghi nhận kết quả kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm 2023 do đối mặt với nhiều khó khăn như (i) hiện tượng El Nino gây ra tình hình thủy văn bất thường, lưu lượng nước về ở khu vực miền Trung rất thấp trong 5 năm gần đây, nơi có các nhà máy công suất lớn do REE sở hữu. Khu vực miền Bắc không tận dụng được hết lưu lượng nước từ mưa lũ trong Quý 3 và 4 do không thể lường trước và cần nhanh chóng xả lũ ngăn vỡ đập, (ii) chính sách giao sản lượng điện giá hợp đồng (Qc) theo tháng rất cao làm giảm tỉ lệ tham gia thị trường điện.

**CTCP Thủy điện Thác Bà (HOSE: TBC)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	302	<b>410</b>	+35,7%
Doanh thu	266	<b>365</b>	+36,9%
Lợi nhuận sau thuế	146	<b>185</b>	+27,0%

TBC sở hữu Nhà máy Thủy điện Thác Bà với công suất 120 MW, tọa lạc tại tỉnh Yên Bái, nhà máy sử dụng nguồn nước từ hồ Thác Bà - một trong ba hồ nhân tạo lớn nhất Việt Nam.

Năm 2024, nhà máy đạt sản lượng điện thương phẩm 410 triệu kWh, tăng 35,7% so với năm trước do lưu lượng nước về hồ tăng đột biến trong Quý 3 và Quý 4, ảnh hưởng của tình hình mưa lũ kéo dài ở khu vực miền Bắc. Doanh thu năm 2024 là 365 tỷ đồng, tăng 36,9%, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 185 tỷ đồng, tăng 27,0% so với năm 2023.

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 (TBC sở hữu 49% cổ phần) tiếp tục thực hiện công tác xây dựng, lắp đặt và thử nghiệm tại dự án nhà máy Thủy điện Thác Bà 2 (công suất 18,9 MW). Dự án đã đi vào giai đoạn gấp rút hoàn thiện công trình, thử nghiệm thiết bị, lắp đặt đường dây chuẩn bị cho công tác nghiệm thu trong Quý 1 năm 2025. Nhà máy dự kiến được đưa vào vận hành cuối Quý 1 năm 2025 và ước tính đóng góp 51,5 triệu kWh sản lượng điện năng hằng năm. Giá bán điện của dự án dự kiến được xác định theo cơ chế chi phí tránh được.

**CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (HOSE: VSH)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	2.194	<b>1.699</b>	-22,6%
Doanh thu	2.571	<b>1.824</b>	-29,0%
Lợi nhuận sau thuế	994	<b>448</b>	-54,9%

VSH sở hữu tổng công suất 356 MW bao gồm ba nhà máy thủy điện đang vận hành:

- Nhà máy Vĩnh Sơn với công suất 66 MW, tọa lạc trên sông Côn (Bình Định)
- Nhà máy Sông Hinh với công suất 70 MW, tọa lạc trên sông Hinh (Phú Yên)
- Nhà máy Thượng Kon Tum với công suất 220 MW, tọa lạc trên nhánh sông Đắk Nghé - thượng nguồn sông Đắk Bla (một nhánh chính của sông Sê San) (Kon Tum)

Năm 2024, sản lượng điện thương phẩm của nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh và Thượng Kon Tum lần lượt đạt 295 triệu kWh, 395 triệu kWh và 1.009 triệu kWh, giảm lần lượt 26%, 11% và 25% so với cùng kỳ năm 2023 do tình hình thủy văn kém so với 3-5 năm gần đây, mùa mưa đến muộn hơn các năm trước. Bên cạnh đó, cơ chế vận hành thị trường điện theo hướng giao sản lượng hợp đồng theo tháng ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận từ thị trường điện khi thủy văn diễn biến bất lợi. Nhiều thời điểm trong Quý 1, sản lượng điện phát tại nhà máy Thượng Kon Tum không đáp ứng được sản lượng hợp đồng giao cao.

Do đó, tổng doanh thu bán điện năm 2024 chỉ đạt 1.824 tỷ đồng, giảm 29,0%. Kết quả lợi nhuận sau thuế đạt 448 tỷ đồng, giảm 54,9% so với năm 2023.

Trong bối cảnh suy giảm sản lượng và giá bán điện, công ty đã thực hiện tái cơ cấu tài chính các khoản vay trong nước và các khoản vay có gốc ngoại tệ nhằm hạn chế lỗ chênh lệch tỷ giá và giảm chi phí lãi vay, với lãi suất vay giảm khoảng 2%.



## CTCP Thủy điện Thác Mơ (HOSE: TMP)

### Thủy điện

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	732	<b>744</b>	+1,5%
Doanh thu	598	<b>524</b>	-12,4%
Lợi nhuận sau thuế	419	<b>329</b>	-21,4%

TMP sở hữu tổng công suất 170 MW bao gồm:

- Nhà máy Thủy điện Thác Mơ với công suất 150 MW, nằm ở bậc thang đầu tiên trên sông Bé (tỉnh Bình Phước),
- Hai nhà máy thủy điện nhỏ với tổng công suất 20 MW, nằm tại tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng

Năm 2024, sản lượng điện thương phẩm nhà máy thủy điện Thác Mơ đạt 744 triệu kWh, tăng nhẹ so với năm 2023 do tình hình thủy văn diễn biến khá thuận lợi ở miền Nam so với miền Trung. Tuy nhiên, sản lượng giao theo giá hợp đồng Qc tăng trung bình 18% nên ảnh hưởng lợi nhuận sản xuất điện giảm 21,4% do giá điện hợp đồng thấp, lợi nhuận bán điện chủ yếu đến từ thị trường điện cạnh tranh (CGM).

### Điện mặt trời

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	76	<b>71</b>	-5,8%
Doanh thu	128	<b>126</b>	-2,2%
Lợi nhuận sau thuế	27	<b>26</b>	-5,2%

TMP đồng thời sở hữu một dự án điện mặt trời mặt đất vận hành thương mại từ tháng 12 năm 2020 với công suất 50 MWp tại tỉnh Bình Phước. Nhà máy điện mặt trời của TMP vận hành ổn định với hệ số công suất duy trì ở mức 16-17%. Sản lượng điện mặt trời thương phẩm đạt 71 triệu kWh trong năm 2024, giảm 5,8% so với năm 2023 do bức xạ kém hơn cùng kỳ. Mặc dù vậy, doanh thu và lợi nhuận không biến động nhiều so với năm 2023 do tỷ giá tăng làm tăng giá bán điện bình quân (trên Việt Nam đồng) và giảm chi phí tài chính trong năm.

## CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP)

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	133	<b>148</b>	+11,1%
Doanh thu	177	<b>193</b>	+9,0%
Lợi nhuận sau thuế	87	<b>103</b>	17,9%

MHP sở hữu tổng công suất 34,8 MW bao gồm hai nhà máy thủy điện tọa lạc trên sông Ngòi Phát (Lào Cai):

- Nhà máy Thủy điện Mường Hum với công suất 32 MW
- Nhà máy Thủy điện Bản Xèo với công suất 2,8 MW

Năm 2024, sản lượng điện thương phẩm đạt 148 triệu kWh và doanh thu bán điện đạt 193 tỷ, lần lượt tăng 11,1% và % và 9,0% so với năm trước do tình hình thủy văn ở miền Bắc thuận lợi. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 103 tỷ đồng, tăng 17,9% so với năm 2023.

**CTCP Thủy điện Srok Phu Miêng (UPCOM: ISH)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	254	<b>222</b>	-12,5%
Doanh thu	234	<b>198</b>	-15,2%
Lợi nhuận sau thuế	93	<b>76</b>	-18,1%

ISH sở hữu Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng với công suất 51 MW, nhà máy nằm ở bậc thang thứ ba trên sông Bé (Bình Phước).

Năm 2024, sản lượng điện thương phẩm đạt 222 triệu kWh, giảm 12,5% so với năm trước. Sản lượng giao theo giá hợp đồng Qc luôn ở mức cao (98%) làm giảm tỉ lệ tham gia thị trường điện với giá thị trường. Vì vậy, doanh thu giảm 15,2% và lợi nhuận sau thuế giảm 18,1% so với năm trước.

**CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ (UPCOM: SBH)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	793	<b>496</b>	-37,4%
Doanh thu	962	<b>628</b>	-34,7%
Lợi nhuận sau thuế	491	<b>272</b>	-44,6%

SBH sở hữu Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ với công suất 220 MW, nằm ở bậc thang cuối cùng trên sông Ba (Phú Yên). Đây là một trong những nhà máy thủy điện lớn nhất ở khu vực miền Trung Việt Nam.

Năm 2024, nhà máy đạt sản lượng điện thương phẩm 496 triệu kWh, giảm 37,4% so với năm 2023. Đặc điểm nhà máy chủ yếu tập trung phát điện trong Quý 4 hằng năm. Do tình hình thủy văn ở khu vực miền Trung diễn biến bất thường, mùa mưa đến trễ hơn mọi năm dẫn đến sản lượng điện Quý 4 giảm 41%, tương đương giảm 137 triệu kWh. Vì vậy, doanh thu bán điện và lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 628 tỷ đồng và 272 tỷ đồng, lần lượt giảm 34,7% và 44,6% so với năm 2023.

**CTCP Thủy điện Bình Điền (BDH)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	210	<b>195</b>	-7,1%
Doanh thu	173	<b>184</b>	+6,6%
Lợi nhuận sau thuế	89	<b>89</b>	+0,4%

BDH sở hữu Nhà máy Thủy điện Bình Điền với công suất 44 MW, nằm trên nhánh sông Hữu Trạch của sông Hương (Thừa Thiên Huế).

Năm 2024, sản lượng điện thương phẩm giảm 7,1% so với năm 2023, thủy văn khu vực Bình Điền diễn biến tích cực hơn so với tình hình chung của miền Trung, trong năm vẫn ghi nhận một số cơn mưa lớn, kéo dài diễn ra cuối Quý 3 và đầu Quý 4. Nhờ sản lượng giao theo giá hợp đồng Qc giảm 22% và giá điện bình quân tăng 15% nên lợi nhuận từ thị trường điện đạt 52,4 tỷ đồng, tăng 68% so với năm 2023. Doanh thu đạt 184 tỷ, tăng 6,6%, chi phí lãi vay giảm mạnh 36%. Lợi nhuận sau thuế đạt 89 tỷ đồng tương đương năm 2023.

**CTCP Thủy điện Miền Trung (HOSE: CHP)****Thủy điện**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	723	<b>677</b>	-6,3%
Doanh thu	704	<b>626</b>	-11,0%
Lợi nhuận sau thuế	326	<b>267</b>	-18,2%

CHP sở hữu Nhà máy Thủy điện A Lưới với công suất 170 MW tọa lạc tại tỉnh Thừa Thiên Huế, và Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút với công suất 50 MWp tại tỉnh Đắk Nông.

Năm 2024, Nhà máy Thủy điện A Lưới ghi nhận sản lượng điện thương phẩm đạt 677 triệu kWh, giảm 6,3% so với năm 2023. Mặc dù chịu ảnh hưởng chung tình hình thủy văn kém thuận lợi ở khu vực miền Trung, khu vực A Lưới ghi nhận một số cơn mưa vào cuối Quý 3 và đầu Quý 4 nên mức suy giảm sản lượng thấp hơn so với các nhà máy khác trong khu vực.

**Điện mặt trời**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	78	<b>82</b>	+5,0%
Doanh thu	177	<b>185</b>	+4,6%
Lợi nhuận sau thuế	12	<b>47</b>	+307,6%

Sản lượng điện thương phẩm của Nhà máy Điện mặt trời Cư Jút là 82 triệu kWh. Lợi nhuận sau thuế cao gấp 4 lần năm 2023, chủ yếu do chi phí lãi vay giảm nhờ giảm biên lãi suất trong năm.

Năm 2024, CHP ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 314 tỷ đồng, giảm 7,1% so với năm 2023.

**CTCP Thủy điện Miền Nam (HOSE: SHP)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	632	<b>601</b>	-4,9%
Doanh thu	661	<b>628</b>	-5,0%
Lợi nhuận sau thuế	275	<b>296</b>	+7,5%

SHP sở hữu tổng công suất 122,5 MW bao gồm ba nhà máy thủy điện đang vận hành tại tỉnh Lâm Đồng:

- Nhà máy Thủy điện Đambri với công suất 75 MW
- Nhà máy Thủy điện Đa Dâng 2 với công suất 34 MW
- Nhà máy Thủy điện Đasiat với công suất 13,5 MW

Năm 2024, SHP đạt sản lượng 601 triệu kWh, giảm 4,9% so với năm trước. Doanh thu và lợi nhuận lần lượt ghi nhận là 628 tỷ đồng và 296 tỷ đồng.

**CTCP Phát triển điện Đông Dương (IED)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	72	<b>87</b>	+20,7%
Doanh thu	96	<b>115</b>	+20,7%
Lợi nhuận sau thuế	22	<b>52</b>	+140,3%

IED sở hữu Nhà máy Thủy điện Nậm Ban 2 với công suất 22 MW nằm tại địa phận Xã Nậm Ban, Huyện Nậm Nhùn, Tỉnh Lai Châu. Tháng 7/2022, IED chính thức trở thành công ty con thuộc sở hữu của REE Energy (sở hữu 99,99% vốn điều lệ).

Năm 2024, nhờ tình hình thủy văn miền Bắc rất thuận lợi, sản lượng điện thương phẩm đạt 87 triệu kWh, tăng 20,7%. Doanh thu đạt 115 tỷ đồng, tăng 20,7% nhờ nhà máy tối ưu phát điện trong giờ cao điểm và tối thiểu hóa chi phí lãi vay bằng cách trả nợ trước hạn trong năm, kết quả lợi nhuận sau thuế đạt 52 tỷ đồng, tăng 140,3%. Trong năm, công ty đã thực hiện tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền.

**CTCP Thủy điện Sử Pán 2 (UPCOM: SP2)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	127	<b>149</b>	+18,0%
Doanh thu	151	<b>178</b>	+18,2%
Lợi nhuận sau thuế	27	<b>54</b>	+99,9%

SP2 sở hữu nhà máy với công suất 34,5 MW nằm tại thành phố Sa Pa, Tỉnh Lào Cai. Tháng 4/2023, SP2 chính thức trở thành Công ty liên doanh liên kết của REE Energy với tỷ lệ sở hữu 28,9%.

Năm 2024, nhờ tình hình thủy văn miền Bắc rất thuận lợi, sản lượng điện thương phẩm đạt 149 triệu kWh, tăng 18,0%. Doanh thu đạt 178 tỷ đồng, tăng 18,2% và lợi nhuận sau thuế đạt 54 tỷ đồng, tăng 99,9%.

## NHIỆT ĐIỆN

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	3.507	<b>4.575</b>	+30,5%
Lợi nhuận sau thuế	78	<b>64</b>	-17,0%

Mảng Nhiệt điện ghi nhận sản lượng điện đạt 4.575 triệu kWh (tương đương 42,9% tổng sản lượng điện trong năm), tăng 30,5% so với năm 2023 do hệ thống ưu tiên huy động nhiệt điện trong nửa đầu năm 2024 nhằm mục tiêu tích nước cho mùa khô. Bên cạnh đó, tổ máy S6 nhà máy Phả Lại 2 phát điện từ tháng 9/2023, góp phần vào sự tăng trưởng sản lượng của nhóm Nhiệt điện.

Hai nhà máy nhiệt điện thuộc danh mục đầu tư của REE Energy là những nhà máy đã vận hành lâu đời, suất hao nhiệt cao (Dây chuyền 1 Nhà máy Phả Lại và Nhiệt điện Ninh Bình) dẫn đến các Nhà máy khó có cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ở giai đoạn này. Đầu năm 2025, REE Energy đã thoái vốn hoàn toàn 29,45% cổ phần tại công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (HNX:NBP) để tái sử dụng vốn và chuyển dịch danh mục đầu tư sang năng lượng tái tạo.

### CTCP Nhiệt điện Phả Lại (HOSE: PPC)

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	3.141	<b>4.138</b>	+31,7%
Doanh thu	5.830	<b>7.681</b>	+32,1%
Lợi nhuận sau thuế	434	<b>424</b>	-2,2%

PPC sở hữu Nhà máy nhiệt điện Phả Lại với tổng công suất 1.040 MW (dây chuyền 1: 440 MW và dây chuyền 2: 600 MW), nằm tại tỉnh Hải Dương.

Năm 2024, sản lượng điện thương phẩm của PPC tăng 31,7% lên mức 4.138 triệu kWh, sản lượng giao theo giá hợp đồng Qc giảm 16% so với năm 2023. Doanh thu bán điện tăng 32,1% tuy nhiên lợi nhuận sản xuất điện chỉ đạt 83 tỷ đồng do dây chuyền 1 với suất hao nhiệt cao (17,85 kJ/kWh so với phương án giá điện 14,65kJ/kWh) dẫn đến lỗ 475 tỷ đồng bởi doanh thu không đủ bù chi phí biến đổi tăng mạnh (hiệu suất chuyển đổi điện thấp do hao nhiệt; giá than, dầu tăng).

Lợi nhuận năm ghi nhận 424 tỷ đồng, giảm 2,2% so với năm 2023, chủ yếu từ hoạt động tài chính (324 tỷ đồng).

## ĐIỆN GIÓ

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	391	<b>364</b>	-6,8%
Doanh thu	842	<b>795</b>	-5,6%
Lợi nhuận sau thuế	201	<b>215</b>	+6,9%

Mảng Điện gió ghi nhận sản lượng điện đạt 364 triệu kWh, giảm 6,8% so với năm trước do tốc độ gió giảm ở các dự án Phú Lạc 1, Phú Lạc 2 và Trà Vinh VI-3.

Doanh thu đạt 795 tỷ đồng, giảm 5,6% so với năm 2023, lợi nhuận sau thuế đạt 215 tỷ đồng, tăng 6,9% so với năm 2023 chủ yếu do tái cấu trúc tài chính giảm lãi suất và biên độ vay, trả nợ vay trước hạn nhằm giảm chi phí tài chính.



**CTCP Phong điện Thuận Bình (TBW)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	222	212	-4,2%
Doanh thu	448	437	-2,4%
Lợi nhuận sau thuế	103	149	+45,0%

TBW sở hữu tổng công suất 79 MW bao gồm ba nhà máy điện gió đang vận hành:

- Nhà máy Điện gió Phú Lạc 1 (Tỉnh Bình Thuận) với công suất 24 MW và phát điện thương mại vào tháng 9 năm 2016. Giá FIT 8,5 US Cents/kWh.
- Nhà máy Điện gió Phú Lạc 2 (Tỉnh Bình Thuận) với công suất 26 MW và phát điện thương mại vào tháng 10 năm 2021. Giá FIT 8,5 US Cents/kWh.
- Nhà máy Điện gió Lợi Hải 2 (Tỉnh Ninh Thuận) với công suất 29 MW và phát điện thương mại vào tháng 10 năm 2021. Giá FIT 8,5 US Cents/kWh.

Sản lượng điện thương phẩm năm 2024 của ba nhà máy điện gió Phú Lạc 1 - Phú Lạc 2 - Lợi Hải 2 lần lượt là 57 triệu kWh - 65 triệu kWh - 90 triệu kWh. Tỷ lệ cắt giảm điện bình quân năm 2024 lần lượt ghi nhận ở ba nhà máy là 3,2% - 3,4% - 4,2%, đặc biệt tại Lợi Hải 2 giảm mạnh từ 15,3% xuống 4,2%.

Nhờ tái cơ cấu khoản vay đồng USD, chi phí lãi vay giảm 40,7 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 32%, đồng thời ghi nhận lãi chênh lệch tỷ giá 4,5 tỷ đồng cho khoản vay có gốc EUR. TBW trích lập dự phòng khoảng 19 tỷ đồng liên quan đến rủi ro tiềm tàng về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho Phú Lạc 2.

Năm 2024, doanh thu đạt 437 tỷ đồng, giảm 2,4% so với năm 2023, lợi nhuận đạt 149 tỷ đồng, tăng 45,0% so với năm 2023 nhờ tái cơ cấu vay nêu trên.

**Công ty TNHH Điện gió REE Trà Vinh (RTV)**

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	169	152	-10,1%
Doanh thu	395	360	-8,7%
Lợi nhuận sau thuế	148	144	-2,9%

Dự án Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3 là nhà máy điện gió ngoài khơi gần bờ do REE làm chủ đầu tư và sở hữu 100%. Nhà máy có công suất 48 MW, gồm mười hai (12) tuabin gió đặt tại vùng bãi bồi của Xã Trường Long Hòa, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.

Năm 2024, doanh thu nhà máy đạt 360 tỷ đồng, giảm 8,7% so với năm 2023, ứng với việc sản lượng giảm do tốc độ gió giảm. Lợi nhuận đạt 144 tỷ đồng chủ yếu do chi phí lãi vay giảm 30,2 tỷ đồng trong năm 2024 nhờ việc tăng trả nợ gốc trước hạn trong năm.

## ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	134	<b>136</b>	+1,8%
Doanh thu	256	<b>271</b>	+5,9%
Lợi nhuận sau thuế	39	<b>36</b>	-7,8%



Điện mặt trời áp mái ghi nhận sản lượng điện năm 2024 đạt 136 triệu kWh, tương đương năm 2023. Doanh thu bán điện đạt 271 tỷ đồng, tăng 5,9% so với năm 2023 nhờ giá điện bình quân tăng 2,2%. Lợi nhuận sau thuế đạt 36 tỷ đồng một phần nhờ chi phí lãi vay giảm 17 tỷ đồng do giảm số dư nợ gốc so với thời điểm đầu năm. Trong năm trích lập dự phòng 27 tỷ đồng liên quan đến rủi ro tiềm tàng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với nhóm các dự án 2021-2022.

## ĐIỆN BÁN LẺ

### CTCP Phát triển điện Trà Vinh (UPCOM: DTV)

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	318	<b>342</b>	+7,7%
Doanh thu	630	<b>723</b>	+14,7%
Lợi nhuận sau thuế	34	<b>37</b>	+10,3%

DTV là đơn vị bán lẻ điện được cổ phần hóa năm 2006 với hoạt động chính là mua bán điện, quản lý, đầu tư và phát triển lưới điện trên địa bàn Tỉnh Trà Vinh. REE đã đầu tư và sở hữu chi phối DTV từ tháng 8 năm 2016. DTV hiện có khoảng 148.941 hộ khách hàng, tăng 2,1% so với năm 2023.

Năm 2024, sản lượng điện thương phẩm của DTV đạt 342 triệu kWh, tăng 7,7% so với năm 2023, do tình hình thời tiết nắng nóng ở khu vực miền Tây trong những tháng đầu năm. Công ty ghi nhận doanh thu 723 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2023 và lợi nhuận sau thuế đạt 37 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm 2023 nhờ giá bán lẻ điện bình quân tăng và tỷ lệ hao hụt điện năng giảm 0,22% so với năm 2023.



## Mảng Cơ điện lạnh (M&E)

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Tổng giá trị hợp đồng ký mới	1.034	<b>5.102</b>	+393,4%
Doanh thu	2.653	<b>2.880</b>	+8,5%
Lợi nhuận sau thuế	-9	<b>149</b>	N/A



Thị trường bất động sản đã có tín hiệu khởi sắc, các luật mới liên quan đến lĩnh vực bất động sản đã được công bố, dù chưa có hiệu lực, nhưng cũng tạo được hiệu ứng tích cực cho môi trường kinh doanh, mang lại tâm lý phấn khởi và niềm tin cho các nhà đầu tư cân nhắc tham gia thị trường. Các dự án hạ tầng và một số dự án tư nhân đã được tái khởi động hoặc bắt đầu triển khai sau thời gian dài ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 và khủng hoảng thị trường bất động sản.

REE M&E đã kết thúc năm với kết quả hợp đồng ký mới đạt tổng giá trị 5.102 tỷ đồng, vượt 28% so với kế hoạch năm và gần gấp 5 lần so với cùng kỳ. Kết quả này đến từ việc, REE M&E đã trúng thầu nhiều dự án lớn, đặc biệt là dự án sân bay quốc tế Long Thành (2.534 tỷ đồng). Với tổng giá trị hợp đồng chuyển tiếp sang năm 2025 đạt mức 5.556 tỷ đồng, chúng tôi tin rằng REE M&E sẽ hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được đặt ra.

Mảng cơ điện lạnh và thương mại ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2024: doanh thu đạt 2.880 tỷ đồng, đạt 88,7% kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 149 tỷ đồng, đạt 89,8% kế hoạch. Trong năm 2024 công ty đã thu hồi một khoản nợ khó đòi và hoàn nhập dự phòng 60,8 tỷ đồng, đồng thời trích lập dự phòng một số khoản nợ khó đòi khác với tổng chi phí khoảng 100 tỷ đồng. Các khoản trích lập này đã ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận sau thuế.

Hoạt động kinh doanh khối thương mại ghi nhận doanh số tăng 43,9% trong năm 2024, củng cố vị thế của Reetech trong Mảng điều hòa không khí.

Xưởng sản xuất Long Thành đã khánh thành và đi vào hoạt động trong năm 2024, giúp mở rộng năng lực sản xuất và cung cấp thiết bị chất lượng cao cho thị trường. Trong khi đó, các dự án điện mặt trời áp mái vẫn chưa có lối ra do thiếu các quy định và hướng dẫn rõ ràng về đầu tư, điều này đã ảnh hưởng đến hoạt động tổng thầu EPC của REEPRO.

## CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU NĂM 2024

### Nhà ga hành khách Gói CPIa, tuyến Metro Bến Thành Suối Tiên:

Diện tích sàn xây dựng: Tổng diện tích sàn 22.600 m<sup>2</sup> gồm 4 tầng hầm và 1 tầng kỹ thuật.

REE M&E đảm nhận thi công các hạng mục sau: Hệ thống điều hòa không khí và thông gió (HVAC), phòng cháy chữa cháy (PCCC), cấp thoát nước, xử lý nước thải, hệ thống cơ điện, và hệ thống quản lý tòa nhà (BMS)

Dự án đã được vận hành chính thức từ tháng 12 năm 2024.



### Công trình The Sun - tòa nhà văn phòng và thương mại dịch vụ:

Diện tích sàn xây dựng: 140.000 m<sup>2</sup>

Chính thức khởi công trong tháng 3 năm 2022, The Sun Tower là tòa nhà văn phòng - trung tâm thương mại trong khu phức hợp bất động sản cao cấp Grand Marina Saigon rộng 25,29 hecta tọa lạc tại Quận 1.

REE M&E là nhà thầu gói MEPF của dự án này.

Dự án đã chính thức hoàn thành và được nghiệm thu PCCC vào tháng 12 năm 2024.



### Công trình nhà ga sân bay quốc tế Long Thành:

Nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Long Thành có quy mô công suất 25 triệu hành khách/năm, gồm nhà ga trung tâm và 3 cánh, có tổng diện tích hơn 376.000 m<sup>2</sup>.

Dự án dự kiến được đưa vào sử dụng từ cuối năm 2026.

REE M&E cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí & thông gió cho dự án



## Mảng Bất động sản

### MẢNG CHO THUÊ VĂN PHÒNG

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Tỷ lệ lấp đầy bình quân (%) (**)	95,3%	<b>92,4%</b>	-2,9%
Doanh thu (*)	1.049	<b>1.069</b>	+2,0%
Lợi nhuận sau thuế	537	<b>476</b>	-11,3%

(\*) Doanh thu không bao gồm tiền điện thu của khách thuê

(\*\*) Tỷ lệ lấp đầy bình quân chưa bao gồm của e.town 6



Hoạt động Cho thuê Văn phòng ghi nhận doanh thu năm 2024 ổn định ở mức 1.069 tỷ đồng, tăng trưởng nhẹ 2,0% so với cùng kỳ. Tỷ lệ lấp đầy bình quân giảm nhẹ trước tình hình các doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình làm việc từ xa, giảm quy mô hoạt động và sự gia tăng cạnh tranh từ các tòa nhà văn phòng hạng A mới ở khu vực trung tâm.

Năm 2024, tòa nhà e.town 6 chính thức đi vào vận hành từ tháng 7. Theo chính sách kế toán, công ty đã bắt đầu ghi nhận đầy đủ chi phí khấu hao liên quan đến dự án kể từ thời điểm trên, trong khi tỷ lệ lấp đầy vẫn còn thấp và doanh thu chưa đủ bù đắp chi phí lãi vay và khấu hao. Điều này tác động trực tiếp đến lợi nhuận sau thuế của mảng cho thuê văn phòng, dẫn đến mức giảm 11,3% so với năm 2023.

Với sự công nhận từ chứng chỉ LEED Platinum, tòa nhà văn phòng e.town 6 là công trình biểu tượng cho định hướng phát triển bền vững của REE. Là tòa nhà văn phòng hạng A đầu tiên của REE, e.town 6 hứa hẹn sẽ mang đến một môi trường làm việc lý tưởng cho các doanh nghiệp với định hướng phát triển bền vững để cùng REE giảm thiểu tác động của khí thải gây hiệu ứng nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu, phù hợp với xu thế phát triển chung của thời đại.

## MẢNG PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Doanh thu	0	80	N/A
Lợi nhuận sau thuế	25	33	+31,5%



Thị trường bất động sản Việt Nam phục hồi chậm, dù các quy định pháp lý mới như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản và bảng giá đất tại các địa phương đã được ban hành. Tuy nhiên, tiến độ phục hồi được kỳ vọng sẽ nhanh hơn trong những năm tới khi có hướng dẫn thực hiện chi tiết hơn và Chính Phủ giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc còn tồn đọng.

Kết quả của mảng Phát triển Bất động sản đã ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực dù chưa đạt kế hoạch đề ra. Dự án The Light Square tại Bồ Xuyên, Thái Bình đã bắt đầu ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau khi bàn giao 4/45 căn nhà phố thấp tầng. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng hoàn thành ký hợp đồng bán 2 căn nhà phố thấp tầng khác và ký hợp đồng chuyển nhượng lô đất chung cư cao tầng (hạng mục ngoài kế hoạch) trong cuối năm 2024, sẵn sàng ghi nhận vào kết quả năm tới. Trong năm 2024, doanh thu của mảng Phát triển Bất động sản đạt 80 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của mảng đạt 33 tỷ đồng, tăng 31,5% so với cùng kỳ.

## Mảng Nước & Môi trường

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	% thay đổi
Sản lượng nước sản xuất (triệu m <sup>3</sup> )	484	<b>446</b>	-7,9%
Sản lượng nước phân phối (triệu m <sup>3</sup> )	281	<b>290</b>	+3,2%
Doanh thu	67	<b>114</b>	+70,1%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	324	<b>267</b>	-17,6%



Hoạt động chính của mảng Nước và Môi trường bao gồm sản xuất kinh doanh nước sạch, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho lĩnh vực cấp nước và xử lý nước.

Kết quả hoạt động của mảng này được ghi nhận chủ yếu từ kết quả hoạt động của các công ty liên kết. Trong khi đó, doanh thu của mảng Nước là doanh thu được hợp nhất từ kết quả của công ty TNHH TK Cộng, một công ty con do REE Water sở hữu 65% vốn điều lệ.

Trong năm 2024, các công ty sản xuất và kinh doanh nước sạch hoạt động ổn định với sản lượng theo các thỏa thuận mua bán nước sỉ có tính đến yếu tố nhu cầu thực tế của mạng cấp nước và kế hoạch đề ra. Các công ty phân phối nước sạch có hiệu quả kinh doanh tăng nhẹ theo nhu cầu phát triển đô thị và tỷ lệ thất thoát nước (NRW) của các công ty tiếp tục được kiểm soát tốt và duy trì xu hướng giảm. Đặc biệt là Công ty cổ phần Cấp nước Khánh Hòa ghi nhận hiệu quả kinh doanh tăng trưởng mạnh, dẫn dắt bởi nhu cầu tiêu thụ nước gia tăng khi lượng du khách đến Nha Trang tăng cao kéo theo sản lượng nước sản xuất và phân phối nước tăng.

Năm 2024, mảng Nước và Môi trường ghi nhận lợi nhuận hợp nhất sau thuế 267 tỷ đồng, giảm 57 tỷ đồng, tương đương 17,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính bao gồm: (i) giá điện tăng ảnh hưởng đến LNST của các công ty liên kết và (ii) Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà đã đưa toàn bộ 40 km tuyến ống vào hoạt động dẫn đến việc tăng ghi nhận chi phí khấu hao và chi phí lãi vay phát sinh từ việc đầu tư, trong khi giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời.

Dịch vụ kỹ thuật cấp nước do TK Cộng cung cấp ngày càng được tin tưởng và đón nhận với nhiều công trình quan trọng trên cả nước trong năm 2024 như:

Cải tạo trạm bơm Cao Vân (Quảng Ninh);

Cung cấp hệ thống hút bùn bể lắng nhà máy nước Thủ Đức (TP. HCM);

Cung cấp, lắp đặt, cải tạo hạng mục Nhà clo nhà máy nước Tân Hiệp (TP. HCM);

Cung cấp, lắp đặt thiết bị và công nghệ lắng - lọc nhà máy nước Sông Đà Giai đoạn II (TP. Hà Nội);

Cung cấp thiết bị và xây lắp nhà máy nước Yên Lập 2 (Quảng Ninh) ...

## CÁC CÔNG TY SẢN XUẤT NƯỚC

### CTCP B.O.O Nước Thủ Đức (B.O.O Thủ Đức)

Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức là nhà đầu tư dự án Nhà máy nước BOO Thủ Đức có công suất 300.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại TP. Hồ Chí Minh, theo hình thức B.O.O (Build – Own – Operate). Nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2009, là nhà máy cung cấp nước sinh hoạt chính trên địa bàn TP. Thủ Đức, Quận 4, Quận 7, huyện Nhà Bè và huyện Cần Giờ.

### CTCP Đầu tư nước Tân Hiệp (THW)

THW sở hữu Nhà máy nước Tân Hiệp II có công suất 300.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại TP. Hồ Chí Minh. Nhà máy khai thác nguồn nước từ sông Sài Gòn để xử lý và bán sỉ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (SAWACO) để cung cấp nước sạch cho các quận phía Tây của Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm 2024, công suất khai thác của nhà máy đạt 270.000 m<sup>3</sup>/ngày, tương đương 90% công suất thiết kế. Nhà máy còn dự địa để nâng cao công suất khai thác khi hạ tầng chuyển tải của TCT Sawaco hoàn thành trong thời gian tới.

### CTC Đầu tư Nước sạch Sông Đà (UPCOM: VCW)

VCW là chủ đầu tư Nhà máy nước Sông Đà tại tỉnh Hòa Bình. Nhà máy bắt đầu hoạt động từ tháng 4 năm 2009 với công suất thiết kế là 300.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Nhà máy nước Sông Đà khai thác nguồn nước thô từ sông Đà để xử lý và cung cấp nước sạch cho TP. Hà Nội và các vùng phụ cận.

Trong năm 2024, VCW đã triển khai công tác xây dựng nhà máy nước Sông Đà Giai đoạn 2, nâng tổng công suất lên 600.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và mạng lưới chuyển tải cấp 2 cho các khu vực quan trọng.

Khi hoàn thành giai đoạn 2 của nhà máy xử lý trong năm 2025, VCW sẽ là nhà cung cấp dịch vụ có công suất lớn nhất tại thủ đô Hà Nội. Theo đó, kết quả kinh doanh của VCW sẽ được cải thiện đáng kể trong những năm tới.

### CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn (SWIC)

SWIC sở hữu Nhà máy nước Thủ Đức III có công suất 300.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại TP. Hồ Chí Minh. Đây là công trình nhà máy nước được đầu tư bởi Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE) và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV (SAWACO).

Nhà máy bắt đầu vận hành thương mại vào cuối năm 2015 và có công suất đạt 300.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm từ năm 2017.

Công ty SWIC sở hữu các hạ tầng cơ bản để có thể nắm bắt cơ hội đầu tư, mở rộng và nâng công suất khai thác trong những năm tới.

### CTCP Đầu tư xây dựng cấp thoát nước Suối Dầu (SDW)

SDW sở hữu Nhà máy nước Suối Dầu có công suất Giai đoạn I là 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Nhà máy cung cấp nước sinh hoạt cho Thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh và huyện Cam Lâm. REE Water sở hữu 20% cổ phần tại SDW từ tháng 7 năm 2024.

Nhà máy nước Suối Dầu có công suất không lớn, nhưng là một nhà máy có vai trò quan trọng trong hệ thống cấp nước cho thành phố Nha Trang, cũng như khu vực đang phát triển tại Cam Lâm, phía Nam Nha Trang.

## CÔNG TY NƯỚC CHUỖI

### CTCP Cấp thoát nước Khánh Hòa (UPCOM: KHW)

KHW sở hữu các nhà máy nước sạch là Nhà máy nước Võ Cảnh, Nhà máy nước Xuân Phong và Trạm cấp nước Tô Hạp có tổng công suất xử lý 132.000 m<sup>3</sup>/ngày với mạng lưới chuyên tải và phân phối, cung cấp nước sạch cho thành phố Nha Trang, Huyện Diên Khánh, một phần Huyện Cam Lâm và huyện Khánh Sơn thuộc Tỉnh Khánh Hòa.

Năm 2024, sản lượng nước thương phẩm của KHW là 51,5 triệu m<sup>3</sup>, tỷ lệ thất thoát nước của hệ thống là 11%. Hoạt động kinh doanh năm 2024 ghi nhận sự tăng trưởng tích cực được dẫn dắt bởi sự phục hồi của hoạt động du lịch tại địa phương.

## CÁC CÔNG TY PHÂN PHỐI NƯỚC

### CTCP Cấp nước Thủ Đức (HOSE: TDW)

TDW là một trong những công ty cấp nước được cổ phần hóa đầu tiên trong các công ty thuộc sở hữu Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (SAWACO), với chức năng hoạt động chính là phân phối bán lẻ nước sạch sinh hoạt, quản lý, thi công, tu bổ sửa chữa, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn TP. Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh).

Số lượng đầu nối năm 2024: 238.000 điểm đầu nối

Năm 2024, sản lượng nước tiêu thụ của TDW là 110,2 triệu m<sup>3</sup> với tỷ lệ thất thoát nước là 11%, TDW vẫn đang là công ty phân phối có sản lượng tiêu thụ lớn nhất trong Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn năm 2024.

### CTCP Cấp nước Nhà Bè (HNX: NBW)

NBW là công ty phân phối bán lẻ nước sạch sinh hoạt và thực hiện hoạt động thi công, tu bổ sửa chữa, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn các Quận 4, Quận 7 và Huyện Nhà Bè thuộc TP. Hồ Chí Minh.

Số lượng đầu nối năm 2024: 141.000 điểm đầu nối

Năm 2024, sản lượng nước tiêu thụ dự kiến của NBW đạt 72,5 triệu m<sup>3</sup> với tỷ lệ thất thoát nước là 11,5%.

### CTCP Cấp nước Gia Định (HNX: GDW)

GDW là công ty phân phối bán lẻ nước sạch sinh hoạt và thực hiện hoạt động thi công, tu bổ sửa chữa, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Quận Bình Thạnh, Quận Phú Nhuận và một phần Quận Gò Vấp thuộc TP. Hồ Chí Minh.

Số lượng đầu nối năm 2024: 138.797 điểm đầu nối

Năm 2024, sản lượng nước tiêu thụ của GDW đạt 55,3 triệu m<sup>3</sup> với tỷ lệ thất thoát nước là 10%.

## CÔNG TY DỊCH VỤ KỸ THUẬT

TK Cộng là một công ty con thuộc REE Water, được thành lập từ năm 2016. Hoạt động chính của TK Cộng là công ty cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật, thiết kế, sản xuất thiết bị công nghệ và thi công công trình nhà máy xử lý nước sạch và nước thải.

TK Cộng đã cung cấp dịch vụ cho các công ty cấp thoát nước, nhà máy nước trải dài khắp lãnh thổ Việt Nam với những công trình tiêu biểu như:

- Nhà máy nước Hưng Nguyên (công suất 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm)
- Nhà máy nước Tóc Tiên (công suất 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm)
- Nhà máy nước Hồ Núi Cốc (công suất 56.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm)
- Nhà máy nước Thủ Đức (công suất 750.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm)

Ngoài ra TK Cộng đang phối hợp với một số đối tác để cung cấp công nghệ/thiết bị cho một số công trình nhà máy nước ở Philippines.

# Tổng hợp Kết quả Kinh doanh

## Doanh thu theo mảng kinh doanh

(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	2024	% thay đổi	Kế hoạch	% TT/KH
Năng lượng	4.801	<b>4.240</b>	-11,7%	5.061	83,8%
Cơ Điện Lạnh	2.653	<b>2.880</b>	8,5%	3.245	88,7%
Bất động sản	1.049	<b>1.150</b>	9,6%	2.137	53,8%
Nước và Môi trường	67	<b>114</b>	70,1%	145	78,5%
Tổng cộng	8.570	<b>8.384</b>	-2,2%	10.588	79,2%

## Lợi nhuận sau thuế theo mảng kinh doanh

(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	2024	% thay đổi	Kế hoạch	% TT/KH
Năng lượng	1.315	<b>1.007</b>	-23,5%	1.220	82,5%
Cơ Điện Lạnh	(9)	<b>149</b>	N/A	166	89,8%
Bất động sản	562	<b>509</b>	-9,4%	852	59,7%
Nước và Môi trường	324	<b>267</b>	-17,6%	240	111,3%
Khác (*)	(5)	<b>61</b>	N/A	(69)	-89,4%
Tổng cộng	2.188	<b>1.993</b>	-8,9%	2.409	82,7%

(\*) Kết quả bao gồm thu nhập tài chính khác ròng

## Kết quả kinh doanh

(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	2024	% thay đổi
Doanh thu thuần	8.570	<b>8.384</b>	-2,2%
Giá vốn hàng bán	4.860	<b>5.260</b>	8,2%
Lợi nhuận gộp	3.710	<b>3.124</b>	-15,8%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.042	<b>2.672</b>	-12,2%
Lợi nhuận khác	14	<b>15</b>	9,3%
Lợi nhuận trước thuế	3.056	<b>2.688</b>	-12,1%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.787	<b>2.396</b>	-14,0%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	2.188	<b>1.993</b>	-8,9%
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (VNĐ/CP)	5.354	<b>4.232</b>	-21,0%



## Tình hình tài chính

(Đơn vị: tỷ đồng)	2023	2024	% thay đổi
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>34.912</b>	<b>36.362</b>	<b>4,2%</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	9.524	11.286	18,5%
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.023	5.636	86,4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.132	1.060	-6,4%
Phải thu ngắn hạn	3.780	3.130	-17,2%
Hàng tồn kho	1.354	1.277	-5,7%
Tài sản ngắn hạn khác	235	183	-22,0%
<b>Tài sản dài hạn</b>	25.388	25.077	-1,2%
Phải thu dài hạn	17	36	110,8%
Tài sản cố định	14.917	13.961	-6,4%
Bất động sản đầu tư	1.345	2.542	89,0%
Tài sản dở dang dài hạn	1.608	1.453	-9,7%
Đầu tư tài chính dài hạn	6.560	6.199	-5,5%
Tài sản dài hạn khác	941	885	-5,9%
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>14.142</b>	<b>13.908</b>	<b>-1,7%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	3.945	4.070	3,2%
Vay ngắn hạn	1.238	1.254	1,3%
Phải trả ngắn hạn khác	2.707	2.816	4,0%
<b>Nợ dài hạn</b>	10.198	9.838	-3,5%
Vay dài hạn	9.505	9.143	-3,8%
Phải trả dài hạn khác	693	695	0,3%
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>20.770</b>	<b>22.455</b>	<b>8,1%</b>
Vốn chủ sở hữu	17.318	18.900	9,1%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	3.452	3.555	3,0%
<b>Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (VNĐ/CP)</b>	<b>42.373</b>	<b>40.126</b>	<b>-5,3%</b>

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	2023	2024
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,4	<b>2,8</b>
Hệ số thanh toán nhanh	2,0	<b>2,4</b>
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	40,5%	<b>38,2%</b>
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	68,1%	<b>61,9%</b>
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	59,5%	<b>61,8%</b>
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho	3,5	<b>4,0</b>
Vòng quay các khoản phải thu	2,2	<b>2,4</b>
Vòng quay vốn lưu động	1,7	<b>1,3</b>
Vòng quay tổng tài sản	0,2	<b>0,2</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	32,5%	<b>28,6%</b>
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8,1%	<b>6,7%</b>
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	13,3%	<b>11,0%</b>

# Triển vọng ngành Năng lượng

## Bối cảnh ngành Năng lượng năm 2024



Năm 2024 đánh dấu 1 bước chuyển mình trong ngành Năng lượng Việt Nam. Ngành năng lượng Việt Nam đang đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức lớn, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng toàn cầu và yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng được chú trọng. Xu hướng đang dần dịch chuyển từ sử dụng năng lượng hóa thạch (than, dầu) sang năng lượng tái tạo (mặt trời, gió), nhằm giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy phát triển bền vững. Bên cạnh đó, các cải cách về cơ chế giá điện và đầu tư vào công nghệ mới cũng được triển khai để đảm bảo nguồn cung điện ổn định, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Trong năm 2024, sản lượng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống đạt 308,7 tỷ kWh, tăng 9,9% so cùng kỳ năm 2023. Trong đó nhiệt điện than vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng điện sản xuất tại Việt Nam với sản lượng huy động đạt 152,8 tỷ kWh, chiếm 49,5%, việc này giúp đảm bảo cung cấp đủ điện, đặc biệt trong những thời kỳ khô hạn kéo dài khi nguồn thủy điện không thể đáp ứng đủ nhu cầu, hay trong các tháng cao điểm khi các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời gặp khó khăn trong việc duy trì sản lượng ổn định. Nhằm hạn chế rủi ro thiếu hụt nguồn điện như từng diễn ra tại Miền Bắc vào mùa khô năm 2023, trong năm 2024, EVN đã huy động tối đa sản lượng điện từ các nhà máy nhiệt điện, đồng thời hạn chế huy động thủy điện trong các tháng đầu năm và trong mùa khô nhằm đảm bảo cấp điện cho toàn hệ thống.

Thủy điện tại Việt Nam trong năm 2024 ghi nhận nhiều diễn biến quan trọng. Sản lượng huy động từ thủy điện đạt 88,7 tỷ kWh, chiếm 28,7%, tiếp tục giữ tỷ trọng lớn trong việc cung cấp điện, đặc biệt trong các tháng mùa mưa. Tuy nhiên, bên cạnh các yếu tố thủy văn diễn biến bất thường, hạn chế về nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường, chính sách vận hành hệ thống điện trong nửa đầu năm 2024 đã được triển khai theo hướng ưu tiên huy động Nhiệt điện và yêu cầu thủy điện tích nước dự phòng công suất phát cho toàn hệ thống. Chính sách này khiến nhiều Nhà máy thủy điện dù luôn trong tình trạng sẵn sàng phát điện, nhưng không được huy động dẫn đến sản lượng không đạt kế hoạch đề ra, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh, bao gồm các nhà máy thủy điện thuộc danh mục đầu tư của REE. Hầu hết các nhà máy thủy điện chính của REE đều ghi nhận doanh thu và lợi nhuận 9 tháng năm 2024 giảm do lưu lượng nước về thấp hơn trung bình nhiều năm và giảm huy động từ NSMO đặc biệt tại khu vực miền Trung và nhà máy Thượng Kontum. Chỉ riêng Nhà máy Thủy điện Thác Bà ghi nhận kết quả tăng trưởng so với năm 2023, do được ưu tiên phát điện tối đa trong Quý 3 năm 2024, nhờ lưu lượng nước về hồ đạt đỉnh nhiều năm do ảnh hưởng của bão Yagi.

Đáng chú ý, thủy điện được dự báo không còn nhiều dư địa để phát triển. Dự kiến công suất thủy điện sẽ đạt 29.346 MW vào năm 2030, và hơn 36.000 MW vào năm 2050. Hiện tại, tổng công suất nguồn thủy điện đến năm 2023 đã đạt

gần 23.000 MW (gồm khoảng 18.000 MW thủy điện vừa và lớn). Tiềm năng nguồn thủy điện vừa và lớn như vậy về cơ bản đã được khai thác gần hết, chỉ còn dư địa cho thủy điện nhỏ xây mới, hoặc tăng trưởng nhờ mở rộng các nhà máy hiện hữu. Trong quý 1/2024, REE đã thành công sở hữu 100% cổ phần Công ty CP thủy điện Trà Khúc 2 với công suất 30 MW, dự án dự kiến tạo ra sản lượng điện trung bình hằng năm là 120 triệu kWh. Nhà máy được xây dựng trên sông Trà Khúc - tỉnh Quảng Ngãi, bậc dưới nhà máy thủy điện Trà Khúc 1. Dự án đang được triển khai thi công các hạng mục công trình chính và dự kiến sẽ được đưa vào vận hành thương mại từ quý 3 năm 2026.

Bên cạnh yếu tố sản lượng, công tác vận hành thị trường điện trong năm 2024 cũng được xem là nhân tố quyết định kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty năng lượng. Theo Quyết định số 158/QĐ-ĐTĐL ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch vận hành thị trường điện năm 2024, giá trần thị trường điện toàn phần (FMP) 1.840,5 đồng/kWh, giảm 231,1 đồng/kWh, tương đương tỷ lệ giảm 11,5% so với năm 2023. Giá thị trường điện bình quân năm 2024 ghi nhận ở mức 1.529 đồng/kWh, giảm 2% so với năm 2023, tương đương 39 đồng/kWh. Giá thị trường điện năm 2024 ghi nhận mức giá cao nhất trong 6 tháng đầu năm, nhờ Nhiệt điện được ưu tiên huy động và chào giá. Dù giá điện thị trường ở mức cao tuy nhiên nhóm các Nhà máy thủy điện không được hưởng lợi từ điều này. Cơ chế phân bổ sản lượng điện hợp đồng thay đổi từ đầu năm 2024 đã hạn chế huy động từ các nhà máy thủy điện, khiến tỷ lệ tham gia thị trường điện của các nhà máy này giảm mạnh trong năm 2024. Điều này ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh, đặc biệt là Nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh, Thượng Kontum, là ba trong số các nhà máy thủy điện chiếm tỷ trọng doanh thu đáng kể trong danh mục đầu tư của REE.

Theo Quy hoạch điện VIII ban hành năm 2023, REE sẽ ưu tiên nguồn lực để phát triển các dự án Năng lượng tái tạo. Trong Quý 2/2024, REE đã mua 70% cổ phần tại CTCP điện gió Duyên Hải tại tỉnh Trà Vinh. Đây là doanh nghiệp phát triển Dự án Nhà máy điện gió Duyên Hải (V1-4), một dự án điện gió gần bờ chuyển tiếp, sẽ triển khai thi công và dự kiến đóng điện vận hành thương mại trong năm 2025. Chúng tôi dự báo công suất mới này sẽ đóng góp vào doanh thu khoảng 200-250 tỷ đồng/năm trong giai đoạn 2026-2030. Bên cạnh đó, REE cũng đang khẩn trương hoàn tất hồ sơ pháp lý, và các thủ tục cần thiết để được cấp chứng nhận đầu tư cho các dự án điện gió gần bờ tại tỉnh Trà Vinh, bao gồm: V1-3 Giai đoạn 2 với công suất 48MW, V1-5 và V1-6 Giai đoạn 2 có công suất 80 MW nhằm

tiến tới mục tiêu phát triển bền vững theo định hướng của Chính phủ, cũng như thực hiện phát triển theo trọng tâm chiến lược của REE tiến tới danh mục năng lượng xanh và phát triển bền vững, REE đã thoái vốn tại nhà máy điện than Quảng Ninh (QTP) năm 2021 và giảm tỷ lệ sở hữu tại PPC từ mức 23,52% vào cuối năm 2023 xuống còn 20,13% tại thời điểm cuối năm 2024. Công ty Năng lượng REE cũng thoái vốn hoàn toàn 29,45% cổ phần tại công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình vào đầu năm 2025.

Năm 2024, Quyết định 05/2024/QĐ-TTg với những quy định cụ thể về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân được ban hành ngày 26/03/2024, phần nào đã giảm bớt áp lực cho Mạng năng lượng. Theo đó, giá bán lẻ điện bình quân năm 2024 được điều chỉnh từ mức 2.006,79 đồng/kWh lên 2.103,1159 đồng/kWh, tương đương tỷ lệ tăng 4,8% từ 11/10/2024 theo Quyết định 1046/QĐ-EVN.

Năm 2024, nhiều chính sách quan trọng cho ngành điện đã được ban hành tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục phát triển các nguồn điện từ năm 2025, bao gồm các chính sách về quy hoạch phát triển điện lực, đầu tư xây dựng dự án điện lực và phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. Dưới đây là một số điểm chính:

- Ngày 03/07/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2024/NĐ-CP quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) giữa Đơn vị phát điện NLTT và Khách hàng sử dụng điện lớn.
- Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Điện lực (sửa đổi) bao gồm 9 chương với 81 điều (hiệu lực thi hành từ ngày 1/2/2025), có nhiều thay đổi so với Luật Điện Lực 2004, đóng vai trò như một hành lang pháp lý tổng thể của ngành điện.

Cùng với những chính sách quan trọng tạo tiền đề phát triển, mở rộng nguồn điện, Chính phủ cũng đã quyết liệt chỉ đạo hoàn thành những dự án hạ tầng truyền tải điện quan trọng trong hệ thống điện Việt Nam. Tiêu biểu trong năm 2024, đường dây 500 kV mạch 3 với chiều dài 520km đã được hoàn thành, giúp tăng cường khả năng truyền tải điện từ miền Nam ra miền Bắc. Dự án có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và giảm thiểu tình trạng quá tải lưới điện tại các khu vực trọng điểm. Ngoài ra, nhiều dự án nâng cấp, cải tạo lưới điện, chuyển đổi công nghệ số đã gấp rút được hoàn thành trong năm 2024 nhằm hướng tới mục tiêu chuẩn bị sẵn sàng cho an toàn cung ứng điện và đảm bảo các kịch bản cung ứng điện theo PDP 8.

## Triển vọng ngành Năng lượng năm 2025

Chúng tôi đánh giá năm 2025 sẽ là một năm có nhiều tác động mạnh mẽ đối với ngành điện nói chung, đặc biệt trong là năng lượng tái tạo nói riêng.

Trong năm 2025, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 7%. Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng đã nêu rõ đặc biệt phấn đấu tăng trưởng GDP trong năm 2025 là 8% để tạo đà, tạo khí thế thực hiện kế hoạch cho cả giai đoạn 2021 – 2030. Nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng như Quốc hội đề ra, Bộ Công Thương đã ước tính sản lượng điện trong năm 2025 theo kịch bản cơ sở dự kiến sẽ tăng trưởng khoảng 11-12%, cao hơn so với kịch bản cao trong PDP 8 là 9,8%.

Trong bối cảnh nhu cầu điện tăng cao nhưng hạn chế về nguồn mới, hầu hết các tháng trong năm 2025 Hạ Tầng Điện (“HTĐ”) Quốc gia có mức sản lượng dự phòng thấp hơn 10%. Trong giai đoạn từ tháng 03 – tháng 6, mức dự phòng sản lượng của HTĐ Quốc gia và HTĐ miền Bắc sẽ duy trì ở mức 3 – 4% do phụ tải tăng cao vào cao điểm mùa khô. Đối với giai đoạn từ tháng 8 – tháng 11, mức dự phòng công suất dự kiến chỉ đạt ở mức 6 – 9%. Đây là mức thấp và có rủi ro cao đối với Hệ thống điện, đặc biệt trong mùa khô. Do đó, phát triển các nguồn điện mới là điều cần thiết và hết sức cấp bách.

Cùng với việc công bố kế hoạch vận hành hệ thống điện năm 2025, từ cuối năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3621/QĐ-BCT ngày 27/12/2024 phê duyệt kế hoạch vận hành thị trường điện bán buôn cạnh tranh năm 2025, theo đó:

- Giá SMP trần trong năm 2025 là 1.683 đồng/kWh, tăng 173 VND/kWh so với năm 2024.
- Giá CAN trung bình năm 2025 là 48 VND/kWh, giảm 283 VND/kWh so với năm 2024.
- Giá FMP 2025 đạt mức 1.731 VND/kWh, giảm 110 VND/kWh so với năm 2024.

Mảng thủy điện dự kiến vẫn sẽ có nhiều thách thức trong năm 2025, với tỷ lệ alpha của các nhà máy thủy điện duy trì ở mức 98% trong năm 2025, cũng như giá trần thị trường điện toàn

phần giảm 110 đồng/kWh so với năm 2024. Theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, pha La Nina bắt đầu từ Q4/2024 dự kiến tiếp tục kéo dài đến Q2/2025 sẽ cải thiện phần nào tình hình thủy văn các nhà máy thủy điện sau thời gian dài chịu ảnh hưởng bởi pha El Nino. Tuy nhiên, pha La Nina dự kiến chỉ kéo dài khoảng 6 tháng đầu năm cũng như EVN sẽ ưu tiên huy động các nhà máy nhiệt điện để các nhà máy thủy điện tích nước chuẩn bị cho mùa khô cũng là một thách thức đối với tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong mảng thủy điện. Do đó, kết quả kinh doanh 2025 của các nhà máy thủy điện lớn (trên 30 MW) sẽ chịu khá nhiều sức ép trong năm 2025. Mặc dù vậy, trong bối cảnh nhiệt điện than với chi phí nguyên liệu đầu vào biến động và Năng lượng tái tạo vẫn đang chờ hoàn thiện các cơ chế cần thiết, thủy điện vẫn sẽ chiếm tỷ trọng nhất định trong cơ cấu sản lượng điện huy động toàn hệ thống.

Mảng nhiệt điện than dự kiến vẫn đảm bảo tăng trưởng trong năm 2025. Theo Kế hoạch vận hành hệ thống điện, các nhà máy nhiệt điện than vẫn sẽ được huy động ở mức cao với tỷ lệ alpha 80%, đặc biệt là các nhà máy ở khu vực phía Bắc, đảm bảo hầu hết các nhà máy đều được huy động vận hành 6.400 – 6.500 giờ trong năm 2025 để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong mọi tình huống. Tuy nhiên, giá nguyên liệu đầu vào biến động theo diễn biến tình hình quốc tế vẫn là một trở ngại lớn đối với các nhà máy điện than, nhất là với các nhà máy sử dụng than trộn và than nhập khẩu. Về dài hạn, điện than khó có khả năng duy trì vai trò trọng tâm trong phát triển năng lượng do lượng phát thải cao, thách thức trong việc huy động tài chính và các cam kết của Việt Nam về giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Mảng nhiệt điện khí nội địa dự kiến vẫn tiếp tục gặp khó trong năm 2025 do nguồn cung khí suy giảm và giá khí vẫn duy trì ở mức cao. Các mỏ khí chủ lực hiện nay đã và đang trong giai đoạn suy giảm sau quá trình dài khai thác. Nguồn cung khí cho sản xuất điện tại Đông Nam Bộ trong năm 2025 chỉ còn khoảng 2,06 tỷ m<sup>3</sup>, trong khi nhu cầu của cụm nhà máy tại

Giá SMP trần trong năm 2025

**1.683** VND/kWh+ 173 đồng/kWh  
so với năm 2024

Giá CAN trung bình năm 2025

**48** VND/kWh- 283 đồng/kWh  
so với năm 2024

Giá FMP năm 2025 đạt

**1.731** VND/kWh- 110 đồng/kWh  
so với năm 2024

Khu vực này khoảng 5 tỷ m<sup>3</sup>/năm. Do các mỏ cũ với giá thấp đã dần cạn kiệt, các mỏ mới có giá miêng giếng cao vì chi phí đầu tư, vận chuyển cao và cước phí đường ống trượt giá nên giá khí tại hàng rào nhà máy ngày càng tăng. Yếu tố này làm giảm khả năng cạnh tranh của các nhà máy nhiệt điện khí. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương dự báo chỉ có hai dự án là Ô Môn I (660 MW) và Nhơn Trạch 3 & 4 (1.624 MW), chiếm 7,5% tổng công suất bổ sung từ điện khí vào năm 2030, có thể đi vào vận hành thương mại trước năm 2030. Các nhà máy điện khí khác có thể sẽ phải đối mặt với các khó khăn trong việc có thể đáp ứng ngày vận hành thương mại trước năm 2030 nếu không có các cơ chế kịp thời về LNG (đặc biệt là cơ chế Qc và cơ chế chuyển ngành giá khí).

Đối với các Dự án NLTT, dự kiến sản lượng điện của các nhà máy vẫn tăng trưởng ổn định do tình trạng cắt giảm công suất được cải thiện. Cùng với các chính sách mới được ban hành nhằm khuyến khích điện gió ngoài khơi và điện mặt trời, mảng NLTT vẫn còn nhiều dư địa để phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai. Tổng công suất NLTT (không tính thủy điện) dự kiến sẽ đóng góp 63% tổng công suất thiết kế vào năm 2050. Trong giai đoạn 2021-2030, công suất điện gió trên bờ và ngoài khơi dự kiến sẽ được đẩy mạnh, sau năm 2030, công suất điện mặt trời dự kiến sẽ gia tăng công suất nhanh chóng.

Trong năm 2024, nhiều chính sách của ngành điện đã được đổi mới và hoàn thiện. Việc ban hành hàng loạt các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Luật Điện lực (sửa đổi), đã tạo tiền đề cho một hành lang pháp lý thông thoáng và hiện đại hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư và phát triển các nguồn điện mới. Với việc Luật Điện lực (sửa đổi) dự kiến có hiệu lực vào đầu năm 2025, ngành điện sẽ bước vào một giai đoạn phát triển mới, năng động và cạnh tranh hơn. Các quy định mới về cơ chế đấu giá, mua bán điện, và phát triển năng lượng tái tạo hứa hẹn sẽ tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các nhà đầu tư, đồng thời thúc đẩy sự đa dạng hóa nguồn năng lượng. Tuy nhiên, song song với việc ban hành các luật và

ngợi định, chúng tôi kỳ vọng trong năm 2025, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện sẽ được hoàn thiện. Chúng tôi kỳ vọng các cơ chế về DPPA, về đầu tư vào các dự án NLTT cũng như đàm phán giá điện NLTT sẽ được hoàn thiện trong năm 2025. Việc xây dựng các quy trình thủ tục rõ ràng và minh bạch sẽ thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành điện.

Trong bối cảnh, thời gian thực hiện PDP 8 chỉ còn một nửa, việc ban hành PDP 8 điều chỉnh trong năm 2025 là một động thái hết sức cần thiết để thích ứng với tình hình thực tế và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Chúng tôi nhận định PDP 8 điều chỉnh và kế hoạch thực hiện PDP 8 lần 2 sẽ được ban hành trong năm 2025.

Tổng kết lại, năm 2025 sẽ đánh dấu sự khởi đầu cho một giai đoạn quan trọng trong sự phát triển của ngành điện Việt Nam. Với những chính sách đột phá và quyết tâm cao của Chính phủ, năm 2025 hứa hẹn sẽ là một năm đầy triển vọng cho đầu tư vào ngành điện. Dù ngành điện đang đối mặt với không ít thách thức, như tình trạng thiếu hụt cung cấp điện tại khu vực miền Bắc, sự phụ thuộc vào các nguồn nhiệt điện khí và than, cũng như vấn đề về hạ tầng truyền tải không đồng bộ, nhưng những chính sách mới về cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), điều chỉnh giá điện và hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo sẽ mở ra cơ hội lớn cho ngành điện. Do đó, để ngành điện phát triển bền vững, Chính phủ cần có sự đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng lưới điện và hệ thống lưu trữ điện, đồng thời tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách để tạo ra môi trường thuận lợi cho các dự án năng lượng tái tạo. Việc xây dựng một thị trường điện hoạt động đồng nhất với Nguyên tắc hoạt động của thị trường điện theo Luật điện lực mới cũng hết sức là cần thiết nhằm hướng tới một thị trường điện hoạt động cạnh tranh, minh bạch, thu hút các nhà đầu tư. Sự phối hợp giữa chính phủ, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan sẽ đóng vai trò then chốt trong việc đáp ứng nhu cầu điện năng và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia trong tương lai.

# Kế hoạch kinh doanh năm 2025

## Doanh thu

**10.248** tỷ đồng

+ 22.2%  
so với năm 2024

## Lợi nhuận sau thuế

**2.427** tỷ đồng

+ 21.7%  
so với năm 2024

(Đơn vị: tỷ đồng)	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
(bao gồm 77,2 tỷ đồng các khoản thu nhập khác ròng không phân bổ theo mảng kinh doanh)	<b>10.248</b> (+22,2% so với 2024)	<b>2.427</b> (+21,7% so với 2024)
<b>Năng lượng</b>	<b>4.452</b> (+5,0% so với 2024)	<b>1.054</b> (+4,7% so với 2024)
<b>Nước sạch và môi trường</b>	<b>142</b> (+24,7% so với 2024)	<b>328</b> (+22,8% so với 2024)
<b>Bất động sản</b>	<b>2.112</b> (+83,7% so với 2024)	<b>803</b> (+57,8% so với 2024)
<b>Cơ điện lạnh</b>	<b>3.542</b> (+23,0% so với 2024)	<b>165</b> (+10,7% so với 2024)

## Mảng năng lượng

Đơn vị: tỷ đồng	2024	2025	% thay đổi
Doanh thu	4.240	<b>4.452</b>	+5,0%
Lợi nhuận sau thuế	1.007	<b>1.054</b>	+4,7%



Môi trường và chính sách kinh doanh đã có những chuyển biến rất tích cực so với năm 2023, điển hình với việc công bố Luật Điện lực mới cuối năm 2024. Hàng loạt các nghị định, thông tư được công bố nhằm tháo gỡ vướng mắc và hướng dẫn thực hiện các dự án năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời, cơ chế đặc thù về mua bán điện trực tiếp với khách hàng điện lớn, cập nhật về đầu tư - đấu thầu, v.v. Một số quy định liên quan phát triển điện tự sản - tự tiêu và điện gió ngoài khơi cũng đang được gấp rút dự thảo để tạo hành lang pháp lý thu hút đầu tư và triển khai thực hiện, bổ sung công suất hệ thống. Đặc biệt là những cam kết mạnh mẽ của Chính Phủ đi cùng với kế hoạch và những mục tiêu đầy tham vọng cho thấy sự khản trương, quyết liệt của những nhà lãnh đạo cao nhất của đất nước.

Cuối năm 2024, tình hình thủy văn có những chuyển biến tích cực, pha El Nino đã kết thúc và chuyển biến sang pha La Nina hứa hẹn sẽ cải thiện tình hình thủy văn của các nhà máy thủy điện, dù vậy sự xuất hiện của La Nina cũng sẽ sớm kết thúc trong nửa đầu năm 2025, trở về trạng thái trung tính trong năm. Bên cạnh đó, hệ số alpha đối với các nhà máy thủy điện tiếp tục được duy trì ở mức 98% trong năm 2025, đồng thời giá trần thị trường điện toàn phần giảm 110 đồng/kWh so với năm 2024 có thể tiếp tục gây ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của năm 2025.

Về kế hoạch phát triển mảng năng lượng, việc điều chỉnh Quy hoạch điện VIII bổ sung các dự án tiềm năng đang được tiến hành gấp rút để đảm bảo công suất và sản lượng điện cho kế hoạch tăng trưởng 7%/năm của nền kinh tế và chuyển đổi loại hình điện đạt cam kết "Net Zero" năm 2050. Việc này mở ra cơ hội vàng để tăng trưởng công suất mạnh mẽ trong giai đoạn sắp tới. Để tận dụng cơ hội này, REE Energy sẽ chủ động đề xuất dự án tiềm năng và đăng ký thực hiện đầu tư các dự án trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh với mục tiêu nâng công suất thêm 100MW trong năm 2025, thêm 500MW trong vòng 3 năm tới và kỳ vọng tổng công suất đạt 2.000 - 2.500 MW cuối năm 2030.

REE Energy sẽ tiếp tục đón đầu xu hướng phát triển mới của thị trường như điện mặt trời nổi kết hợp trên hồ thủy điện nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng đất cũng như vận hành bảo dưỡng thiết bị; các xu hướng kỹ thuật mới về năng lượng hydrogen xanh và giải pháp lưu trữ năng lượng nhằm tìm kiếm các cơ hội phát triển dự án cũng như giảm hao phí, tận dụng tối đa sản lượng từ các dự án năng lượng tái tạo cho một tương lai bền vững hơn.

## Mạng Nước & Môi trường

Đơn vị: tỷ đồng	2024	2025	% thay đổi
Doanh thu	114	142	+24,7%
Lợi nhuận sau thuế	267	328	+22,8%



REE Water vẫn theo đuổi định hướng là đơn vị hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn với địa bàn kinh doanh trên khắp lãnh thổ Việt Nam và khu vực Đông Nam Á (nếu thuận lợi).

Các công ty do REE Water tham gia đầu tư đều ở các đô thị lớn, tương đối ổn định về sản xuất và tiêu thụ nên sẽ không có nhiều sự tăng vọt về nhu cầu và sản lượng thương mại. Trong năm 2025, kế hoạch hoạt động của mạng nước sạch tăng trưởng nhẹ và theo sát triển vọng kinh tế Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh của TK Cộng vẫn dựa trên các giải pháp công nghệ, sản phẩm do công ty sở hữu để đáp ứng các nhu cầu của khách hàng là các công ty cấp thoát nước. Thị trường xuất khẩu quan trọng trong thời gian tới sẽ là Philippines. Bên cạnh đó, tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phù hợp cho thị trường đô thị trong thời gian tới.



## Mảng Bất động sản

### MẢNG CHO THUÊ VĂN PHÒNG

Đơn vị: tỷ đồng	2024	2025	% thay đổi
Doanh thu	1.069	<b>1.267</b>	+18,5%
Lợi nhuận sau thuế	476	<b>541</b>	+13,6%



Thị trường bất động sản văn phòng tại TP.HCM được dự báo sẽ tiếp tục trên quỹ đạo phát triển tích cực. Những thay đổi trong luật Kinh doanh Bất động sản năm 2024 đã tác động lớn đến thị trường bất động sản. Đồng thời, lĩnh vực bất động sản văn phòng cho thuê cũng sẽ tăng trưởng ổn định khi các lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ tiếp tục phát triển, kèm theo định hướng về việc xây dựng trung tâm tài chính quốc tế tại TP.HCM cũng như đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao.

Nền kinh tế phát triển ổn định hứa hẹn sự tăng trưởng đều đặn của mảng văn phòng cho thuê. Ngoài ra, các dự án hạ tầng và giao thông khu vực như tuyến đường nối nhà ga mở rộng của sân bay Tân Sơn Nhất, khởi động tuyến metro Bến Thành – Tham Lương cũng giúp tăng tính cạnh tranh và thông suốt cho khu e.town Cộng Hòa.

Bên cạnh đó, mảng cho thuê văn phòng cũng đối diện với sự cạnh tranh gay gắt hơn khi nguồn cung ngày càng tăng với chất lượng cao (đều đạt chứng chỉ xanh), đồng thời một số khách hàng chuyển đổi sang hình thức làm việc từ xa hoặc thu nhỏ quy mô.

Trong năm 2025, chúng tôi đặt ra mục tiêu xoay quanh tiêu chí quan trọng nhất là duy trì tỉ lệ lấp đầy đạt 97% bằng các chính sách cho thuê linh hoạt. Bên cạnh đó, giá thuê sẽ điều chỉnh tăng nhẹ trong dư địa do khởi điểm thấp để trang trải cho chi phí khi nền kinh tế trên đà phát triển mạnh, đảm bảo lợi nhuận của mảng.

Để giữ vững và phát huy định hướng về phát triển bền vững, đặc biệt là đối với việc vận hành tòa nhà e.town 6, chúng tôi sẽ tiếp tục chú trọng việc quản lý hiệu quả việc tiêu thụ năng lượng, nguồn nước; tận dụng các nguồn nước mặt và nước từ hệ thống điện lạnh; đảm bảo duy trì các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường của chứng chỉ LEED Platinum. Đồng thời, chúng tôi cũng sẽ tăng cường đào tạo và nâng cao nhận thức của đội ngũ nhân viên; theo dõi sát sao việc tiêu thụ điện nước.

## MẢNG PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN

Đơn vị: tỷ đồng	2024	2025	% thay đổi
Doanh thu	80	<b>846</b>	+956%
Lợi nhuận sau thuế	33	<b>262</b>	+697%



Thị trường bất động sản trong năm 2025 sẽ có sự phục hồi mạnh mẽ sau những khó khăn của năm 2023-2024, nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức về dòng vốn, lãi suất, và phát triển bền vững.

Những quy định mới trong Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Đất đai được cụ thể hóa bằng những văn bản hướng dẫn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phục hồi của thị trường bất động sản. Nền kinh tế dự kiến sẽ phát triển mạnh, GDP dự kiến tăng trưởng 7-10%/năm tạo đà cho việc phục hồi và tăng trưởng thị trường bất động sản. Các phân khúc tiềm năng trong năm 2025 bao gồm nhà ở xã hội, bất động sản công nghiệp, văn phòng ở các đô thị lớn/ trung tâm tài chính.

Vi vậy, trong năm 2025, REE Land đặt mục tiêu hoàn thành tiếp thị bán hàng tất cả các sản phẩm thấp tầng còn lại ở khu dân cư The Light Square tại phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình và tìm kiếm khách hàng cho lô đất thương mại. Đồng thời, REE Land tiếp tục tìm kiếm khách hàng tiềm năng cho tòa nhà văn phòng New City, thành phố Thủ Đức để phát triển thiết kế phù hợp với chức năng sử dụng và xin phép xây dựng. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm quỹ đất với quy mô nhỏ để tập trung phát triển các tòa nhà văn phòng.

REE Land sẽ tiếp tục chú trọng thiết kế bền vững, tiết kiệm điện nước, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, đồng thời sẽ nghiên cứu và chủ động tích hợp các giải pháp công nghệ thông minh vào thiết kế từ ban đầu để thu hút khách hàng, đem lại hiệu quả lâu dài về đầu tư cũng như vận hành bảo dưỡng.

## Mạng Cơ điện lạnh

Đơn vị: tỷ đồng	2024	2025	% thay đổi
Doanh thu	2.880	<b>3.542</b>	+23,0%
Lợi nhuận sau thuế	149	<b>165</b>	+10,7%



Nền kinh tế thời điểm hiện tại đã có tín hiệu hồi phục một cách chậm rãi, tình hình địa chính trị và khung pháp lý cho thị trường bất động sản vừa có dấu hiệu ổn định cuối năm 2024, tuy nhiên chiến tranh kéo dài ở trường quốc tế vẫn còn ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và giá thành trên toàn cầu.

Trong năm 2025, thị trường cơ điện nhà máy có nhiều tiềm năng phát triển khi chính phủ đẩy mạnh việc kêu gọi đầu tư nước ngoài đặc biệt là các Mạng sản xuất công nghệ cao có tính đột phá và mang lại giá trị lớn. Các dự án năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo, cũng được chính phủ tạo điều kiện phát triển tối đa để đáp ứng nhu cầu cấp thiết về phát triển kinh tế cũng như đạt được các cam kết về Phát thải ròng bằng 0 năm 2050. Ngoài ra, các dự án được thực hiện bằng vốn ngân sách như nhà ga sân bay, trụ sở của các bộ ban ngành, bệnh viện; các dự án về xử lý chất thải và trung tâm dữ liệu. Đây là những thị trường tiềm năng mà REE M&E nhận định và sẽ tập trung tối đa nguồn lực tham dự trong những năm tới.

Chúng tôi sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp tạm ngưng thi công khi chủ đầu tư vi phạm thanh toán khi cần thiết, củng cố công tác nghiệm thu công trình để thu tiền nhanh chóng, và tiếp tục theo sát việc thu hồi dứt điểm công nợ, nợ xấu quá hạn từ các công trình cũ.

Hoạt động kinh doanh máy điều hòa không khí dự báo sẽ tiếp tục đối diện với cạnh tranh gay gắt về công nghệ, giá bán và chính sách khuyến mãi. Việc duy trì thị phần doanh số máy điều hòa không khí vẫn sẽ là ưu tiên hàng đầu, bên cạnh việc tìm kiếm hướng đi mới để mở rộng thị phần.

Trong giai đoạn 2025-2027, REE M&E đặt mục tiêu giữ vững thị trường truyền thống ở phân khúc dự án cao cấp, dự án quy mô lớn đòi hỏi cao về kỹ thuật và quản lý, tận dụng được đội ngũ nòng cốt tinh nhuệ, giàu kinh nghiệm. Bên cạnh đó, mở rộng thị trường sang các lĩnh vực mới tiềm năng để thích nghi và tăng trưởng doanh thu lợi nhuận như các dự án đầu tư công; dự án năng lượng tái tạo, điện khí hóa lỏng; nhà máy xử lý chất thải và nhà máy có vốn nước ngoài quy mô lớn; các trung tâm dữ liệu.

# Quản trị công ty

## TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trách nhiệm quản trị Nhóm Công ty được thực hiện bởi Đại hội đồng Cổ đông Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và dựa trên các quy chế quản trị rủi ro được xây dựng trên cơ sở pháp luật và các quy định hiện hành mà Nhóm Công ty là đối tượng áp dụng.

### Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Nhóm Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua định hướng phát triển của Nhóm Công ty, các

báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị hiện tại bao gồm bảy (07) thành viên: Chủ tịch, hai (02) thành viên điều hành, hai (02) thành viên không điều hành và hai (02) thành viên độc lập.

Thành viên	Chức vụ
Ông Alain Xavier Cany	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Thành viên kiêm Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc
Bà Hsu Hai Yeh	Thành viên không điều hành
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập
Ông Mark Andrew Hutchinson	Thành viên độc lập
Ông Huỳnh Thanh Hải	Thành viên không điều hành

Hội đồng Quản trị họp thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Nhóm Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề doanh nghiệp quan trọng khác. Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm Công ty và thảo luận những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết.

Hội đồng Quản trị nhận được các thông tin cập nhật, chính xác và kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh trước các cuộc họp. Những thông tin này được chuẩn bị bởi Ban điều hành của các công ty thành viên cùng với các thông tin của công ty mẹ và được tổng hợp bởi Ban thư ký Hội đồng Quản trị. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ triển khai, thực thi các nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được thông qua.

## Ban điều hành

Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh là nhóm các công ty gồm công ty mẹ và các công ty thành viên. Ban điều hành công ty mẹ chịu trách nhiệm về các hoạt động của chính công ty, đồng thời thực hiện việc chỉ đạo và giám sát hoạt động của những công ty thành viên trong Nhóm Công ty. Quyền hạn của Ban điều hành được phân định rõ ràng. Thành phần Ban điều hành bao gồm Tổng Giám đốc, hai (02) Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc chuyên môn. Các cuộc họp hàng

tháng được tổ chức giữa Ban điều hành và Ban Giám đốc của từng công ty thành viên nhằm đánh giá tình hình hoạt động thường kỳ của các mảng kinh doanh và thảo luận các vấn đề quan trọng khác. Đại diện của Ban kiểm toán nội bộ và Phòng kế toán của công ty mẹ cùng tham dự các cuộc họp này để thảo luận về các nội dung có liên quan.

Ban điều hành bao gồm:

Thành viên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Quyền	Phó Tổng Giám đốc

## Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là một ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hiện bao gồm hai (02) thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ tại công ty mẹ và các công ty thành viên, đảm bảo độ tin cậy của các báo cáo kế toán, số liệu tài chính trước khi trình duyệt và công bố, kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty;

qua đó nhằm phát hiện những sai sót, yếu kém và gian lận nếu có trong công tác quản lý và bảo vệ tài sản của Nhóm Công ty. Ủy ban kiểm toán báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ theo chủ đề chuyên môn, nghiệp vụ hay từng quý và đề xuất các biện pháp khắc phục, cải tiến các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng quý.

Thành viên	Chức vụ
Ông Đỗ Lê Hùng	Trưởng ban
Bà Hsu Hai Yeh	Thành viên

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành viên và cơ cấu

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của nhiệm kỳ 2023 – 2027 bao gồm bảy (07) thành viên, trong đó gồm có Chủ tịch, hai (02) thành viên điều hành, hai (02) thành viên không điều hành và hai (02) thành viên độc lập.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị:

Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*)
Ông Alain Xavier Cany	Chủ tịch	<b>41,42%</b> Sở hữu cá nhân: không Đại diện cho Platinum Victory Pte. Ltd.: 195.083.366 cổ phần
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Thành viên điều hành	<b>12,83%</b> Sở hữu cá nhân: 60.416.344 cổ phần
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên điều hành	<b>1,98%</b> Sở hữu cá nhân: 9.311.998 cổ phần
Bà Hsu Hai Yeh	Thành viên không điều hành	<b>0%</b> Sở hữu cá nhân: không
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập	<b>0%</b> Sở hữu cá nhân: không
Ông Mark Andrew Hutchinson	Thành viên độc lập	<b>0%</b> Sở hữu cá nhân: không
Ông Huỳnh Thanh Hải	Thành viên không điều hành	<b>0,03%</b> Sở hữu cá nhân: 149.744 cổ phần

(\*) Số lượng cổ phiếu sở hữu được tính đến thời điểm 31/12/2024.

### Các ủy ban

Hội đồng Quản trị có ba (03) ủy ban trực thuộc bao gồm:

Ủy ban	Chủ tịch Ủy ban
Ủy ban Chiến lược	Bà Nguyễn Thị Mai Thanh
Ủy ban Lương thưởng	Ông Alain Xavier Cany
Ủy ban Kiểm toán	Ông Đỗ Lê Hùng

## Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị tổ chức họp định kỳ hằng quý nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Nhóm Công ty và thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và các vấn đề doanh nghiệp quan trọng khác. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường sẽ được tổ chức trong các trường hợp cần thiết.

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức bốn (04) cuộc họp HĐQT. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT và biểu quyết, cụ thể như sau:

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự
Ông Alain Xavier Cany	Chủ tịch	4/4	100%
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Thành viên điều hành	4/4	100%
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên điều hành	4/4	100%
Bà Hsu Hai Yeh	Thành viên không điều hành	4/4	100%
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập	4/4	100%
Ông Mark Andrew Hutchinson	Thành viên độc lập	4/4	100%
Ông Huỳnh Thanh Hải	Thành viên không điều hành	4/4	100%

## Nội dung các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
30/01/2024	7/7	Báo cáo kết quả hoạt động Quý 4/2023 và cả năm 2023. Tình hình thị trường và các lĩnh vực hoạt động của REE. Kế hoạch kinh doanh năm 2024.
26/04/2024	7/7	Báo cáo kết quả hoạt động Quý 1/2024. Tình hình thị trường và các lĩnh vực hoạt động của REE. Kế hoạch kinh doanh Quý 2/2024.
30/07/2024	7/7	Báo cáo kết quả hoạt động Quý 2/2024 và 6 tháng đầu năm 2024. Tình hình thị trường và các lĩnh vực hoạt động của REE. Kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2024
30/10/2024	7/7	Báo cáo kết quả hoạt động Quý 3/2024 và lũy kế 9 tháng năm 2024. Tình hình thị trường và các lĩnh vực hoạt động của REE. Kế hoạch kinh doanh Quý 4/2024.

## Các Nghị quyết và Biên bản họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2024

Số Nghị quyết/ Biên bản họp	Ngày ban hành	Nội dung
01/2024/NQ-HĐQT-REE	17/01/2024	Nghị quyết HĐQT phê duyệt khoản vay có kỳ hạn cho VSH
03/2024/BB-HĐQT-REE	30/01/2024	Biên bản họp HĐQT thường kỳ Q4/2023
04/2024/NQ-HĐQT-REE	31/01/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2023.
05/2024/NQ-HĐQT-REE	06/02/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 (thay thế Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT-REE ngày 31/01/2024)
07/2024/NQ-HĐQT-REE	04/03/2024	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi cho nhân viên quản lý có thành tích kinh doanh năm 2023 xuất sắc
09/2024/NQ-HĐQT-REE	25/03/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua bổ nhiệm Giám đốc Tài chính
11/2024/NQ-HĐQT-REE	01/04/2024	Thông qua ngày chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt
12/2024/BB-HĐQT-REE	01/04/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số khoản mục tại NQ 07/2024/NQ-HĐQT-REE ngày 04/03/2024
13/2024/NQ-HĐQT-REE	22/04/2024	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
14/2024/BB-HĐQT-REE	26/04/2024	Biên bản họp HĐQT thường kỳ Q1/2024
15/2024/QĐ-HĐQT-REE	07/05/2024	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023
17/2024/NQ-HĐQT-REE	27/05/2024	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023
22B/2024/NQ-HĐQT-REE	25/06/2024	Thông qua cấp khoản vay cho VSH
23/2024/NQ-HĐQT-REE	26/06/2024	Thông qua miễn nhiệm TGD REE
24/2024/NQ-HĐQT-REE	26/06/2024	Thông qua bổ nhiệm TGD REE
39/2024/NQ-HĐQT-REE	10/07/2024	Chấp thuận đề nghị chào mua công khai cổ phiếu REE của cổ đông Platinum Victory Pte. Ltd.
44/2024/NQ-HĐQT-REE	23/07/2024	Thông qua báo cáo kết quả sử dụng cổ phiếu quỹ bán cho người lao động.
45/2024/BB-HĐQT-REE	30/07/2024	Biên bản họp HĐQT thường kỳ Q2/2024
46/2024/NQ-HĐQT-REE	05/08/2024	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán của lượng cổ phiếu quỹ bán cho người lao động theo Chương trình ESOP-2023.
22C/2024/NQ-HĐQT-REE	07/08/2024	Thông qua việc REE Energy thế chấp cổ phần VSH để đảm bảo nghĩa vụ nợ của VSH tại VIB.



Số Nghị quyết/ Biên bản họp	Ngày ban hành	Nội dung
48/2024/NQ-HĐQT-REE	20/08/2024	Chấp thuận hồ sơ sửa đổi, bổ sung đăng ký chào mua công khai cổ phiếu REE của cổ đông Platinum Victory Pte. Ltd.
52/2024/NQ-HĐQT-REE	04/10/2024	Phê duyệt việc ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Cơ Điện Lạnh với người có liên quan.
53/2024/BB-HĐQT-REE	30/10/2024	Biên bản họp HĐQT thường kỳ Q3/2024
65/2024/NQ-HĐQT-REE	22/11/2024	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc
66/2024/NQ-HĐQT-REE	22/11/2024	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT
67/2024/NQ-HĐQT-REE	22/11/2024	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc

## Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và các Ủy ban

Các Ủy ban của Hội đồng Quản trị hoạt động theo các trách nhiệm và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Các Ủy ban của Hội đồng Quản trị chuẩn bị các nội dung làm việc của Ủy ban và họp cùng với các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

Ủy ban Chiến lược xây dựng chiến lược và định hướng hoạt động kinh doanh, Ủy ban Lương thưởng chịu trách nhiệm xây dựng chính sách thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, đề xuất chính sách khen thưởng Ban Giám đốc điều hành, cán bộ công nhân viên chủ chốt và tư vấn cho Hội đồng Quản trị trong việc hoạch định chính sách tiền lương của Nhóm Công ty, phát hành cổ phiếu thưởng, cổ phiếu theo chương trình

lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên chủ chốt.

Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm thường xuyên đánh giá tình hình tài chính của Nhóm Công ty và thiết lập các chức năng kiểm soát nội bộ để đảm bảo hợp lý việc thực hiện các mục tiêu của Công ty về hiệu lực, hiệu quả hoạt động, độ tin cậy trong báo cáo tài chính, tuân thủ pháp luật liên quan.

Việc các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và độc lập đảm nhiệm vai trò của Ủy ban Lương thưởng và Ủy ban Kiểm toán nhằm gia tăng tính độc lập và đảm bảo độ tin cậy trong các nội dung mà các Ủy ban này phụ trách.

## Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Ông Alain Xavier Cany
- Bà Nguyễn Thị Mai Thanh
- Bà Hsu Hai Yeh
- Ông Huỳnh Thanh Hải
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình
- Ông Đỗ Lê Hùng
- Ông Mark Andrew Hutchinson

## ỦY BAN KIỂM TOÁN

(Bao gồm Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT thuộc Ủy Ban Kiểm toán)

### Thành viên và cơ cấu

UBKT trực thuộc Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh gồm có 2 thành viên, trong đó:

Thành viên	Chức vụ	Vị trí	Ngày bắt đầu
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Bắt đầu từ 31/03/2023
Bà Hsu Hai Yeh	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên	Bắt đầu từ 31/03/2023

Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: tham chiếu trang 62

### Cơ chế và hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116 hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155).

Các cuộc họp của UBKT và sự tham gia của các thành viên như sau:

Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự
Ông Đỗ Lê Hùng	4/4	100%
Bà Hsu Hai Yeh	4/4	100%

Đây là các cuộc họp định kỳ hằng quý theo quy định của Công ty, chủ yếu tập trung vào việc thảo luận, giám sát báo cáo tài chính, hệ thống kế toán, đánh giá hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, hoạt động của kiểm toán nội bộ và các vấn đề về tuân thủ, đánh giá giao dịch bên liên quan, phòng ngừa xung đột lợi ích, phòng chống gian lận. Kết quả các cuộc họp đều được ghi biên bản và tổng hợp báo cáo lên HĐQT hàng quý.

Ngoài ra, Chủ tịch UBKT có các cuộc họp chính thức hằng tháng với Tổng giám đốc và/hoặc các nhân sự chủ chốt khác như các Phó TGD, Giám đốc Tài chính, Trưởng Kiểm toán nội bộ, Trưởng Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro, v.v. Các cuộc họp này tập trung vào việc nắm bắt thông tin và đánh giá nhanh tình hình triển khai hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong tháng cũng như việc thực hiện các khuyến nghị của UBKT.

Bên cạnh đó, hằng tháng Chủ tịch UBKT cũng nhận được Biên bản họp tháng của Ban điều hành, điều này giúp UBKT cập nhật sát sao tình hình hoạt động của công ty, đánh giá kịp thời rủi ro phát sinh.

### Thù lao và chi phí hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Chi tiết thù lao của các thành viên UBKT được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.

Chi phí hoạt động của UBKT năm 2024: tuân thủ các quy định nội bộ của công ty

## Hoạt động giám sát của UBKT đối với các vấn đề quản trị công ty

UBKT thực hiện giám sát các vấn đề quản trị công ty thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT; việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.

Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên Ban điều hành, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng Kiểm toán nội bộ, Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro, Trưởng Bộ phận Pháp chế cũng như đơn vị kiểm toán độc lập.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác từ phía Ban điều hành.

UBKT thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất kết quả giám sát lên HĐQT.

## KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

### Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và kiến nghị của UBKT

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cân trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ban hành Nghị quyết.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Báo cáo giám sát của UBKT được gửi đến HĐQT xem xét. Các khuyến nghị được chấp thuận được gửi đến Ban điều hành và đơn vị liên quan thực hiện.

### Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán

UBKT ghi nhận và thông qua báo cáo tài chính ("BCTC") năm 2024 đã được kiểm toán. BCTC 2024 đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), không phát hiện các sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên cũng được UBKT xem xét định kỳ, làm rõ các thông tin tài chính, đầu tư trọng yếu.

Không phát hiện các biến động bất thường đối với các khoản mục trọng yếu về tài sản và kết quả kinh doanh. Các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định ước tính kế toán được áp dụng nhất quán. Trường hợp có phát sinh mới trong việc áp dụng chính sách kế toán đều được xem xét, đánh giá, thảo luận kỹ lưỡng và đạt sự đồng thuận với UBKT và đơn vị Kiểm toán độc lập trước khi thực hiện.

### Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy định của công ty về kiểm soát và báo cáo giao dịch bên liên quan, không phát hiện vấn đề gì cần lưu ý. Trong năm qua, công ty đã ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích cũng đã hỗ trợ tăng cường tính hiệu quả của việc giám sát giao dịch với các bên liên quan.

## Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

Hoạt động quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ đã có những cải thiện rõ rệt được ghi nhận.

Các quy trình hoạt động đã được ban hành ở các công ty trong Nhóm, các rủi ro trọng yếu được phát hiện và theo dõi, quản lý sát sao vì thế có thể nhận dạng kịp thời, đánh giá phù hợp và có hành động xử lý thích hợp.

Các khó khăn, vướng mắc, rủi ro trọng yếu được phát hiện và báo cáo kịp thời hoặc qua các cuộc họp Ban điều hành hàng tháng có sự tham dự của lãnh đạo cấp cao nhất để ứng phó và giải quyết quyết liệt, hiệu quả.

Công ty đã lập kế hoạch và xem xét thí điểm phương pháp, quy trình quản lý rủi ro ở một số đơn vị để từ đó áp dụng mở rộng trên toàn Tập đoàn. Phương pháp tự đánh giá kiểm soát cũng đã được từng bước triển khai, nâng cao tính trách nhiệm quản lý của người đứng đầu các đơn vị đối với các rủi ro tiềm ẩn và trọng yếu.

Trong năm qua, do biến động khó dự báo tình hình kinh tế, tài chính toàn cầu cũng như trong nước, rủi ro thị trường, tài chính, tín dụng luôn ở mức cao và đã có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành và HĐQT nhận thức sâu sắc các thách thức đó nên đã bám sát và có chỉ đạo sát sao, kịp thời để hạn chế thấp nhất rủi ro có thể tác động tiêu cực đến việc đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh.

## Kiểm toán nội bộ

Chức năng kiểm toán nội bộ có vị thế và vai trò rất quan trọng trong hệ thống quản trị công ty và đã được thiết kế, tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Hoạt động kiểm toán nội bộ đã giúp Ban lãnh đạo phát hiện kịp thời các khiếm khuyết trong hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; phát hiện những rủi ro trọng yếu mới nổi để khuyến nghị các giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và quản lý rủi ro.

Năm 2024, Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành công việc được giao theo kế hoạch hoạt động được phê duyệt.

UBKT luôn theo dõi để đảm bảo hoạt động kiểm toán nội bộ có chất lượng, hiệu quả.

Trong năm qua, Ban lãnh đạo đã quan tâm củng cố nguồn lực cho Kiểm toán nội bộ đáp ứng nhu cầu kiểm toán của công ty cũng như kỳ vọng của UBKT.

## Các vấn đề tuân thủ pháp luật

Công ty có bộ máy chuyên trách về pháp lý hỗ trợ các vấn đề pháp lý cho các đơn vị, theo dõi và cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, kinh doanh các ngành nghề liên quan, đồng thời đánh giá rủi ro pháp lý từ yếu tố chính sách đến việc áp dụng cụ thể tại công ty, từ đó có khuyến nghị để đảm bảo công ty tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật.

Hàng quý, UBKT thực hiện đánh giá rủi ro pháp lý dựa trên báo cáo của Ban điều hành để đảm bảo rằng các rủi ro pháp lý được kiểm soát thích hợp.

## Đánh giá kết quả và chất lượng kiểm toán độc lập

UBKT đánh giá Công ty Kiểm toán Ernst & Young đã hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với công ty, đáp ứng kỳ vọng của UBKT trên các tiêu chí chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

### Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Thành viên	Chức vụ	Thù lao	
		2024	2023
<b>Thù lao của Hội đồng Quản trị</b>		<b>10.710.000.000</b>	<b>10.680.000.000</b>
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Chủ tịch – Thành viên	4.470.000.000	4.440.000.000
Ông Alain Cany	Phó chủ tịch – Chủ tịch	2.040.000.000	2.040.000.000
Ông Stephen Patrick Gore (miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2023)	Thành Viên		300.000.000
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành Viên	1.800.000.000	1.800.000.000
Ông Mark Andrew Hutchinson	Thành Viên	1.200.000.000	1.200.000.000
Bà Hsu Hai Yeh (bỏ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2023)	Thành Viên	1.200.000.000	900.000.000
<b>Thu nhập của Ban Giám đốc</b>		<b>19.547.192.000</b>	<b>10.400.000.000</b>
Ông Huỳnh Thanh Hải	Tổng Giám Đốc	7.300.000.000	5.200.000.000
Lê Nguyễn Minh Quang	Tổng Giám Đốc	3.750.000.000	
Nguyễn Thị Mai Thanh	Tổng Giám Đốc	832.192.000	
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Phó Tổng Giám Đốc	3.160.000.000	2.600.000.000
Ông Nguyễn Quang Quyền	Phó Tổng Giám Đốc	4.505.000.000	2.600.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>30.257.192.000</b>	<b>21.080.000.000</b>

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan trong năm 2024

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Platinum Victory Pte. Ltd.	Tổ chức có liên quan đến Ông Alain Xavier Cany - Chủ tịch HĐQT	142.638.514	34,89%	195.083.366	41,4%	Mua cổ phần và nhận cổ tức năm 2023
Nguyễn Thị Mai Thanh	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	49.874.019	12,20%	60.416.344	12,83%	Mua cổ phần ESOP và nhận cổ tức 2023
Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	8.010.434	1,96%	9.311.998	1,98%	Mua cổ phần ESOP và nhận cổ tức 2023
Nguyễn Quang Quyền	Phó Tổng Giám đốc	2	0,00%	100.002	0,02%	Mua cổ phần ESOP và nhận cổ tức 2023
Hồ Trần Diệu Lynh	Kế toán trưởng	24	0,00%	30.027	0,01%	Mua cổ phần ESOP và nhận cổ tức 2023
Nguyễn Chí Toàn	Chồng của Kế toán trưởng	21	0,00%	30.024	0,01%	Mua cổ phần ESOP và nhận cổ tức 2023
Trần Kim Linh	Người phụ trách quản trị công ty	59.819	0,01%	78.791	0,02%	Mua cổ phần ESOP và nhận cổ tức 2023
Nguyễn Văn Khoa	Chồng của Người phụ trách quản trị công ty	4	0,00%	32.504	0,01%	Mua cổ phần ESOP và nhận cổ tức 2023

## Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2024, Công ty không có các hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ như thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

## VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn nỗ lực tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến quản trị công ty và công bố thông tin, bao gồm:

- Luật Doanh nghiệp 2020,
- Luật Chứng khoán 2019,
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và
- Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Đồng thời cụ thể hóa các quy định này trong hoạt động của Nhóm Công ty tại các quy định nội bộ như:

- Điều lệ Công ty (sửa đổi ngày 29/03/2024), và
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Năm 2024, Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty và thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

Bên cạnh đó, Công ty cũng nỗ lực áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, cụ thể như sau:

- Quản lý và vận hành công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhất, nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn quốc tế thông qua việc áp dụng các tiêu chí trong quy tắc quản trị công ty của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) và thể điểm quản trị công ty Asean, bao gồm 5 khía cạnh chính sau:
  - Đảm bảo quyền của cổ đông,
  - Đối xử bình đẳng với cổ đông,
  - Đảm bảo quyền lợi và vai trò của các bên liên quan,
  - Công bố thông tin và minh bạch, và
  - Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và độc lập đảm nhiệm vai trò của Ủy ban Lương thưởng và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị và tổ chức các buổi họp riêng nhằm gia tăng tính độc lập và đảm bảo độ tin cậy.
- Thực hiện chương trình phòng chống tham nhũng, tăng cường tính minh bạch trong việc lựa chọn nhà cung cấp và nhà thầu.
- Phát triển kênh thông tin, tạo thuận lợi cho các bên liên quan tiếp cận thông tin đã công bố như đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), và trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty tại địa chỉ [www.reecorp.com](http://www.reecorp.com)

## CHƯƠNG 03

# Báo cáo Phát triển Bền vững

---

Thông điệp Phát triển Bền vững

74

Tổng quan về Báo cáo Phát triển Bền vững

76

Hoạt động Phát triển Bền vững

80

Các Lĩnh vực trọng yếu

94

Bảng tham chiếu Công bố thông tin theo  
Tiêu chuẩn GRI

96





# Thông điệp phát triển bền vững



Trong năm 2024, REE đã đạt được những kết quả khả quan trong **chiến lược phát triển bền vững**. Chúng tôi tiếp tục phát triển công suất các nguồn năng lượng tái tạo trong danh mục đầu tư và đề xuất thực hiện nhiều dự án **năng lượng tái tạo** tiềm năng với địa phương, giảm thiểu tỉ trọng năng lượng hóa thạch theo đúng định hướng cam kết Phát thải ròng bằng 0 – “**Net Zero**” vào năm 2050 của chính phủ.



Trong năm 2024, REE đã đạt được những kết quả khả quan trong chiến lược phát triển bền vững. Chúng tôi tiếp tục phát triển công suất các nguồn năng lượng tái tạo trong danh mục đầu tư và đề xuất thực hiện nhiều dự án năng lượng tái tạo tiềm năng với địa phương, giảm thiểu tỉ trọng năng lượng hóa thạch theo đúng định hướng cam kết Phát thải ròng bằng 0 – “Net Zero” vào năm 2050 của chính phủ. Các dự án điện gió và điện mặt trời hiện hữu cung cấp nguồn năng lượng sạch ổn định cho xã hội. Các nhà máy thủy điện tối ưu vận hành và cắt giảm chi phí trong điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Ngoài lĩnh vực năng lượng, REE tiếp tục cung cấp các giải pháp cơ điện tiết kiệm năng lượng cho khách hàng; thực hành bền vững như ứng dụng máy móc tăng hiệu suất và an toàn, giảm lãng phí vật liệu trong thi công; hoàn thành và đưa vào vận hành công trình e.town 6, biểu tượng mới của REE về phát triển bền vững với chứng chỉ LEED Platinum.

Chúng tôi không ngừng tuyên truyền, vun đắp văn hóa bền vững trong nội bộ công ty như tổ chức hoạt động nhân viên trồng cây trong khuôn viên công ty, thưởng thức tư liệu điện ảnh về phát triển bền vững “Beyond Zero”, tham dự diễn đàn xanh GEFE 2024.

Năm 2024 đã khép lại với nhiều hứa hẹn cho một giai đoạn phát triển mới trong hành trình phát triển bền vững của REE. Đó là dấu ấn tòa nhà e.town 6, cung cấp không gian văn phòng xanh cho các khách hàng chú trọng phát triển bền vững. Đó là sự chuyển biến về địa chính trị cuối năm 2024 dân ổn định hơn: hàng loạt định hướng, chính sách từ những đơn vị lãnh đạo cao nhất của đất nước nhằm tạo môi trường đầu tư hấp dẫn hơn; các hành động tích cực tháo gỡ vướng mắc cho các dự án hạ tầng trọng điểm; ban hành các quy định, hướng dẫn tạo hành lang pháp lý về phát triển năng lượng tái tạo cũng như mua bán điện trực tiếp. Đó là bước chân đầu tiên của đội ngũ Cơ điện lạnh trong hành trình phát triển các dự án năng lượng tái tạo, bước khởi “vùng an toàn” và phát



triển năng lực mới tạo lợi thế cạnh tranh và thích nghi với xu thế toàn cầu và phù hợp với định hướng của tập đoàn.

Trong năm 2025, chúng tôi sẽ chủ động đề xuất với chính phủ các điều chỉnh quy hoạch điện VIII để cập nhật thêm các dự án năng lượng tái tạo tiềm năng và phục hồi tiến độ phát triển công suất điện, phát triển kết hợp các dự án điện mặt trời nổi trên các hồ thủy điện hiện hữu, đa dạng hóa danh mục và tăng hiệu quả trong đầu tư và phát triển cũng như tiếp tục góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam.

Song song đó, chúng tôi sẽ tiếp tục đeo bám việc phát triển các dự án hạ tầng đốt rác thải tạo điện năng theo kế hoạch dài hạn trong lĩnh vực Môi trường. Trong lĩnh vực bất động sản và dịch vụ kỹ thuật cơ điện, REE sẽ tiếp tục đầu tư phát triển các tòa nhà thông minh, có thiết kế thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng được các nguồn tài nguyên. Công tác vận hành bảo trì cũng tiếp tục được chú

trọng để duy trì hiệu quả thiết kế bền vững trong việc sử dụng tài nguyên điện nước và giảm phát thải khí nhà kính.

Ngoài ra, REE sẽ tiếp tục tổ chức các hoạt động đóng góp và thể hiện trách nhiệm đối với xã hội. Trong đó bao gồm việc tiếp tục đảm bảo quyền lợi và triển khai các chương trình đào tạo nhân viên nội bộ nhằm phát triển thế hệ kế thừa, tiếp tục tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của nhân viên để họ chủ động tham gia đóng góp cho các hoạt động phát triển bền vững của công ty. Chúng tôi sẽ tiếp tục đánh giá lại các hoạt động phát triển bền vững đã triển khai để rút kinh nghiệm và tổ chức ngày càng hiệu quả, sử dụng nguồn lực một cách tiết kiệm nhất để bảo tồn tài nguyên theo nguyên tắc 3Rs “giảm thiểu – tái sử dụng – tái chế”, tránh những hoạt động chỉ mang tính hình thức và duy trì cam kết về đầu tư và phát triển một cách bền vững trong tương lai.

# Tổng quan về Báo cáo Phát triển Bền vững



## Thông tin doanh nghiệp

### Thành lập

Thành lập từ năm 1977, Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (“REE”) hiện là một công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300741143 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 25/11/2024.

### Cổ phiếu

Cổ phiếu REE được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 01/GPPH ngày 02/06/2000 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

### Lĩnh vực hoạt động

REE và các công ty thành viên (“REE Group”) hoạt động chính trong các lĩnh vực: Cơ điện lạnh, Bất động sản, Năng lượng, Nước & Môi trường.

### Địa bàn hoạt động

REE có trụ sở chính đặt tại số 364 đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Địa bàn hoạt động của REE và các công ty thành viên trải dài trên khắp lãnh thổ Việt Nam.

### Là thành viên của các tổ chức và hiệp hội

Là thành viên của các tổ chức và hiệp hội sau đây:

- Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam (VACC)
- Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC)
- Hội đồng Công trình Xanh Mỹ (USGBC)
- Câu lạc bộ Doanh nhân Sài Gòn

## Hồ sơ báo cáo

### Phạm vi báo cáo



Báo cáo phát triển bền vững được tích hợp trong Báo cáo thường niên và được lập định kỳ hằng năm nhằm công bố các thông tin về chiến lược phát triển bền vững của REE, cũng như đánh giá các tác động, rủi ro và cơ hội kinh doanh liên quan đến môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp, và các khía cạnh kinh tế của hoạt động kinh doanh.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính 2024, bắt đầu từ ngày 01/01/2024 và kết thúc vào ngày 31/12/2024, được xây dựng theo phương thức tham khảo hướng dẫn của Bộ tiêu chuẩn lập Báo cáo phát triển bền vững 2021 của Tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI).

Phạm vi báo cáo bao gồm các hoạt động của Tập đoàn trong lĩnh vực Cơ điện lạnh, Bất động sản, Năng lượng, Nước và Môi trường.

### Tính bảo đảm của báo cáo



REE tham khảo và áp dụng các chuẩn mực trong nước và quốc tế về công bố thông tin, số liệu trong quá trình thực hiện báo cáo. Việc thu thập thông tin và số liệu được đối chiếu, kiểm tra và rà soát giữa các bộ phận phụ trách, ban quản lý, bộ phận kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro nhằm đảm bảo tính chính xác của dữ liệu. Ngoài ra, các báo cáo tài chính của REE Group trong năm 2024 được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam nhằm tăng độ tin cậy của các thông tin tài chính.

## Định hướng phát triển bền vững

Với REE, phát triển bền vững được cấu thành từ ba nền tảng cốt lõi liên kết với nhau, đó là: phát triển kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường và trách nhiệm với xã hội. REE xác định trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh doanh là phát triển bền vững, vừa đảm bảo tăng trưởng kinh tế vừa cân bằng lợi ích của các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.



### Phát triển kinh tế bền vững

Với mục tiêu tạo nên một cơ cấu kinh tế bền vững, REE tập trung phát triển vào các lĩnh vực kinh doanh: năng lượng, nước và môi trường, dịch vụ cơ điện lạnh và bất động sản. Chúng tôi nhắm đến việc mở rộng thị phần và gia tăng danh mục tài sản mà trọng tâm là các dự án năng lượng tái

tạo, đồng thời cải thiện hiệu suất quản lý và vận hành cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững, đồng thời đảm bảo ROE tối thiểu 15%/năm chính là mục tiêu REE hướng đến.



### Bảo vệ môi trường

Tiếp tục áp dụng nhất quán và xuyên suốt các chính sách xanh như sử dụng các công nghệ và vật liệu thân thiện với môi trường; áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng, nước hiệu quả và tiết kiệm; phát triển các dự án mới về năng lượng tái tạo, về cung cấp nước sạch để từ đó cung cấp các nhu cầu thiết yếu một cách bền vững cho cộng đồng; nâng cao ý thức của toàn thể nhân viên, thực hành thường xuyên các nguyên tắc trong công sở để xây dựng thói quen và văn hóa bền vững.

Bên cạnh đó, chúng tôi đánh giá lại các hoạt động phát triển bền vững đã triển khai để rút kinh nghiệm và tổ chức hiệu quả hơn, sử dụng nguồn lực tiết kiệm nhất để bảo tồn tài nguyên theo nguyên tắc “giảm thiểu – tái sử dụng – tái chế”, tránh những hoạt động chỉ mang tính hình thức và duy trì cam kết về đầu tư và phát triển một cách bền vững trong tương lai.



### Trách nhiệm xã hội

Tập trung vào các hoạt động xã hội về ương mầm giáo dục cho thế hệ tương lai, tạo điều kiện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn vươn lên và cùng phát triển.

Kết hợp với các công ty đối tác để lan tỏa tinh thần phát triển bền vững qua các hoạt động thường niên. Tìm kiếm tiếng nói chung và sự ủng hộ của khách hàng về phát triển bền vững thông qua đội ngũ quản lý vận hành và các dự án công trình văn phòng xanh, thực hành vận hành tiết kiệm và bền vững.

Tiếp tục các công tác trẻ hóa lực lượng lao động, bồi dưỡng trình độ và tay nghề, nâng cao kiến thức về phát triển bền vững trong nội bộ. Khuyến khích lối sống lành mạnh và cân bằng của nhân viên để giữ gìn sức khỏe tốt. Bên cạnh đó, đảm bảo quyền lợi và môi trường làm việc, tạo điều kiện cho nhân viên khai bộc lộ tiềm năng và phát huy tối đa năng lực.

## Sự tham gia của các bên liên quan

REE lắng nghe và hành động với các góp ý và phản hồi của các bên liên quan – những cá nhân và tổ chức có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định bởi các hoạt động kinh doanh của chúng tôi, bao gồm cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, đội ngũ nhân viên và cộng đồng xã hội.

Việc thấu hiểu và ghi nhận sự quan tâm của các bên liên quan, cùng với việc tiếp nhận các thông tin đóng góp và ý kiến phản hồi góp phần quan trọng trong quá trình xác định nội dung và kết quả báo cáo phát triển bền vững cũng như việc hoạch định chiến lược và triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược của REE Group.

Bên liên quan	Cam kết của tập đoàn	Phương pháp tiếp cận	Tần suất
Cổ đông và Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tạo ra giá trị cao nhất cho cổ đông</li> <li>Đối xử bình đẳng với cổ đông</li> <li>Tăng cường tính minh bạch, kịp thời công khai hóa thông tin các hoạt động của công ty</li> <li>Chủ động tạo cơ hội đối thoại với nhà đầu tư</li> </ul>	Gặp gỡ trực tiếp theo yêu cầu	
		Đại hội đồng cổ đông	Hàng năm
		"Hội thảo nhà đầu tư (trong và ngoài nước)"	Hàng năm
		Website	
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài</li> <li>Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và hậu mãi</li> <li>Lắng nghe và luôn củng cố năng lực kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng</li> </ul>	Gặp gỡ trực tiếp	Thường xuyên
		Tổng đài chăm sóc khách hàng, tư vấn kỹ thuật và bảo trì bảo hành	
		Triển lãm, hội chợ, hội thảo	
		Website	
Đối tác kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì và nuôi dưỡng mối quan hệ lâu dài</li> <li>Tôn trọng lợi ích các bên tham gia</li> <li>Cùng phát triển và tạo ra những sản phẩm chất lượng tốt nhất cho xã hội</li> </ul>	Gặp gỡ trực tiếp	Thường xuyên
		Triển lãm, hội chợ, hội thảo	
		Website	
Cơ quan quản lý Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước</li> <li>Tuân thủ các quy định pháp luật</li> <li>Công bố thông tin minh bạch, đúng hạn"</li> </ul>	Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các cơ quan ban ngành tổ chức	Thường xuyên
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trân trọng sự đóng góp của nhân viên</li> <li>Tạo môi trường gắn kết và năng động trong công việc của nhân viên</li> <li>Phát triển nguồn nhân lực với các chương trình xác định và phát triển nhân tài, phát huy năng lực</li> </ul>	Các chương trình đào tạo nội bộ	Thường xuyên
		Các sự kiện hoạt động nội bộ: Gắn kết đội ngũ (Team building), thể thao, chào đón Giáng sinh và tiệc Tết	Hàng năm
		Khảo sát mức độ gắn kết của nhân viên đối với công ty	Hàng năm
Cộng đồng xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đồng hành và đẩy mạnh các hoạt động xã hội thiết thực để góp phần cùng xã hội nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn của lực lượng lao động trẻ</li> <li>Chia sẻ tinh thần và thành quả vật chất với cộng đồng và xã hội</li> </ul>	Tổ chức các hoạt động từ thiện, hỗ trợ cộng đồng	Thường xuyên
		Tham gia các sự kiện, chương trình gây quỹ vì cộng đồng xã hội, bảo vệ môi trường	Thường xuyên
		Tham gia các hiệp hội, tổ chức từ thiện	Thường xuyên

# Hoạt động Phát triển Bền vững

## Tuyển dụng và Thu hút nguồn lực

REE đã chủ động thích ứng với những biến động của thị trường lao động và nền kinh tế toàn cầu, cũng như ở Việt Nam bằng cách tập trung cho việc tối ưu hóa và phát triển tiềm năng của nguồn lực hiện có. Chúng tôi chỉ tuyển dụng những vị trí mới khi thực sự cần thiết, và việc lựa chọn nhân sự mới cũng được tiến hành cẩn thận, với yêu cầu cao về khả năng linh hoạt, đa nhiệm và sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường.

Chúng tôi cũng không ngừng cải tiến quy trình tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đồng thời tạo ra một môi trường làm việc năng động, tôn trọng sự đa dạng, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới.



Trong năm 2024, chúng tôi đã

**Tổ chức thành công**

**156** khóa đào tạo

**Tổng số lượt nhân viên tham gia đào tạo**

**2.276** lượt

**Chi phí đầu tư**

**1.917** triệu đồng

## Phát triển Nguồn nhân lực Chất lượng cao

Với mục tiêu quan trọng của Tập đoàn là nâng cao hiệu quả làm việc và chiến lược phát triển dài hạn về năng lực của nhân viên, REE đã tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý như “Điều hành – Giám sát sản xuất”, “Lập kế hoạch và báo cáo”, “Đàm phán thương lượng”, “Hợp đồng xây dựng FIDIC”, v.v. Đồng thời các khóa học an toàn lao động, sơ cấp cứu thực hành và phòng cháy chữa cháy cũng rất được chú trọng nhằm đảm bảo REE là một môi trường làm việc an toàn đúng như luật định. Phòng Nhân sự luôn chú trọng vào chất lượng đào tạo, nên các nội dung đào tạo luôn được khảo sát, thiết kế theo yêu cầu, nhằm cụ thể hóa và phù hợp với từng lĩnh vực công việc mà REE đang theo đuổi.

Tập đoàn REE tin rằng chiến lược phát triển nguồn nhân lực phải gắn liền với định hướng phát triển kinh

doanh, do đó nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về các trung tâm dữ liệu hiện đại và với mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ cơ điện lạnh hàng đầu, REE M&E không ngừng đầu tư vào việc nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên. Trong năm 2024, 12 chuyên gia cấp cao của công ty đã tham gia khóa đào tạo và vượt qua kỳ thi để đạt được chứng chỉ Accredited Tier Designer (ATD) - do Uptime Institute cấp. Chứng chỉ ATD khẳng định năng lực thiết kế và triển khai các dự án trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế, giúp REE M&E tự tin tham gia vào các dự án xây dựng Trung tâm Dữ liệu quy mô lớn.

Trong năm 2024, chúng tôi đã tổ chức thành công 156 khóa đào tạo, với tổng số lượt nhân viên tham gia đào tạo là 2.276 lượt, chi phí đầu tư là 1.917 triệu đồng.



Cấp bậc	Số lượt nhân viên tham dự	Tổng số giờ đào tạo
Quản lý	341	4.225
Nhân viên	1.935	26.981
Tổng cộng	2.276	31.206

## Nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhân viên

Trong năm 2024, REE đã tiếp tục duy trì chất lượng gói khám sức khỏe định kỳ và quyền lợi bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn hàng năm cho nhân viên. Ngoài ra, chúng tôi vẫn tiếp tục tổ chức mỗi ngày các hoạt động của phòng tập Gym, lớp học Yoga và lớp học Zumba nhằm tạo điều kiện để nhân viên nâng cao sức khỏe của bản thân trên mọi phương diện. Ban Tổng Giám đốc tin rằng các hỗ trợ về mặt sức khỏe thể chất này sẽ giúp nhân viên vững tâm khi công tác tại REE.

Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đặc biệt quan tâm sức khỏe về mặt tinh thần của nhân viên, đã đẩy mạnh tổ chức các chuyên đề sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ sức khỏe và tinh thần với các chủ đề nổi bật như: Hơi thở và sức khỏe, Làm bạn với cảm xúc khó, v.v.

Đặc biệt, rèn luyện thể chất không chỉ để khỏe mạnh mà còn góp phần tăng sự kết nối giữa các nhân viên, do đó REE đã phối hợp tổ chức và kêu gọi hơn 100 nhân viên cùng tham gia vào Jardines Familympic 2024. Tại đây, nhân viên trong tập đoàn và giữa các công ty trong hệ sinh thái Jardines Group đã có cơ hội giao lưu và gắn kết với nhau thông qua các hoạt động, REE cũng đã xuất sắc dành “Giải ba toàn đoàn” với sự tham gia hăng hái của các vận động viên REE tại các bộ môn: Đá banh, chạy tiếp sức, bơi tiếp sức, v.v. Bên cạnh đó, nhằm lan toả và nâng cao ý thức về bảo vệ sức khỏe, 126 nhân viên REE và người thân đã tham dự và hoàn thành xuất sắc giải chạy Marathon Quốc Tế Hồ Chí Minh mùa 7 với một tinh thần quyết tâm chinh phục các cự ly chạy đầy thử thách: 5KM, 10KM, 21KM và 42KM.



## Các hoạt động gắn kết khác

Để duy trì môi trường làm việc năng động, đoàn kết, vào các dịp lễ lớn, phòng Nhân sự luôn tổ chức các hoạt động gắn kết với nhiều ý tưởng mới lạ, sáng tạo hơn và được toàn thể nhân viên đón nhận nồng nhiệt như chương trình nghỉ mát hàng năm, hoạt động Chào mừng ngày Quốc Tế Phụ Nữ và Ngày Phụ Nữ Việt Nam...



## Hội nghị Người lao động kết hợp với việc thông qua việc cập nhật quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc

Với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc cởi mở và khuyến khích đặt câu hỏi và chia sẻ từ phía nhân viên, trong tháng 8 năm 2024, Hội nghị người lao động đã được tổ chức với sự tham dự của gần 147 anh chị nhân viên đại diện cho người lao động, buổi họp là dịp để Công đoàn báo cáo các hoạt động, kế hoạch thu chi và đề phòng Nhân sự trình người lao động và thông qua các điểm

cập nhật của “Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc”. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng chia sẻ kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024, định hướng phát triển 6 tháng tiếp theo, cũng như lắng nghe và giải đáp thắc mắc của các thành viên tham dự. Buổi họp đã diễn ra sôi nổi với các đóng góp và sáng kiến đề cải tiến hoạt động của công ty từ các anh chị nhân viên.



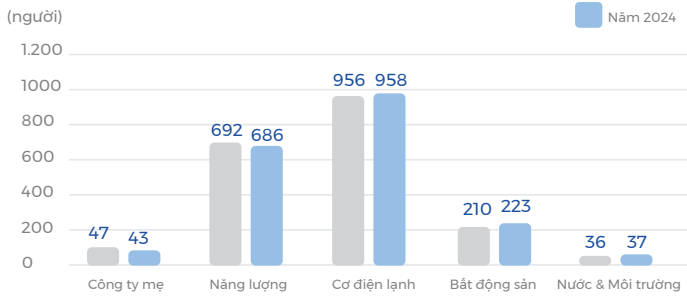
## Thống kê nguồn nhân lực

Tổng số nhân viên chính thức của REE tại thời điểm 31/12/2024 là 1.947 nhân sự, tăng 0,3% so với năm 2023, trong đó chủ yếu tăng 13 nhân sự ở mảng bất động sản để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh, vận hành tòa nhà e.town 6 và giảm nhẹ 06 nhân sự ở mảng năng lượng.

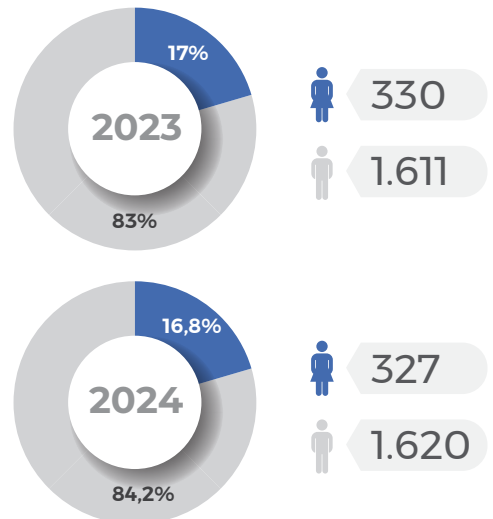
Năm 2023  
**1.941** nhân sự

Năm 2024  
**1.947** nhân sự

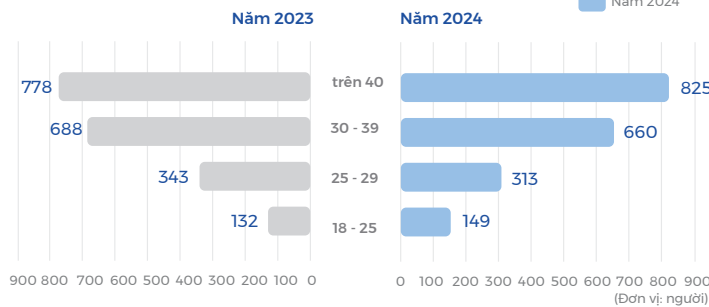
### Theo mảng kinh doanh



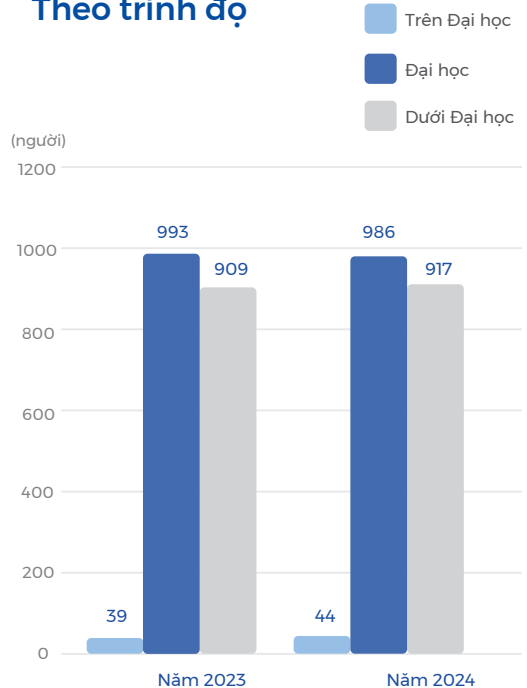
### Theo giới tính



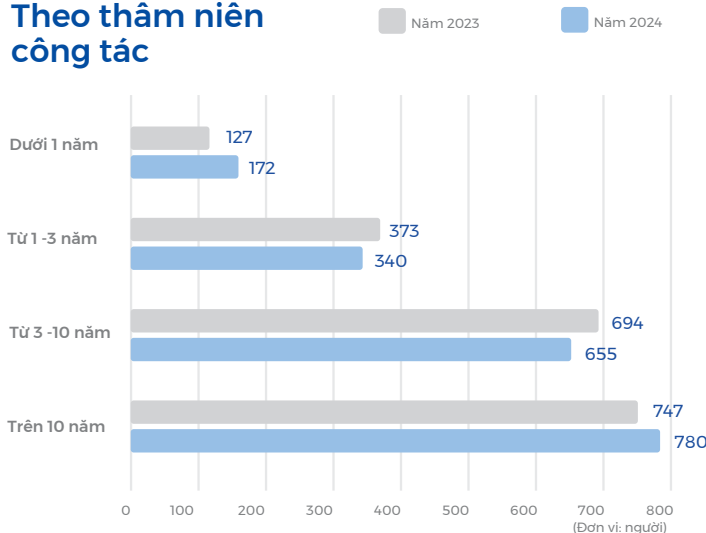
### Theo độ tuổi



### Theo trình độ



### Theo thâm niên công tác



## Trách nhiệm xã hội

Thế Giới và Việt Nam đã và đang trải qua giai đoạn kinh tế khó khăn từ các yếu tố vĩ mô như lạm phát, chiến tranh và các thảm họa thiên nhiên do biến đổi khí hậu mạnh mẽ, v.v. Đặc biệt, những đối tượng dễ tổn thương như trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật hay người có hoàn cảnh khó khăn càng bị ảnh hưởng nặng nề hơn. Chính vì vậy, công tác xã hội của REE Corporation (REE) năm 2024 vẫn tập trung phần lớn hỗ trợ các đối tượng này.

Tổng ngân sách năm 2024 REE đã đóng góp là 1,9 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã

hội. Trong đó, Tập đoàn REE đóng vai trò mạnh thường quân cho hai dự án là xây dựng bốn phòng học ở Trường Mầm Non số 2 xã Sá Tổng, Điện Biên và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời cho dự án “Trạm đọc măng non” tại trường tiểu học & trung học cơ sở Bình Trị – Kiên Giang.

Bên cạnh đó, REE vẫn luôn đồng hành với các hoạt động xã hội tại địa phương như: Chăm lo Tết cho các gia đình chính sách, hộ nghèo và ủng hộ “Quý vì người nghèo” để xây dựng nhà tình thương cho những hộ có hoàn cảnh khó khăn.



## Tham dự Diễn đàn kinh tế và Triển lãm xanh GEFE 2024

Tập đoàn REE đã khẳng định cam kết phát triển bền vững toàn diện tại Green Economy Forum and Exhibition (GEFE) 2024. Tại sự kiện, Tập đoàn đã gây ấn tượng mạnh với thành tựu tiêu biểu như tòa nhà văn phòng e.town 6 - một trong những công trình đạt chuẩn LEED Platinum tại Việt Nam, đồng thời giới thiệu những dự án trọng điểm trong tương lai như nhà máy xử lý rác thải thành năng lượng (WTE), điện mặt trời nổi trên mặt hồ, các dự án điện gió trên bờ và ngoài khơi...

GEFE 2024 không chỉ là một diễn đàn để REE giới thiệu những chiến lược phát triển vào nền kinh tế xanh mà còn là cơ hội để Tập đoàn kết nối với cộng đồng các chuyên gia, nhà đầu tư và đối tác, cùng nhau kiến tạo một tương lai năng lượng xanh, bền vững và thịnh vượng.



## Hoạt động nâng cao Nhận thức về Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG - Environmental, Social, and Governance)

Năm 2024, REE Corporation đã đầu tư mạnh mẽ vào việc nâng cao nhận thức về ESG trong toàn bộ tổ chức. Chúng tôi đã tổ chức thành công hai khóa đào tạo chuyên sâu về tiêu chuẩn ESG do Bureau Veritas triển khai, kéo dài 4 ngày mỗi khóa, dành cho 70 lãnh đạo, quản lý và nhân viên. Qua các buổi đào tạo, người học đã được trang bị kiến thức toàn diện về các nguyên tắc ESG, hiểu rõ tầm quan trọng của việc tích hợp ESG vào các hoạt động kinh doanh hàng ngày. Điều này không chỉ góp phần nâng cao năng lực

cạnh tranh của REE mà còn khẳng định cam kết của công ty đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng và môi trường. Bên cạnh việc tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, công ty còn áp dụng những sáng kiến phát triển bền vững khi kinh doanh như: Theo đuổi tiêu chuẩn xây dựng xanh LOTUS, LEED cho các dự án M&E, tập trung đầu tư vào dự án năng lượng tái tạo và chọn lựa nguyên vật liệu thân thiện môi trường để sử dụng hiệu quả và tiết kiệm trong mọi dự án đang triển khai.

## Môi trường

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hằng tháng REE tiến hành theo dõi tình hình tiêu thụ năng lượng và nước của toàn nhóm nhằm kiểm soát tốt hơn và có biện pháp xử lý kịp thời (nếu có phát sinh) trong việc sử dụng tài nguyên cũng như các tác động đến môi trường.

Việc đo lường, ghi nhận và thống kê số liệu tiêu thụ năng lượng và nước của toàn nhóm REE được thực hiện tại các địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (“REE”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Năng Lượng REE (“REE Energy”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Nước sạch REE (“REE Water”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Dịch Vụ & Kỹ thuật Cơ Điện Lạnh R.E.E (“REE M&E”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Điện máy R.E.E (“Reetech”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ REEPRO (“REEPRO”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Quản lý và Khai thác Bất động sản R.E.E (“REE Property”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Bất động sản REE – (“REE Land”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Năng lượng Mặt trời REE (“REE SE”) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty Thủy điện Thác Bà (“TBC”) – Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (“VSH”) – 21 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Công ty Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh (“DTV”) – 68 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 1, Phường 9, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum (“MHP”) – Xã Bản Xèo, Huyện Bát Xát, Tỉnh Lào Cai

Công ty Cổ phần Thủy Điện Nậm Ban 2 (“NB2”) – Xã Nậm Ban, Huyện Nậm Nhùn, Tỉnh Lai Châu

Công ty Cổ phần Thủy Điện Trà Khúc 2 (“TK2”) – Xã Sơn Thành, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi

Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình (“TBW”) – Xã Phú Lạc, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận.

Công ty TNHH Điện gió REE Trà Vinh (“RTV”) – Vị trí V1-3, Ấp Nhà Mát, Xã Trường Long Hòa, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.

Công ty Cổ phần Điện gió Duyên Hải (“DHW”) – Vị trí V1-3, Ấp Nhà Mát, Xã Trường Long Hòa, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh.

Công ty TNHH TK Cộng (TK Plus) – 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

REE không có bất kỳ trường hợp nào bị xử phạt hoặc chịu các biện pháp xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường trong năm 2024.

## Mảng Cơ điện lạnh

REE M&E đã triển khai sử dụng phần mềm REE M&E PLATFORM để ứng dụng công nghệ vào các công việc hàng ngày. Việc sử dụng phần mềm này mang lại các lợi ích như sau:

**Tiết kiệm thời gian:** Quy trình xử lý hồ sơ được thực hiện trực tuyến, giúp rút ngắn thời gian chuyển giao, trình ký, và phê duyệt so với cách làm truyền thống.

**Giảm chi phí:** Loại bỏ nhu cầu in ấn giấy tờ, giúp tiết kiệm chi phí giấy, mực in và các vật tư văn phòng khác.

**Tăng tính linh hoạt:** Hồ sơ có thể được duyệt ở bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào, chỉ cần có kết nối internet, giúp lãnh đạo và nhân viên dễ dàng làm việc từ xa.

**Tối ưu hóa lưu trữ:** Tất cả tài liệu được lưu trữ trực tuyến, dễ dàng truy xuất khi cần mà không lo thất lạc, đồng thời giảm không gian lưu trữ vật lý.

**Minh bạch và bảo mật:** Quy trình trực tuyến giúp theo dõi, kiểm tra lịch sử phê duyệt, đảm bảo minh bạch. Đồng thời, tính năng bảo mật cao của phần mềm bảo vệ dữ liệu quan trọng của doanh nghiệp.

**Thân thiện với môi trường:** Giảm sử dụng giấy góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giảm lượng rác thải ra môi trường.

Cũng như nhiều doanh nghiệp trong ngành, REE M&E cũng đã và đang áp dụng mô hình xây dựng xanh, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, để tạo ra thế mạnh cạnh tranh cũng như giá trị cho khách hàng nói riêng và cho xã hội nói chung. Cụ thể như sau:

Ứng dụng công nghệ xanh tại các dự án:

- Đèn LED tiết kiệm năng lượng: Sử dụng đèn LED thay thế đèn truyền thống để giảm tiêu thụ năng lượng.
- Hệ thống điều hòa không khí hiệu suất cao: Sử dụng công nghệ VRF (Variable Refrigerant Flow) hoặc điều hòa trung tâm với khả năng tiết kiệm năng lượng.
- Sử dụng môi chất lạnh R-514A không ảnh hưởng đến sự nóng lên của trái đất và tầng Ozone.

Tăng cường hiệu quả năng lượng tại các dự án:

- Hệ thống quản lý tòa nhà thông minh (BMS): Áp dụng công nghệ IoT để giám sát và tối ưu hóa sử dụng năng lượng.
- Cách nhiệt và cách âm: Sử dụng vật liệu cách nhiệt tốt trong hệ thống ống dẫn và tường để giảm thất thoát năng lượng.
- Biến tần trong hệ thống động cơ: Giảm năng lượng lãng phí trong hệ thống quạt, bơm và động cơ bằng cách sử dụng biến tần.

Quản lý nước hiệu quả tại các dự án:

- Hệ thống giảm lưu lượng nước: Lắp đặt các thiết bị giảm tiêu thụ nước như vòi nước tiết kiệm.

Cải tiến quy trình thi công:

- Thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn LEED: Các công trình được chứng nhận tiêu chuẩn xây dựng xanh.
- Mô hình hóa thông tin công trình (BIM): Giảm lãng phí nguyên vật liệu và tối ưu hóa thiết kế.
- Sử dụng máy móc và thiết bị hiện đại: Áp dụng máy móc tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí thải.

## Mảng Bất động sản

Trong lĩnh vực bất động sản, chúng tôi áp dụng các công nghệ và sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong xây dựng và vận hành các tòa nhà thông minh. Điển hình là việc REE đã xây dựng tòa nhà e.town Central đạt tiêu chuẩn LEED Gold, tòa nhà văn phòng e.town 5 đạt tiêu chuẩn EDGE – chứng chỉ của SGS (Ngân hàng Thế giới), tòa nhà văn phòng e.town 6 đạt tiêu chuẩn LEED Platinum – chứng chỉ của Hội đồng Công trình xanh Hoa Kỳ. Hai tòa nhà này đáp ứng các tiêu chí chính như

giảm thiểu điện năng tiêu thụ điện đến 31%, giảm lượng nước sử dụng tới 51%, giảm tối đa lượng khí thải CO2 và sử dụng vật liệu thân thiện môi trường.

REE luôn thực hiện các chính sách về nâng cao trách nhiệm với môi trường và ý thức tiết kiệm chi phí đến toàn thể nhân viên. Các biện pháp tiết kiệm chi phí tập trung vào việc tối ưu chi phí quản lý, chi phí điện, nước, nhiên liệu, văn phòng phẩm và các chi phí khác.

## Mảng Năng lượng

Trong lĩnh vực năng lượng, REE đẩy mạnh đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo đồng thời giảm đầu tư vào các dự án nhiệt điện than. Cụ thể chúng tôi đặt mục tiêu phát triển công suất NLTT thêm 100MW trong năm 2025, thêm 500MW trong vòng 3 năm tới và kỳ vọng tổng công suất đạt 2.000 – 2.500 MW cuối năm 2030. Đồng thời, chúng tôi đã dần thoái vốn tại các công ty nhiệt điện than (Ninh Bình và Phả Lại).

Bên cạnh đó, REE tập trung tối ưu hóa hiệu quả vận hành các nhà máy năng lượng tái tạo nhằm góp phần cung cấp năng lượng sạch cho quốc gia.

## Mảng Nước & Môi trường

Đầu tư, khai thác nguồn năng lượng tái tạo từ Pin năng lượng mặt trời áp mái vào các NMN như: B.O.O Thủ Đức, SWIC, Tân Hiệp 2 để giảm mức tiêu thụ điện từ lưới, giảm nhiệt độ nhà xưởng, qua đó tiết kiệm tối đa chi phí điện năng, hướng đến bảo vệ môi trường.

Đầu tư công trình xử lý bùn thải, thu hồi nước sau xử lý bùn để tái sản xuất và bảo vệ môi trường tại các nhà máy nước BOO Thủ Đức, NMN Sông Đà, NMN Võ Cạnh.

TK Cộng nỗ lực đưa các ứng dụng, giải pháp công nghệ và thiết bị xử lý nước tối ưu cho khách hàng với xu hướng tiết kiệm chi phí xây dựng, chi phí vận hành của các nhà máy nước, cải tạo nâng công suất các công trình hiện hữu, công nghệ xử lý bùn với chi phí thải loại thấp, các công nghệ tuần hoàn nước rửa lọc giúp mang lại giá trị không chỉ về mặt môi trường mà còn mang lại hiệu quả về kinh tế cho các nhà máy.



## Tiêu thụ năng lượng

Tổng lượng điện tiêu thụ của REE Group trong năm 2024 là 15.041.820 kWh (14.742.974 kWh nếu chưa tính 2 công ty mới trong danh mục thống kê là TK2 và RTV), tương đương 54.151 GJ (53.075 GJ) và tăng 0,7% (giảm 1,3%) so với năm 2023. Nguồn tiêu thụ điện năng chính là dịch vụ văn phòng cho thuê, sử dụng 11.112.402 kWh, tương đương 73,9% tổng lượng điện tiêu thụ, chủ yếu dùng cho hệ thống điều hoà không khí và hệ thống chiếu sáng công cộng.

REE Group tiếp tục áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã trở thành thói quen tốt như: tắt giảm tải thang máy vào các ngày cuối tuần và ngày lễ, điều chỉnh thời gian vận hành và có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho phù hợp với hoạt động thực tế của từng hệ thống, thiết bị, v.v.

Tổng lượng điện tiêu thụ 2024  
**15.041.820 kWh**

**Giảm 1,3% (\*)**  
so với năm trước

(\*) Chưa tính 2 công ty mới trong danh mục thống kê là TK2 và RTV

Công ty	2022		2023		2024	
	kWh	GJ	kWh	GJ	kWh	GJ
REE M&E	155.809	561	135.812	489	130.087	468
Reetech	49.143	177	57.295	206	44.512	160
REEPRO	721.019	2.596	612.247	2.204	518.973	1.868
REE Property (*)	13.257.595	47.727	11.129.307	40.066	11.112.402	40.005
REE Land	56.004	202	67.056	241	50.327	181
TBC	993.063	3.575	1.058.540	3.811	1.178.485	4.243
VSH	243.557	877	826.491	2.975	746.259	2.687
MHP	112.300	404	241.744	870	201.470	725
NB2	325.084	1.170	78.291	282	60.980	220
TK2	-	-	-	-	37.525	135
TBW	640.015	2.304	679.900	2.448	604.882	2.178
RTV	-	-	-	-	298.846	1.076
DHW	-	-	-	-	-	-
REE SE	13.991	50	17.400	63	16.699	60
DTV	25.317	91	25.685	92	31.779	114
TK Cộng	5.163	19	8.771	32	8.594	31
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.598.060</b>	<b>59.753</b>	<b>14.938.539</b>	<b>53.779</b>	<b>15.041.820</b>	<b>54.151</b>
				-10%		0,69%

(\*\*) Số liệu REE Corp, REE Energy và REE Water và được thống kê trong mục REE Property

## Tiêu thụ dầu diesel

Lượng dầu diesel tiêu thụ trong năm 2024 của REE Group là 325.238 lít, tương đương 11.442 GJ, tăng 15% so với năm 2023. Lượng dầu tiêu thụ tăng chủ yếu dùng trong việc vận hành các tua-bin làm mát của các nhà máy sản xuất điện - chiếm tỷ trọng 64% lượng dầu tiêu thụ của REE Group và tăng 26% so với năm 2023.

Lượng dầu diesel tiêu thụ 2024

**325.238** lít

**Tăng 15%**

so với năm trước

Công ty	2022		2023		2024	
	Lít	GJ	Lít	GJ	Lít	GJ
REE Corp (bao gồm REE Energy và REE Water)	23.997	844	19.982	703	17.356	611
REE M&E	24.584	865	18.432	648	27.326	961
Reetech	22.000	774	32.575	1.146	25.920	912
REEPRO	11.682	411	10.097	355	8.366	294
REE Property	16.769	590	20.866	734	21.031	740
REE Land	2.281	80	2.030	71	2.212	78
TBC	42.353	1.490	41.578	1.463	37.178	1.308
VSH	55.993	1.970	85.195	2.997	106.298	3.740
MHP	22.048	776	13.059	459	20.884	735
NB2	2.400	84	4.387	154	3.433	121
TK2	-	-	-	-	20.038	705
TBW	11.171	393	7.252	255	7.080	249
RTV	-	-	-	-	2.716	96
DHW	-	-	-	-	587	21
REE SE	13.450	473	6.990	246	6.646	234
DTV	3.721	131	13.191	464	9.404	331
TK Cộng	6.630	233	6.693	235	8.763	308
<b>Tổng cộng</b>	<b>259.079</b>	<b>9.114</b>	<b>282.327</b>	<b>9.932</b>	<b>325.238</b>	<b>11.442</b>

## Tiêu thụ nước

Trong năm 2024, tổng khối lượng nước tiêu thụ của REE Group là 177.143 m<sup>3</sup>, tăng 7,2% so với năm 2023. Lượng nước tiêu thụ tăng đều ở tất cả các mảng từ 3.500 - 5.000 m<sup>3</sup>.

Tổng khối lượng nước tiêu thụ

**177.143 m<sup>3</sup>**

**Tăng 7,2%**

so với năm trước

TT	Lĩnh vực hoạt động	Công ty	2022 (m <sup>3</sup> )	2023 (m <sup>3</sup> )	2024 (m <sup>3</sup> )	% thay đổi so với 2023
1	Cơ Điện Lạnh	REE M&E				
		Reetech	9.853	10.042	13.495	34,3%
		REEPRO				
2	Bất động sản	REE Corp (*)				
		REE Property (**)	136.608	149.597	153.142	2,4%
		REE Land				
3	Năng lượng	REE Energy				
		TBC				
		VSH				
		DTV				
		MHP	13.119	5.553	10.506	89,2%
		NB2				
		TBW				
		REE SE				
		REE Trà Vinh				
4	Nước và môi trường	REE Water				
		TK Cộng (***)				
<b>Tổng cộng</b>			<b>159.580</b>	<b>165.192</b>	<b>177.143</b>	<b>7,2%</b>

(\*) Số liệu REE Corp bao gồm REE Energy và REE Water

(\*\*) Nước tiêu thụ của các công ty ở trong tòa nhà do REE Property quản lý nằm trong phí dịch vụ của tòa nhà

(\*\*\*) Nước tiêu thụ của TK Cộng nằm trong phí dịch vụ của tòa nhà

## Tiêu thụ giấy

Trong năm 2024, tổng khối lượng giấy tiêu thụ của Tập đoàn REE là 124.617 kg, giảm 8% so với năm 2023 (135.543 kg). Màng bất động sản giảm 21% lượng giấy tiêu thụ, trong khi đó màng Cơ điện lạnh tăng 35%, một phần do việc triển khai các dự án khả quan hơn.

Tổng khối lượng giấy tiêu thụ

**124.617** kg

**Giảm 8%**

so với năm trước

TT	Lĩnh vực hoạt động	Công ty	2023 (kg)	2024 (kg)	% thay đổi so với 2023
1	Cơ Điện Lạnh	REE M&E			
		Reetech	31.753	42.889	35,1%
2	Bất động sản	REEPRO			
		REE Corp (*)			
		REE Property	97.486	76.553	-21,5%
3	Năng lượng	REE Land			
		REE Energy			
		TBC			
		VSH			
		DTV			
		MHP	6.069	4.939	-18,6%
		NB2			
		TBW			
4	Nước và môi trường	REE SE			
		REE Trà Vinh			
		REE Water	236	236	-14,1%
		TK Cộng			
<b>Tổng cộng</b>			<b>135.543</b>	<b>124.617</b>	<b>-8,1%</b>

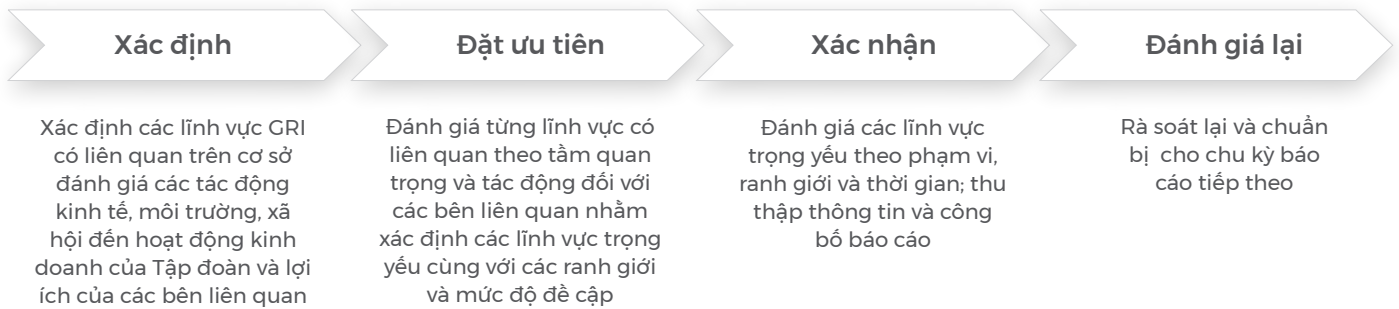
(\*) Số liệu REE Corp bao gồm REE Energy và REE Water

(\*\*) Bắt đầu ghi nhận số liệu đầy đủ từ năm 2023



# Các lĩnh vực Trọng yếu

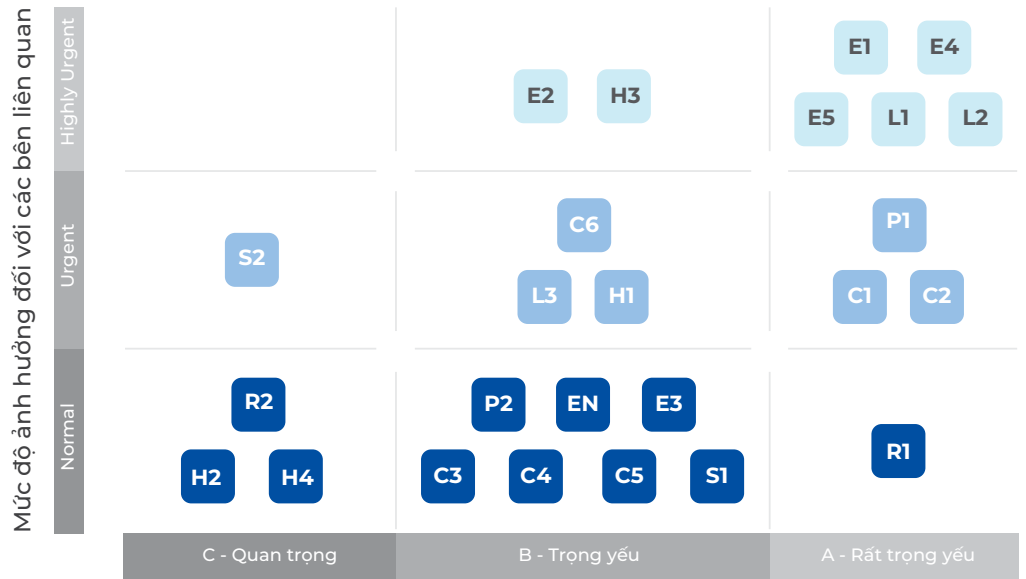
## Quy trình xác định nội dung báo cáo và các lĩnh vực trọng yếu



## Danh sách các lĩnh vực, tiêu chí và ranh giới trọng yếu

Các tiêu chí chính	Lĩnh vực chính (GRI)	Ranh giới trọng yếu	Nội dung trình bày tương ứng trong báo cáo
<b>Hoạt động Kinh doanh</b>			<b>Hoạt động Kinh doanh</b>
P1 Các sản phẩm và dịch vụ cung cấp	Sản phẩm và dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập đoàn</li> <li>Khách hàng</li> <li>Đối tác kinh doanh (trong và ngoài nước)</li> </ul>	Báo cáo Kinh doanh 2024
P2 Dịch vụ khách hàng và hậu mãi			
EN Thân thiện môi trường			
E1 Kết quả kinh doanh	Hiệu quả kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập đoàn</li> <li>Cổ đông, Nhà đầu tư (trong và ngoài nước)</li> <li>Đối tác kinh doanh (trong và ngoài nước)</li> <li>Cơ quan quản lý Nhà nước</li> </ul>	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
E2 Chi trả cổ tức			
E3 Giá cổ phiếu			
E4 Khả năng tài chính			
E5 Nghĩa vụ đối với Nhà nước			
C1 Quản trị công ty	Quản trị doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập đoàn</li> <li>Cổ đông, Nhà đầu tư (trong và ngoài nước)</li> </ul>	Quản trị công ty
C2 Quản trị rủi ro			
C3 Đối xử bình đẳng với cổ đông			
C4 Tuân thủ pháp luật	Tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập đoàn</li> <li>Cơ quan quản lý Nhà nước</li> <li>Đối tác kinh doanh (trong và ngoài nước)</li> </ul>	Kế hoạch kinh doanh năm 2025
C5 Chống tham nhũng			
C6 Phát triển thị trường	Phát triển thị trường		
R1 Công bố thông tin minh bạch, kịp thời	Công bố thông tin và minh bạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập đoàn</li> <li>Cổ đông, Nhà đầu tư (trong và ngoài nước)</li> <li>Cơ quan quản lý Nhà nước</li> <li>Nhân viên Tập đoàn</li> </ul>	Quản trị công ty
R2 Trao đổi thông tin nội bộ minh bạch, hiệu quả			
<b>Nguồn Nhân lực</b>			
L1 Chế độ lương và phúc lợi	Người lao động		1. Thống kê nguồn nhân lực 2. Phát triển nguồn nhân lực
L2 Sức khỏe và an toàn lao động			
L3 Huấn luyện và đào tạo			
H1 Quyền bình đẳng	Quyền con người	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhân viên Tập đoàn</li> </ul>	
H2 Nhân quyền			
H3 Cơ hội phát triển đồng đều			
H4 Tự do lập hội và thỏa ước tập thể			
<b>Trách nhiệm xã hội</b>			
S1 Trách nhiệm xã hội	Cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập đoàn</li> <li>Cộng đồng xã hội</li> </ul>	
S2 Phát triển thể hệ trẻ			
<b>Môi trường</b>			

## Ma trận ưu tiên



### Tầm quan trọng đối với tập đoàn

Các bên liên quan	Các tiêu chí chính	Nhóm	Khản thiết
Cổ đông, Nhà đầu tư	Kết quả kinh doanh	A	E1
	Chi trả cổ tức	B	E2
	Giá cổ phiếu	B	E3
	Công bố thông tin minh bạch, kịp thời	A	R1
	Quản trị công ty	A	C1
	Quản trị rủi ro	A	C2
	Đối xử bình đẳng với cổ đông	B	C3
Khách hàng	Các sản phẩm và dịch vụ cung cấp	A	P1
	Dịch vụ khách hàng và hậu mãi	B	P2
	Thân thiện môi trường	B	EN
Đối tác kinh doanh	Khả năng tài chính	A	E4
	Tuân thủ pháp luật	B	C4
	Chống tham nhũng	B	C5
	Phát triển thị trường	B	C6
	Dịch vụ khách hàng và hậu mãi	B	P2
Cơ quan quản lý Nhà nước	Nghĩa vụ đối với Nhà nước	A	E5
	Tuân thủ pháp luật	B	C4
	Công bố thông tin minh bạch, kịp thời	A	R1
Nhân viên	Chế độ lương và phúc lợi	A	L1
	Sức khoẻ và an toàn lao động	A	L2
	Huấn luyện và đào tạo	B	L3
	Quyền bình đẳng	B	H1
	Nhân quyền	C	H2
	Cơ hội phát triển đồng đều	B	H3
	Tự do lập hội và thoả ước tập thể	C	H4
	Trao đổi thông tin nội bộ minh bạch, hiệu quả	C	R2
	Cộng đồng xã hội	Trách nhiệm xã hội	B
Phát triển thể hệ trẻ		C	S2

# Bảng tham chiếu công bố thông tin theo tiêu chuẩn GRI 2021

GRI 2021	Thông tin công bố	Tham chiếu	Trang	Lý do bỏ qua
<b>THÔNG TIN CHUNG</b>				
2-1	Thông tin doanh nghiệp	BCPTBV - Thông tin doanh nghiệp	76	
2-2	Các đơn vị bao gồm trong báo cáo PTBV của doanh nghiệp	BCTN - Cấu trúc Tập đoàn BCPTBV - Phạm vi báo cáo	13 77	
2-3	Kỳ báo cáo, chu kỳ báo cáo và đầu mối liên hệ	BCPTBV - Phạm vi báo cáo BCTN - Thông tin chung	77 12	
2-4	Trình bày lại thông tin	BCTC - Lãi trên cổ phiếu	149	
2-5	Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	BCPTBV - Tính đảm bảo của báo cáo	77	
2-6	Hoạt động, chuỗi giá trị và quan hệ kinh doanh khác	BCPTBV - Thông tin doanh nghiệp BCTN - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc BCPTBV - Phạm vi báo cáo	76 30 77	
2-7	Người lao động	BCPTBV - Thống kê nguồn nhân lực	83	
2-8	Công nhân không phải là người lao động			Không có
2-9	Cơ cấu và thành phần quản trị	BCTN - Quản trị công ty	60	
2-10	Đề cử và lựa chọn cấp quản lý cao nhất	BCTN - Quản trị công ty	60	
2-11	Chủ tịch của cấp quản lý cao nhất	BCTN - Quản trị công ty	60	
2-12	Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc quản lý ảnh hưởng	BCTN - Quản trị công ty	60	
2-13	Ủy quyền về quản lý ảnh hưởng	BCTN - Quản trị công ty	60	
2-14	Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc báo cáo bền vững	BCTN - Quản trị công ty	60	
2-15	Mâu thuẫn lợi ích	BCTN - Quản trị công ty	67	
2-16	Truyền đạt về các mối quan ngại trọng yếu	BCPTBV - Sự tham gia của các bên liên quan	79	
2-17	Kiến thức tổng hợp của cấp quản lý cao nhất	BCTN - Quản trị công ty	65	
2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	BCTN - Quản trị công ty	67	
2-19	Chính sách về thù lao	BCTN - Quản trị công ty	60	
2-20	Quy trình xác định thù lao	BCTN - Quản trị công ty	60	
2-21	Tổng tỷ lệ thù lao hằng năm và tỷ lệ phần trăm gia tăng	BCTN - Quản trị công ty	69	Báo cáo giá trị thù lao và so sánh với năm liền trước
2-22	Tuyên bố về phát triển bền vững	BCPTBV - Thông điệp Phát triển Bền vững	74	



GRI 2021	Thông tin công bố	Tham chiếu	Trang	Lý do bỏ qua
2-23	Các cam kết về chính sách	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững	78	
		BCPTBV - Sự tham gia của các bên liên quan	79	
2-24	Áp dụng các cam kết về chính sách	BCTN - Kế hoạch kinh doanh 2025	54	
		BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững	78	
		BCPTBV - Sự tham gia của các bên liên quan	79	
		BCPTBV - Hoạt động phát triển bền vững	80	
		BCPTBV - Trách nhiệm xã hội	84	
		BCPTBV - Môi trường	86	
2-25	Quy trình khắc phục các ảnh hưởng tiêu cực	BCPTBV - Sự tham gia của các bên liên quan	79	
2-26	Cơ chế tư vấn và báo cáo các mối quan ngại	BCPTBV - Sự tham gia của các bên liên quan	79	
2-27	Tuân thủ pháp luật và các quy định	BCTN - Quản trị công ty	74	Không có trường hợp vi phạm
		BCPTBV - Môi trường	86	
2-28	Quyền hội viên trong các hiệp hội	BCPTBV - Thông tin doanh nghiệp	76	
2-29	Phương pháp tiếp cận các bên liên quan	BCPTBV - Sự tham gia của các bên liên quan	79	
2-30	Thỏa ước lao động tập thể	Thỏa ước lao động tập thể của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) ban hành ngày 25/07/2023		
3-1	Quy trình xác định các nội dung báo cáo	BCPTBV - Quy trình xác định các nội dung báo cáo	94	
3-2	Danh mục các nội dung báo cáo	BCPTBV - Danh sách các lĩnh vực, tiêu chí và ranh giới trọng yếu	94	
3-3	Quản lý các nội dung báo cáo	BCPTBV - Ma trận ưu tiên	95	
GRI 1	Công bố chỉ mục nội dung theo tiêu chuẩn GRI	BCPTBV - Bảng tham chiếu công bố thông tin	96	
GRI 1	Cung cấp tuyên bố sử dụng	BCPTBV - Phạm vi báo cáo	77	
<b>GRI 201</b>	<b>HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối	BCTN - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	30	
201-3	Các nghĩa vụ đáp ứng chế độ phúc lợi đã quy định và các chương trình hưu trí khác	BCTN - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	30	
<b>GRI 205</b>	<b>CHỐNG THAM NHŨNG</b>			

<b>GRI 2021</b>	<b>Thông tin công bố</b>	<b>Tham chiếu</b>	<b>Trang</b>	<b>Lý do bỏ qua</b>
205-1	Tổng số lượng và tỉ lệ phần trăm các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng và những rủi ro đáng kể đã xác định	BCTN - Quản trị công ty	60	
205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	BCTN - Quản trị công ty	60	
<b>MÔI TRƯỜNG</b>				
<b>GRI 302 NĂNG LƯỢNG</b>				
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	BCPTBV - Môi trường	86	
302-4	Giảm tiêu hao năng lượng	BCPTBV - Môi trường	86	
302-5	Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	BCPTBV - Môi trường	86	
<b>GRI 303 NƯỚC &amp; NƯỚC THẢI</b>				
303-1	Tỷ lệ phần trăm và tổng khối lượng nước được tái chế và tái sử dụng	0%		
303-3	Tổng lượng nước thu về theo nguồn	BCPTBV - Môi trường	86	
<b>XÃ HỘI</b>				
<b>GRI 401 VIỆC LÀM</b>				
401-1	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	BCPTBV - Thống kê nguồn nhân lực	83	
401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	BCPTBV - Phát triển nguồn nhân lực	80	
<b>GRI 403 AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</b>				
403-4	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	Thỏa ước lao động tập thể của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) ban hành ngày 25/07/2023		
<b>GRI 404 GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>				
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	BCPTBV - Phát triển nguồn nhân lực	80	
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	BCPTBV - Phát triển nguồn nhân lực	80	
<b>GRI 405 SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG</b>				
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	BCPTBV - Thống kê nguồn nhân lực	83	
<b>GRI 406 KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ</b>				

GRI 2021	Thông tin công bố	Tham chiếu	Trang	Lý do bỏ qua
406-1	Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	BCPTBV - Thống kê nguồn nhân lực		Không có trường hợp phân biệt đối xử
<b>GRI 410</b>	<b>THỰC HÀNH AN NINH</b>			
410-1	Tỷ lệ phần trăm nhân viên an ninh đã được đào tạo về các chính sách, thủ tục về quyền con người liên quan đến các hoạt động của tổ chức	100%		
<b>GRI 413</b>	<b>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG</b>			
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	BCPTBV - Trách nhiệm xã hội	84	
413-2	Những hoạt động có thể tác động tiêu cực hoặc đã gây tác động tiêu cực đáng kể với cộng đồng địa phương	BCPTBV - Trách nhiệm xã hội		Không có tác động tiêu cực
<b>GRI 417</b>	<b>NHÃN SẢN PHẨM VÀ TIẾP THỊ</b>			
417-1	Loại thông tin sản phẩm, dịch vụ được yêu cầu trong các quy trình của tổ chức đối với thông tin sản phẩm, dịch vụ; việc ghi nhãn, tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm, dịch vụ trọng yếu phải triển khai các yêu cầu về thông tin như vậy	BCPTBV - Thông tin doanh nghiệp BCTN - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	76 30	
417-2	Tổng số vụ không tuân thủ quy định và bộ luật tự nguyện về thông tin và việc ghi thông tin và nhãn sản phẩm và dịch vụ, theo loại kết quả			Không có trường hợp vi phạm
<b>GRI 418</b>	<b>QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
418-1	Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng			Không có trường hợp vi phạm

## CHƯƠNG 04

# Báo cáo Tài chính

---

Thông tin chung	102
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	104
Báo cáo kiểm toán độc lập	105
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	106
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	110
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	112
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	114



# Thông tin chung

## Công ty

Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 1506/GP-UB ngày 25 tháng 12 năm 1993 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và theo GCNĐKDN điều chỉnh mới nhất số 0300741143 ngày 25 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 01/GPPH ngày 2 tháng 6 năm 2000 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là dịch vụ cơ điện công trình (M&E), sản xuất, lắp ráp và kinh doanh hệ thống điều hoà không khí, phát triển, quản lý bất động sản, sản xuất, truyền tải và phân phối điện và đầu tư chiến lược ngành cơ sở hạ tầng.

Công ty có trụ sở chính tại số 364 Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Alain Xavier Cany	Chủ tịch	Đảm nhiệm vị trí Chủ tịch kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024
	Phó chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Thành viên	Thôi giữ vị trí Chủ tịch kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024
	Chủ tịch	
Ông Huỳnh Thanh Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	
Bà Hsu Hai Yeh	Thành viên	
Ông Mark Andrew Hutchinson	Thành viên độc lập	
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập	

## Ủy ban kiểm toán

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đỗ Lê Hùng	Chủ tịch
Bà Hsu Hai Yeh	Thành viên

## Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2024
Ông Lê Nguyễn Minh Quang	Tổng Giám đốc	Từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến ngày 21 tháng 11 năm 2024
Ông Huỳnh Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2024
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quang Quyền	Phó Tổng Giám đốc	

## Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là:

Bà Nguyễn Thị Mai Thanh	Từ ngày 25 tháng 11 năm 2024
Ông Lê Nguyễn Minh Quang	từ ngày 11 tháng 7 năm 2024 đến ngày 24 tháng 11 năm 2024
Ông Huỳnh Thanh Hải	đến ngày 10 tháng 7 năm 2024

## Kiểm Toán Viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## Công bố của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Thị Mai Thanh  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 10 tháng 3 năm 2025



SỐ THAM CHIẾU: T1605564/E-67733269-HN

# Báo cáo Kiểm toán Độc lập

**Kính gửi:** Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2025, và được trình bày từ trang 104 đến trang 163 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Le Vũ Trường  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 1588-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Lý Hồng Mỹ  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 4175-2022-004-1

# Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>11.285.775.224.595</b>	<b>9.524.178.397.527</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5</b>	<b>5.635.908.856.765</b>	<b>3.022.796.235.406</b>
111	1. Tiền		274.412.751.197	288.382.941.082
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.361.496.105.568	2.734.413.294.324
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>16</b>	<b>1.060.073.372.989</b>	<b>1.132.366.903.888</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		733.142.581.787	719.448.038.287
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(823.208.798)	(823.208.798)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		327.754.000.000	413.742.074.399
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>3.129.681.988.376</b>	<b>3.780.066.002.722</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	2.611.501.498.723	3.383.810.477.216
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	243.554.086.604	184.343.335.033
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	6	416.672.074.333	250.774.075.464
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	125.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	8	326.543.621.266	392.665.411.764
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(468.589.292.550)	(431.652.296.755)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>1.276.815.964.044</b>	<b>1.353.834.235.393</b>
141	1. Hàng tồn kho		1.379.188.278.200	1.408.746.219.655
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(102.372.314.156)	(54.911.984.262)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>183.295.042.421</b>	<b>235.115.020.118</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		14.228.949.938	18.181.474.950
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		155.706.486.002	199.621.079.972
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	13.359.606.481	17.312.465.196

# Bảng cân đối Kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>25.076.564.658.982</b>	<b>25.388.094.448.566</b>
<b>210</b>	<b>I. Khoản phải thu dài hạn</b>		<b>36.440.426.781</b>	<b>17.286.556.315</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	36.440.426.781	17.286.556.315
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>13.961.348.221.477</b>	<b>14.916.512.381.497</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	13.890.331.971.058	14.845.246.589.235
222	Nguyên giá		22.462.780.188.998	22.367.175.742.009
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(8.572.448.217.940)	(7.521.929.152.774)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	71.016.250.419	71.265.792.262
228	Nguyên giá		95.384.900.227	94.993.210.911
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(24.368.649.808)	(23.727.418.649)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>15</b>	<b>2.542.405.763.957</b>	<b>1.345.379.933.498</b>
231	1. Nguyên giá		3.858.506.064.506	2.509.257.175.775
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(1.316.100.300.549)	(1.163.877.242.277)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>1.452.578.743.086</b>	<b>1.607.781.748.738</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	1.452.578.743.086	1.607.781.748.738
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>16</b>	<b>6.198.537.115.816</b>	<b>6.560.455.882.295</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		5.932.687.204.212	6.273.947.267.162
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		265.849.911.604	286.508.615.133
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>885.254.387.865</b>	<b>940.677.946.223</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	357.349.937.409	348.026.033.938
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.3	76.103.197.992	70.390.079.479
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		9.249.017.074	9.311.028.385
269	4. Lợi thế thương mại	17	442.552.235.390	512.950.804.421
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>36.362.339.883.577</b>	<b>34.912.272.846.093</b>

# Bảng cân đối Kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>13.907.555.789.461</b>	<b>14.142.171.608.105</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>4.070.052.841.712</b>	<b>3.944.551.522.493</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	724.470.552.917	619.168.441.200
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	998.575.490.194	706.892.085.785
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	170.638.219.929	203.100.791.499
314	4. Phải trả người lao động		59.977.929.884	59.634.113.558
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	645.493.649.691	639.350.330.826
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	22	4.628.851.103	2.121.159.459
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	23	181.603.203.070	465.542.804.067
320	8. Vay ngắn hạn	24	1.254.303.152.582	1.237.930.873.038
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	25	23.109.698.971	5.569.432.641
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.252.093.371	5.241.490.420
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>9.837.502.947.749</b>	<b>10.197.620.085.612</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22	136.363.638	329.545.456
337	2. Phải trả dài hạn khác	23	460.361.037.907	450.928.256.128
338	3. Vay dài hạn	24	9.142.740.044.801	9.504.888.072.199
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	33.3	188.943.201.015	189.101.286.239
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn	25	45.322.300.388	52.372.925.590

# Bảng cân đối Kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>22.454.784.094.116</b>	<b>20.770.101.237.988</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>22.454.784.094.116</b>	<b>20.770.101.237.988</b>
411	1. Vốn cổ phần	26.1	4.710.134.000.000	4.097.142.600.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	26.1	4.710.134.000.000	4.097.142.600.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	26.1	1.012.946.230.624	1.050.489.310.786
415	3. Cổ phiếu quỹ	26.1	-	(47.622.230.162)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	26.1	415.591.264.689	415.591.264.689
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26.1	12.761.421.317.915	11.802.464.925.759
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		10.768.035.465.266	9.614.148.267.291
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.993.385.852.649	2.188.316.658.468
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26.4	3.554.691.280.888	3.452.035.366.916
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>36.362.339.883.577</b>	<b>34.912.272.846.093</b>



Phạm Thị Uyên Phương  
Người lập




Hồ Trần Diệu Linh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mai Thanh  
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 10 tháng 3 năm 2025

# Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	8.394.604.176.003	8.579.347.840.237
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27.1	(10.937.574.789)	(9.429.498.460)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	8.383.666.601.214	8.569.918.341.777
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	(5.259.571.562.464)	(4.859.979.570.703)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.124.095.038.750	3.709.938.771.074
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	317.755.694.465	227.055.551.430
22	7. Chi phí tài chính	29	(790.736.452.795)	(1.016.426.708.380)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		(737.977.126.660)	(938.879.965.835)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết	16.3	717.040.007.469	877.175.804.311
25	9. Chi phí bán hàng	30	(118.200.239.690)	(92.540.436.139)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(577.607.076.180)	(663.075.670.866)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.672.346.972.019	3.042.127.311.430
31	12. Thu nhập khác	31	34.414.819.717	21.973.706.432
32	13. Chi phí khác	31	(19.155.196.434)	(8.007.546.701)
40	14. Lợi nhuận khác	31	15.259.623.283	13.966.159.731
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.687.606.595.302	3.056.093.471.161
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.1	(297.477.543.790)	(292.077.673.699)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33.1	5.871.203.737	22.642.266.759

# Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.396.000.255.249	2.786.658.064.221
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.993.385.852.649	2.188.316.658.468
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		402.614.402.600	598.341.405.753
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26.5	4.237	4.656
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26.5	4.237	4.656

  
 Phạm Thị Uyên Phương  
 Người lập

  
 Hồ Trần Diệu Linh  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Thị Mai Thanh  
 Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Ngày 10 tháng 3 năm 2025

# Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>2.687.606.595.302</b>	<b>3.056.093.471.161</b>
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	12, 13, 15, 17	1.298.493.472.359	1.263.900.546.872
03	Dự phòng		94.886.966.817	267.350.820.613
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		13.364.760	34.472.956.246
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.003.614.453.438)	(1.083.636.292.497)
06	Chi phí lãi vay và phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	29	741.806.839.468	942.709.678.643
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>3.819.192.785.268</b>	<b>4.480.891.181.038</b>
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		704.235.820.854	(221.106.816.050)
10	Giảm hàng tồn kho		29.619.952.766	20.591.662.150
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		263.174.380.566	(137.175.149.477)
12	Tăng chi phí trả trước		(5.371.378.459)	(21.903.042.545)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	70.244.786.666
14	Tiền lãi vay đã trả		(737.213.140.244)	(990.741.225.104)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(279.896.384.824)	(371.511.766.178)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(10.215.797.049)	(12.519.462.688)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>3.783.526.238.878</b>	<b>2.816.770.167.812</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(1.035.028.113.142)	(872.514.449.262)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		5.175.257.443	15.367.159.007
23	Gửi tiền kỳ hạn vào các ngân hàng và cho vay		(457.654.000.000)	(698.730.018.799)
24	Thu tiền gửi kỳ hạn từ các ngân hàng và thu hồi cho vay		543.767.074.399	1.370.333.767.972
25	Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác		(303.795.229.453)	(278.605.442.466)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		173.730.186.148	31.812.164.601
27	Tiền lãi và cổ tức đã nhận		1.278.528.100.055	1.074.670.421.285
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>204.723.275.450</b>	<b>642.333.602.338</b>



# Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và góp vốn		27.719.600.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	24	3.451.719.075.110	2.888.594.167.274
34	Tiền trả nợ gốc vay	24	(3.827.973.059.400)	(3.589.767.945.216)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	26.2	(407.240.685.680)	(352.029.359.650)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		(619.382.099.765)	(534.370.223.591)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(1.375.157.169.735)</b>	<b>(1.587.573.361.183)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>2.613.092.344.593</b>	<b>1.871.530.408.967</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>3.022.796.235.406</b>	<b>1.151.270.686.145</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		20.276.766	(4.859.706)
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>5</b>	<b>5.635.908.856.765</b>	<b>3.022.796.235.406</b>

  
 Phạm Thị Uyên Phương  
 Người lập

  
 Hồ Trần Diệu Linh  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Thị Mai Thanh  
 Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Ngày 10 tháng 3 năm 2025

# Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. Thông tin về công ty

Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 1506/GP-UB ngày 25 tháng 12 năm 1993 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và theo GCNĐKDN điều chỉnh mới nhất số 0300741143 ngày 25 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 01/GPPH ngày 2 tháng 6 năm 2000 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là dịch vụ cơ điện công trình (M&E), sản xuất, lắp ráp và kinh doanh hệ thống điều hòa không khí, phát triển, quản lý bất động sản, sản xuất, truyền tải, phân phối điện và đầu tư chiến lược ngành cơ sở hạ tầng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 364 Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.947 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.941 người).

### Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm ba mươi ba (33) công ty con. Chi tiết trình bày như sau:

Tên công ty	Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu (%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm
(1) Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R.E.E	Thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện	91,15	91,04
(2) Công ty Cổ phần Điện máy R.E.E	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện máy	99,99	99,99
(3) Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ RMC (Thuyết minh số 4)	Thành phố Hồ Chí Minh	Thương mại	-	99,99
(4) Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ REEPRO	Thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện	99,99	99,99
(5) Công ty TNHH Bất động sản REE	Thành phố Hồ Chí Minh	Bất động sản	100,00	100,00
(6) Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai	Thành phố Hồ Chí Minh	Bất động sản	73,99	73,99
(7) Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Hải	Thành phố Hồ Chí Minh	Bất động sản	99,99	99,99
(8) Công ty Cổ phần Bất động sản Song Long	Thành phố Hồ Chí Minh	Bất động sản	70,00	70,00
(9) Công ty Cổ phần Bất động sản REE New City	Thành phố Hồ Chí Minh	Bất động sản	99,99	99,99
(10) Công ty TNHH Quản Lý và Khai thác Bất động sản R.E.E	Thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ quản lý văn phòng	100,00	100,00
(11) Công ty TNHH Năng lượng REE	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện	100,00	100,00
(12) Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (i)	Tỉnh Yên Bái	Thủy điện	60,42	60,42
(13) Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (ii)	Tỉnh Bình Định	Thủy điện	52,58	52,58

# Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Tên công ty	Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu (%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm
(14) Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH	Tỉnh Bình Định	Cung cấp dịch vụ	52,58	52,58
(15) Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum (i)	Tỉnh Lào Cai	Thủy điện	79,84	79,84
(16) Công ty Cổ phần Đầu Tư Thủy Điện Thác Bà 2	Tỉnh Yên Bái	Thủy điện	35,60	35,60
(17) Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Tỉnh Lai Châu	Thủy điện	99,99	99,99
(18) Công ty Cổ phần Thủy Điện Trà Khúc 2 (Thuyết minh số 4)	Tỉnh Quảng Ngãi	Thủy điện	99,99	-
(19) Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình (iii)	Tỉnh Bình Thuận	Điện gió	50,00	50,00
(20) Công Ty TNHH Điện Gió REE Trà Vinh	Tỉnh Trà Vinh	Điện gió	100,00	100,00
(21) Công ty Cổ phần Điện Gió Duyên Hải(Thuyết minh số 4)	Tỉnh Trà Vinh	Điện gió	70,00	-
(22) Công ty TNHH REE SE Holdings	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện mặt trời	100,00	100,00
(23) Công ty Cổ phần Năng lượng Mặt trời REE	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện mặt trời	99,99	99,99
(24) Công ty TNHH Điện mặt trời Tân Bình	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện mặt trời	99,99	99,99
(25) Công ty TNHH REE SE Ánh Dương	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện mặt trời	99,99	99,99
(26) Công ty TNHH REE SE Hướng Dương	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện mặt trời	99,99	99,99
(27) Công ty TNHH REE SE Thái Dương	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện mặt trời	99,99	99,99
(28) Công ty Cổ phần Hạ tầng Điện nước Ewaco	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện mặt trời	51,00	51,00
(29) Công ty Cổ phần Điện mặt trời Thái Bình Dương	Thành phố Hồ Chí Minh	Điện mặt trời	50,99	50,99
(30) Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh	Tỉnh Trà Vinh	Kinh doanh điện	66,29	66,29
(31) Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Tín Hiệu Xanh	Thành phố Hồ Chí Minh	Cơ sở hạ tầng điện	100,00	100,00
(32) Công ty TNHH Nước sạch REE	Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp nước	100,00	100,00
(33) Công ty TNHH TK Cộng	Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ	65,00	65,00
(34) Công ty TNHH REE Digital	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ số	100,00	100,00

(i) 38.365.168 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và 24.932.630 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum thuộc sở hữu của Nhóm Công ty được dùng để làm tài sản thế chấp cho các trái phiếu thường trong nước - REE-BOND 2029 (Thuyết minh số 24.3).

(ii) 15.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh thuộc sở hữu của Nhóm Công ty được dùng để làm tài sản thế chấp cho khoản vay của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 24.2).

(iii) Toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình thuộc sở hữu của Nhóm Công ty được dùng để làm tài sản thế chấp cho khoản vay của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 24.2).

## 2. Cơ Sở Trình Bày

### 2.1. Các chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng Việt Nam Đồng (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Chứng từ ghi sổ.

### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng VND cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty.

### 2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

### 3. Tóm Tắt Các Chính Sách Kế Toán Chủ Yếu

#### 3.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	Chi phí mua theo phương pháp nhập trước xuất trước.
Thành phẩm và sản phẩm dở dang	Giá gốc thành phẩm và sản phẩm dở dang áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước.

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc năm tài chính.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### Bất động sản tồn kho

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là bất động sản tồn kho theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của bất động sản tồn kho bao gồm:

- Chi phí mua đất, tiền sử dụng đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường có tính đến chiết khấu giá trị thời gian của dòng tiền nếu đáng kể, tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp tính theo giá đích danh.

## 3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

### 3.3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào bất động sản đầu tư của Nhóm Công ty trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chi phí phát sinh trực tiếp trong quá trình thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

### 3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là chi phí phát sinh để có được quyền sử dụng và được phân bổ đều theo thời gian của quyền sử dụng đất.

### 3.7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật liệu kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	36 - 50 năm
Phần mềm vi tính	1 - 3 năm
Tài sản cố định khác	5 năm

Theo định kỳ, thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và tỷ lệ khấu hao hoặc hao mòn được xem xét lại nhằm đảm bảo rằng phương pháp và thời gian trích khấu hao hoặc hao mòn nhất quán với lợi ích kinh tế dự kiến sẽ thu được từ việc sử dụng tài sản cố định.

### 3.8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà cửa hoặc một phần nhà cửa hoặc cả hai và cơ sở hạ tầng được đầu tư nhằm mục đích thu tiền cho thuê hoặc tăng giá trị hoặc cả hai hơn là phục vụ cho mục đích sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa, dịch vụ; nhằm mục đích hành chính hoặc kinh doanh trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường.

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật liệu kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 10 năm

## Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

### 3.8. Bất động sản đầu tư (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản vào ngày chuyển đổi.

### 3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

### 3.10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc đi vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn được vốn hóa trong năm cần thiết để hoàn tất và đưa tài sản vào hoạt động theo đúng mục đích dự kiến. Chi phí đi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

### 3.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất.



### 3.12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý vào ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý vào ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh nhỏ hơn phần sở hữu của bên mua thì khoản chênh lệch này được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là tối đa không quá mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con. Nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Nhóm Công ty mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

### 3.13. Các khoản đầu tư

#### Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của nhà đầu tư. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở công ty nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

#### Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

### 3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

#### 3.13. Các khoản đầu tư (tiếp theo)

##### Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

##### Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 3.14. Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.15. Các khoản dự phòng

Nhóm Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Nhóm Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Nhóm Công ty cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của một khoản dự phòng cần được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng tỷ lệ chiết khấu là tỷ lệ trước thuế và phản ánh rõ những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khi giá trị của khoản dự phòng được chiết khấu, phần tăng lên theo thời gian của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

##### Dự phòng chi phí bảo hành công trình lắp đặt

Dựa trên tình hình công trình lắp đặt cần sửa chữa trong quá khứ, Nhóm Công ty đã ghi nhận một khoản dự phòng cho chi phí bảo hành có thể phát sinh liên quan đến các công trình lắp đặt của Nhóm Công ty đã được hoàn thành trong năm. Nhóm Công ty tin rằng chi phí bảo hành đã dự phòng này sẽ được sử dụng phần lớn trong các năm tiếp theo. Nhóm Công ty ước tính chi phí dự phòng cho bảo hành dựa trên doanh số hiện tại và tùy thuộc vào điều khoản của từng hợp đồng.

#### 3.16. Trái phiếu thường phát hành

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

### 3.17. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.18. Vốn cổ phần

#### Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

#### Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

### 3.19. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

#### Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

#### Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

## Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

### 3.20. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được đo lường bằng giá thị trường của các khoản phải thu, loại trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

#### **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm việc chuyển giao hàng hóa.

#### **Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản**

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua.

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp hoàn thành.

#### **Doanh thu từ hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng cung cấp và lắp đặt có thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng cung cấp và lắp đặt không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Số tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của một hợp đồng cung cấp và lắp đặt đã được ghi nhận cho đến thời điểm báo cáo và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ đến cùng thời điểm được ghi nhận vào khoản phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### **Doanh thu từ hoạt động cho thuê văn phòng**

Doanh thu từ hoạt động cho thuê văn phòng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

#### **Thu nhập từ hoạt động đầu tư**

Thu nhập từ hoạt động đầu tư được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu khoản đầu tư đã được chuyển sang người mua.

#### **Doanh thu từ tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### **Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu**

Không có khoản thu nhập nào được ghi nhận khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập. Tuy nhiên, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được sẽ được công bố trên thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất có liên quan.

### 3.21. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

### 3.22. Thuế

#### Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện tại và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

#### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc

## Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

### 3.22. Thuế (Tiếp theo)

kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 3.23. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

### 3.24. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

## 4. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm

### 4.1. Các giao dịch mua tài sản

#### 4.1.1. Mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Khúc 2

Trong quý 1 năm 2024, Công ty TNHH Năng lượng REE (“REE Energy”), công ty con của Nhóm Công ty, đã hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Khúc 2 (“TK2”) từ các cổ đông hiện hữu với tổng giá phí là 277.089.980.681 VND.

Theo đó, TK2 đã trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày hoàn tất việc nhận chuyển nhượng nêu trên với tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty tại TK2 là 99,99%. Hoạt động chính của TK2 là đầu tư và triển khai dự án Nhà máy thủy điện.

Tại ngày mua, TK2 sở hữu Nhà máy thủy điện Trà Khúc 2 sẽ được xây dựng trên sông Trà Khúc, bậc dưới nhà máy thủy điện Trà Khúc 1, Huyện Sơn Trà, Tỉnh Quảng Ngãi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá đây là nghiệp vụ mua tài sản và không xem là nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh vì TK2 chưa đi vào hoạt động kinh doanh và chỉ có dự án đang phát triển, theo đó chênh lệch giữa giá trị đầu tư và giá trị tài sản thuần của TK2 phát sinh từ giao dịch này là 77.492.227.879 VND được ghi vào giá trị tài sản công trình.

#### 4.1.2. Mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện gió Duyên Hải

Trong quý 2 năm 2024, Công ty TNHH Năng lượng REE (“REE Energy”), công ty con của Nhóm Công ty, đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Điện gió Duyên Hải (“DHWP”) từ cổ đông hiện hữu và góp vốn thêm với tổng giá phí là 118.900.000.000 VND.

Theo đó, DHWP đã trở thành công ty con của Nhóm Công ty kể từ ngày hoàn tất việc nhận chuyển nhượng nêu trên với tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty tại DHWP là 70,00%. Hoạt động chính của DHWP là đầu tư và triển khai dự án Nhà máy điện gió.

Tại ngày mua, DHWP sở hữu Nhà máy điện gió Duyên Hải được xây dựng trên Ấp Định An, Xã Đông Hải, Huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh. Ban Tổng Giám đốc đánh giá đây là nghiệp vụ mua tài sản và không xem là nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh vì DHWP chưa đi vào hoạt động kinh doanh và chỉ có dự án đang phát triển, theo đó chênh lệch giữa giá trị đầu tư và giá trị tài sản thuần của DHWP phát sinh từ giao dịch này là 75.184.608.965 VND được ghi vào giá trị tài sản công trình.

#### 4.2. Sáp nhập Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ RMC

Công ty Cổ phần Điện máy R.E.E (“REE Tech”), công ty con của Nhóm Công ty, đã hoàn thành việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ RMC, công ty con, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 108/2023 ngày 12 tháng 12 năm 2023, Quyết định của chủ sở hữu số 109/2023/QĐ-TGD-REETECH ngày 12 tháng 12 năm 2023. Theo Hợp đồng sáp nhập ngày 2 tháng 1 năm 2024, REE Tech đã hoàn tất việc sáp nhập này.

#### 4.3. Giảm tỉ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Trong năm, REE Energy, công ty con của Nhóm Công ty, đã hoàn tất chuyển nhượng 10.887.200 cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (“NĐ Phả Lại”), công ty liên kết của Nhóm Công ty. Qua đó, tỉ lệ sở hữu tại NĐ Phả Lại giảm từ 23,52% xuống 20,13%.

#### 4.4. Mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu

Trong tháng 7 năm 2024, Công ty TNHH Nước sạch REE, công ty con của Nhóm Công ty, đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 1.680.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu (“SUOIDAUWACO”) từ các cổ đông hiện hữu với giá trị chuyển nhượng là 36.800.000.000 VND. Qua đó, tỉ lệ sở hữu của Nhóm Công ty tại SUOIDAUWACO là 20% và SUOIDAUWACO đã trở thành công ty liên kết của Nhóm Công ty sau giao dịch này.

## 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	637.097.873	1.047.833.640
Tiền gửi ngân hàng	273.775.653.324	287.335.107.442
Các khoản tương đương tiền (*)	5.361.496.105.568	2.734.413.294.324
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.635.908.856.765</b>	<b>3.022.796.235.406</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng và tổ chức tài chính ngắn hạn có thời hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất bình quân khoảng từ 0,5%/năm đến 6,5%/năm.

## 6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng và Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.611.501.498.723	3.383.810.477.216
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	849.767.500.551	1.576.161.960.742
- Khác	1.761.733.998.172	1.807.648.516.474
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	416.672.074.333	250.774.075.464
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.028.173.573.056</b>	<b>3.634.584.552.680</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(468.589.292.550)	(431.652.296.755)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>2.559.584.280.506</b>	<b>3.202.932.255.925</b>
Trong đó:		
Bên khác	3.016.995.894.137	3.632.155.467.968
Bên liên quan (Thuyết minh số 34)	11.177.678.919	2.429.084.712

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(431.652.296.755)	(208.530.142.069)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(100.857.500.412)	(224.249.756.970)
Trừ: Hoàn nhập và xóa sổ dự phòng trong năm	63.920.504.617	1.127.602.284
Số cuối năm	<b>(468.589.292.550)</b>	<b>(431.652.296.755)</b>

## 7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Lũng Lô 9	62.327.371.452	-
Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công Nghiệp - CTCP	30.585.423.773	-
ANDRITZ China Ltd.	-	47.577.697.888
Khác	150.641.291.379	136.765.637.145
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>243.554.086.604</b>	<b>184.343.335.033</b>



## 8. Phải thu khác

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>326.543.621.266</b>	<b>392.665.411.764</b>
Vốn góp của hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	160.754.706.360	160.754.706.360
Tạm ứng đầu tư dự án (**)	50.536.995.222	67.348.023.892
Phải thu tiền cổ tức	36.147.415.829	88.325.859.664
Tạm ứng nhân viên	30.263.210.330	27.459.650.228
Lãi tiền gửi	14.189.524.593	13.830.138.421
Phải thu ngắn hạn khác	34.651.768.932	34.947.033.199
<b>Dài hạn</b>	<b>36.440.426.781</b>	<b>17.286.556.315</b>
Ký quỹ, ký cược	36.440.426.781	17.286.556.315
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>362.984.048.047</b>	<b>409.951.968.079</b>
Trong đó:		
Phải thu các bên khác	334.000.456.047	322.307.004.879
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	28.983.592.000	87.644.963.200

(\*) Khoản này thể hiện phần vốn góp trong HDHTKD với các đối tác liên quan đến việc hợp tác kinh doanh nhằm để đầu tư và phát triển Dự án Bất động sản tại Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai ("BCC"). Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty và các đối tác vẫn đang làm việc với UBND Tỉnh Đồng Nai và các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục pháp lý gia hạn chủ trương đầu tư và phê duyệt các thủ tục pháp lý để phát triển dự án. Ngoài ra, khoản vốn góp kể trên đang được đảm bảo bằng cổ phần tại một tổ chức thuộc sở hữu của bên liên quan và tài sản thuộc BCC.

(\*\*) Đây là các khoản tạm ứng đầu tư dự án của Nhóm Công ty. Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Nhóm Công ty đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến các khoản đầu tư này.

## 9. Nợ phải thu khó đòi

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị thuần	Giá trị	Dự phòng	Giá trị thuần
Cơ điện lạnh	636.235.447.606	(454.540.791.239)	181.694.656.367	679.899.504.356	(417.286.444.948)	262.613.059.408
Hạ tầng điện, nước	12.973.943.888	(12.288.229.604)	685.714.284	84.832.814.319	(12.217.252.134)	72.615.562.185
Bất động sản	1.894.654.106	(1.760.271.707)	134.382.399	9.063.757.325	(2.148.599.673)	6.915.157.652
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>651.104.045.600</b>	<b>(468.589.292.550)</b>	<b>182.514.753.050</b>	<b>773.796.076.000</b>	<b>(431.652.296.755)</b>	<b>342.143.779.245</b>

## 10. Hàng tồn kho

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng tồn kho	1.379.188.278.200	(102.372.314.156)	1.408.746.219.655	(54.911.984.262)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	934.987.776.011	(1.701.598.956)	870.641.448.622	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	295.617.132.589	(87.671.157.203)	375.200.373.739	(42.551.671.898)
Thành phẩm, hàng hóa	129.375.214.368	(12.999.557.997)	148.941.344.744	(12.360.312.364)
Hàng mua đang đi đường	12.763.761.278	-	9.218.469.554	-
Công cụ, dụng cụ	6.444.393.954	-	4.744.582.996	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.379.188.278.200</b>	<b>(102.372.314.156)</b>	<b>1.408.746.219.655</b>	<b>(54.911.984.262)</b>

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(54.911.984.262)	(20.567.297.755)
Cộng: Trích lập dự phòng trong năm	(56.004.074.298)	(36.430.202.930)
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	8.543.744.404	2.085.516.423
Số cuối năm	(102.372.314.156)	(54.911.984.262)

## 11. Chi phí trả trước dài hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê đất	206.410.826.210	197.972.655.752
Chi phí chia sẻ đường dây truyền tải điện tại các Nhà máy điện gió	81.447.940.906	86.286.991.366
Chi phí sửa chữa	24.656.368.283	24.951.976.932
Công cụ, dụng cụ	9.343.422.114	14.900.401.918
Khác	35.491.379.896	23.914.007.970
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>357.349.937.409</b>	<b>348.026.033.938</b>

B09-DN/HN  
VND

## 12. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá:	Nhà cửa, vật liệu kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Số đầu năm	11.874.277.819.841	10.011.423.244.082	423.211.919.700	33.833.796.252	24.428.962.134	22.367.175.742.009
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	20.671.082.035	25.303.540.699	24.166.391.963	185.207.926	1.317.592.593	71.643.815.216
Mua trong năm	145.379.104	30.649.920.985	16.113.871.670	2.762.378.392	5.423.448.192	55.094.998.343
Tăng do hợp nhất công ty con	-	160.648.148	1.385.852.182	45.818.182	-	1.592.318.512
Thanh lý	-	(26.946.811.745)	(4.989.215.572)	(54.545.455)	(96.000.000)	(32.086.572.772)
Khác	-	38.500.000	(275.683.949)	(402.928.361)	-	(640.112.310)
Số cuối năm	11.895.094.280.980	10.040.629.042.169	459.613.135.994	36.369.726.936	31.074.002.919	22.462.780.188.998
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	496.957.685.343	1.674.531.921.043	111.516.497.787	15.904.667.236	1.336.709.860	2.300.247.481.269
Thế chấp (Thuyết minh số 24.2)	7.619.098.270.538	8.940.812.236.197	230.817.142.372	271.049.950	18.658.097.601	16.809.656.796.658
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	3.845.526.427.686	3.460.172.322.298	189.612.357.789	22.056.467.310	4.561.577.691	7.521.929.152.774
Khấu hao trong năm	551.592.474.250	487.265.043.434	29.412.962.965	2.247.193.359	1.777.473.074	1.072.295.147.082
Tăng do hợp nhất công ty con	-	31.956.889	305.979.521	14.254.545	-	352.190.955
Thanh lý	-	(16.945.232.395)	(4.668.066.660)	(54.545.455)	(96.000.000)	(21.763.844.510)
Khác	-	38.500.000	-	(402.928.361)	-	(364.428.361)
Số cuối năm	4.397.118.901.936	3.930.562.590.226	214.663.233.615	23.860.441.398	6.243.050.765	8.572.448.217.940
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	8.028.751.392.155	6.551.250.921.784	233.599.561.911	11.777.328.942	19.867.384.443	14.845.246.589.235
Số cuối năm (*)	7.497.975.379.044	6.110.066.451.943	244.949.902.379	12.509.285.538	24.830.952.154	13.890.331.971.058

(\*) Bao gồm trong số dư cuối năm với số tiền là 603.442.731.024 VND thuộc về Dự án Nhà máy Điện gió Phú Lạc - Giai đoạn 2 ("Dự án") của Nhóm Công ty, Dự án này đã được cấp Giấy chứng nhận Đầu tư ("GCNĐT") lần đầu vào ngày 27 tháng 8 năm 2009 và Quyết định Chủ trương Đầu tư ("QĐCTĐT") vào ngày 15 tháng 8 năm 2016, và theo các GCNĐT và QĐCTĐT sửa đổi sau đó. Vào ngày 25 tháng 12 năm 2023, Thanh tra Chính phủ đã thông báo kết luận thanh tra về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh theo Thông báo số 3116/TB-TTCP ("Thông báo") trong đó có nêu một số vi phạm của Dự án. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, theo các Nghị quyết, Thông báo và Văn bản giữa Chính Phủ, các Bộ Ban ngành và Địa phương đã được các cơ

quan nhà nước ban hành liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn và vướng mắc cho các dự án điện năng lượng tái tạo, Nhóm Công ty đang phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan để hoàn tất việc đánh giá tác động, mức độ ảnh hưởng đến tài nguyên, trữ lượng, chất lượng khoáng sản, trong đó có đánh giá cụ thể hiệu quả kinh tế - xã hội giữa khi thực hiện dự án để tích hợp đồng thời dự án điện năng lượng tái tạo và quy hoạch có liên quan (lường dựnng quy hoạch) của Dự án và hoàn thiện các thủ tục pháp lý khác. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc đánh giá ảnh hưởng của Thông báo này đến tình hình hoạt động và tài chính của Nhóm Công ty là không trọng yếu và sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung của Thông báo với các bên liên quan khi có thêm hướng dẫn cụ thể từ các cơ quan có thẩm quyền.

### 13. Tài sản cố định vô hình

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	73.685.019.392	21.308.191.519	94.993.210.911
Mua trong năm	-	3.327.156.131	3.327.156.131
Thanh lý	-	(2.935.466.815)	(2.935.466.815)
Số cuối năm	73.685.019.392	21.699.880.835	95.384.900.227
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	8.515.571.127	8.515.571.127
Thế chấp (Thuyết minh số 24.2)	10.195.515.320	-	10.195.515.320
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	11.110.955.058	12.616.463.591	23.727.418.649
Hao mòn trong năm	793.039.404	2.783.658.570	3.576.697.974
Thanh lý	-	(2.935.466.815)	(2.935.466.815)
Số cuối năm	11.903.994.462	12.464.655.346	24.368.649.808
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	62.574.064.334	8.691.727.928	71.265.792.262
Số cuối năm	61.781.024.930	9.235.225.489	71.016.250.419

### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Thủy điện Thác Bà 2	638.966.390.172	289.317.776.334
Dự án Văn phòng cho thuê	241.636.580.785	1.208.218.030.579
Dự án Thủy điện Thác Bà	195.835.888.766	9.152.204.670
Dự án Thủy điện Trà Khúc 2	185.593.078.566	-
Dự án Điện gió Duyên Hải	127.456.130.932	-
Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	13.174.106.496	38.326.164.450
Dự án Hệ Thống điện mặt trời	-	15.301.194.761
Dự án khác	49.916.567.369	47.466.377.944
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.452.578.743.086</b>	<b>1.607.781.748.738</b>

## 15. Bất động sản đầu tư

VND

	Nhà cửa, vật liệu kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm	1.842.464.904.951	666.245.817.823	546.453.001	2.509.257.175.775
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (*)	951.257.562.701	397.991.326.030	-	1.349.248.888.731
Số cuối năm	2.793.722.467.652	1.064.237.143.853	546.453.001	3.858.506.064.506
<b>Trong đó:</b>				
Đã khấu hao hết	103.612.024.319	233.785.237.644	546.453.001	337.943.714.964
Thế chấp (Thuyết minh số 24.2)	885.013.897.057	102.329.615.178	-	987.343.512.235
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>				
Số đầu năm	701.849.749.776	461.481.039.500	546.453.001	1.163.877.242.277
Khấu hao trong năm	88.948.662.276	63.274.395.996	-	152.223.058.272
Số cuối năm	790.798.412.052	524.755.435.496	546.453.001	1.316.100.300.549
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	1.140.615.155.175	204.764.778.323	-	1.345.379.933.498
Số cuối năm	2.002.924.055.600	539.481.708.357	-	2.542.405.763.957

(\*) Đây là phần giá trị kết chuyển đợt 1 trên cơ sở đa số hợp đồng đã quyết toán và đã được đưa vào sử dụng của tòa nhà văn phòng Etown 6, là dự án mới nhất trong khu phức hợp cao ốc E.Town của Công ty tọa lạc tại số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án Etown 6 kể trên đã được hoàn thành và khai trương vào ngày 27 tháng 6 năm 2024.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê cao của các tài sản này, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách vào ngày kết thúc năm tài chính.

## 16. Các khoản đầu tư tài chính

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh số 16.1)	733.142.581.787	719.448.038.287
Dự phòng giảm giá kinh doanh (Thuyết minh số 16.1) chứng khoán	(823.208.798)	(823.208.798)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 16.2)	327.754.000.000	413.742.074.399
<b>Giá trị còn lại của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>1.060.073.372.989</b>	<b>1.132.366.903.888</b>
<b>Dài hạn</b>		
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 16.3)	5.932.687.204.212	6.273.947.267.162
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 16.4)	265.849.911.604	286.508.615.133
<b>Giá trị còn lại của các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>6.198.537.115.816</b>	<b>6.560.455.882.295</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.258.610.488.805</b>	<b>7.692.822.786.183</b>

### 16.1 Chứng khoán kinh doanh

VND

Chứng khoán	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý/ giá trị thuần	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý/ giá trị thuần
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	696.212.625.000	-	1.165.818.420.000	696.212.625.000	-	993.897.000.000
Các khoản đầu tư khác	36.929.956.787	(823.208.798)	38.659.773.305	23.235.413.287	(823.208.798)	22.412.223.305
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>733.142.581.787</b>	<b>(823.208.798)</b>	<b>1.204.478.193.305</b>	<b>719.448.038.287</b>	<b>(823.208.798)</b>	<b>1.016.309.223.305</b>

### 16.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>327.754.000.000</b>	<b>413.742.074.399</b>
Tiền gửi tổ chức tín dụng (*)	327.754.000.000	383.742.074.399
Khoản đầu tư khác	-	30.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>327.754.000.000</b>	<b>413.742.074.399</b>

(\*) Đây là các khoản tiền gửi có thời hạn gốc trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất bình quân trong khoảng từ 2,80%/năm đến 5,55%/năm.

## 16. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

### 16.3 Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Số cuối năm		Số đầu năm		Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị (VND)	
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	42,63	679.592.208.810	42,63	693.074.703.355	Thủy điện
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (i)	25,76	485.206.372.001	25,76	606.173.353.770	Thủy điện
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	24,25	700.744.758.894	24,15	687.861.630.179	Thủy điện
Công ty Cổ phần Thủy điện Strok Phu Miêng IDICO	34,30	204.240.899.180	34,30	209.833.285.285	Thủy điện
Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền	25,47	138.569.177.548	25,47	131.638.519.807	Thủy điện
Công ty Cổ phần Thủy điện SỬ Pán 2	28,88	122.635.516.675	28,88	108.095.253.729	Thủy điện
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	20,13	917.719.350.876	23,52	1.199.901.373.528	Nhiệt điện
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình ("NBPP") (ii)	29,45	68.534.457.666	29,45	73.505.647.656	Nhiệt điện
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà	35,95	843.860.313.680	35,95	877.994.113.505	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức	42,07	310.296.321.948	42,07	313.106.032.061	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước Sạch Sài Gòn	40,00	469.538.322.825	40,00	480.009.583.422	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	43,88	288.235.607.345	43,88	268.623.520.502	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp	32,00	161.552.932.191	32,00	153.618.008.324	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	44,17	108.096.337.717	44,17	103.357.510.363	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	20,02	44.167.668.121	20,02	43.099.900.530	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	20,05	37.746.679.142	20,05	35.031.071.522	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước Suối Dầu (Thuyết minh số 4)	20,00	37.234.095.707	-	-	Cung cấp nước
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	28,87	277.691.003.656	28,87	255.446.295.203	Bất động sản
Công ty Cổ phần Cơ điện Đoàn Nhất	31,82	37.025.180.230	31,82	33.577.464.421	Cơ điện
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.932.687.204.212</b>		<b>6.273.947.267.162</b>	

(i) 32.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thuộc sở hữu của Nhóm Công ty được dùng để làm tài sản thế chấp cho các trái phiếu thường trong nước - REE-BOND 2029 (Thuyết minh số 24.3)

(ii) Vào ngày 17 tháng 1 năm 2025, Nhóm Công ty đã thoái toàn bộ 3.789.400 cổ phần tại NBPP

## 16. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

### 16.3 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trình bày như sau:

VND

	Giá trị đầu tư				Phân lý kế lợi nhuận từ công ty liên kết				Giá trị còn lại		
	Số đầu năm	Tăng giá trị đầu tư	Thanh lý	Số cuối năm	Số đầu năm	Cổ công bố trong năm	Phân lợi nhuận từ công ty liên kết	Thanh lý	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	382.178.855.776	-	-	382.178.855.776	310.895.847.579	(169.601.974.420)	156.119.479.875	-	297.413.353.034	693.074.703.355	679.592.208.810
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	368.000.000.000	-	-	368.000.000.000	238.173.353.770	(186.400.000.000)	65.433.018.231	-	117.206.372.001	606.173.353.770	485.206.372.001
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	667.115.861.613	1.162.085.518	-	668.277.947.131	20.745.768.566	(60.558.596.800)	72.279.639.997	-	32.466.811.763	687.861.630.179	700.744.758.894
Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	173.265.171.175	-	-	173.265.171.175	36.568.114.110	(30.867.786.000)	25.275.399.895	-	30.975.728.005	209.833.285.285	204.240.899.180
Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền	59.910.716.000	-	-	59.910.716.000	71.727.803.807	(13.817.860.000)	20.748.517.741	-	78.658.461.548	131.638.519.807	138.569.177.548
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	804.602.631.697	-	(116.212.367.984)	688.390.263.713	395.298.741.831	(195.111.267.000)	69.696.807.922	(40.555.195.590)	229.329.087.163	1.199.901.373.528	917.719.350.876
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	66.358.149.275	-	-	66.358.149.275	7.147.498.381	(1.894.700.000)	(3.076.489.990)	-	2.176.308.391	73.505.647.656	68.534.457.666
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà	691.163.889.610	-	-	691.163.889.610	186.830.223.895	-	(34.133.799.825)	-	152.696.424.070	877.994.113.505	843.860.313.680
Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức	409.901.420.000	-	-	409.901.420.000	(96.795.387.939)	(65.727.368.000)	62.917.657.887	-	(99.605.098.052)	313.106.032.061	310.296.321.948
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn	61.560.000.000	-	-	61.560.000.000	418.449.583.422	(119.115.007.367)	108.643.746.770	-	407.978.322.825	480.009.583.422	469.538.322.825
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	254.626.200.010	-	-	254.626.200.010	13.997.320.492	(15.537.593.280)	35.149.680.123	-	33.609.407.335	268.623.520.502	288.235.607.345
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp	76.800.000.000	-	-	76.800.000.000	76.818.008.324	(57.373.326.240)	65.308.250.107	-	84.752.952.191	153.618.008.324	161.552.932.191
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	68.375.426.417	-	-	68.375.426.417	34.982.083.946	(12.766.048.000)	17.504.875.354	-	39.720.911.300	103.357.510.363	108.096.337.717
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	40.176.895.080	-	-	40.176.895.080	2.923.005.450	(3.382.255.000)	4.450.022.591	-	3.990.773.041	43.099.900.530	44.167.668.121
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	24.809.965.209	-	-	24.809.965.209	10.221.106.313	(3.356.060.256)	6.071.667.876	-	12.936.713.933	35.031.071.522	37.746.679.142
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	54.457.202.000	-	-	54.457.202.000	200.989.093.203	-	22.244.708.453	-	223.233.801.656	255.446.295.203	277.691.003.656
Công ty Cổ phần Thủy điện Sư Pan 2	98.720.398.810	-	-	98.720.398.810	9.374.854.919	-	14.540.262.946	-	23.915.117.865	108.095.253.729	122.635.516.675
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước Suối Dầu	-	-	-	36.800.000.000	-	-	434.095.707	-	434.095.707	-	37.234.095.707
Công ty Cổ phần Cơ điện Đoàn Nhất	15.050.000.000	-	-	15.050.000.000	18.527.464.421	(3.984.750.000)	7.432.465.809	-	21.975.180.230	33.577.464.421	37.025.180.230
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.317.072.782.672</b>	<b>37.962.085.518</b>	<b>(116.212.367.984)</b>	<b>4.238.822.500.206</b>	<b>1.956.874.484.490</b>	<b>(939.494.592.363)</b>	<b>717.040.007.469</b>	<b>(40.555.195.590)</b>	<b>1.693.864.704.006</b>	<b>6.273.947.267.162</b>	<b>5.932.687.204.212</b>



## 16. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

### 16.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	203.778.854.375	-	388.234.455.400	203.724.611.604	-	349.523.216.350
Các khoản đầu tư dài hạn khác	62.071.057.229	-	64.300.757.229	82.784.003.529	-	91.565.003.529
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>265.849.911.604</b>	<b>-</b>	<b>452.535.212.629</b>	<b>286.508.615.133</b>	<b>-</b>	<b>441.088.219.879</b>

## 17. Lợi thế thương mại

	Mường Hum	IED	VSH	Thuận Bình	Khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>						
Số đầu năm và số cuối năm	256.604.003.370	329.160.846.042	94.179.342.393	17.853.543.987	106.538.250.719	804.335.986.511
<b>Phân bổ lũy kế:</b>						
Số đầu năm	106.918.334.735	49.374.126.906	25.899.319.157	7.141.417.594	102.051.983.698	291.385.182.090
Phân bổ trong năm	25.660.400.337	32.916.084.604	9.417.934.239	1.785.354.399	618.795.452	70.398.569.031
Số cuối năm	132.578.735.072	82.290.211.510	35.317.253.396	8.926.771.993	102.670.779.150	361.783.751.121
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	149.685.668.635	279.786.719.136	68.280.023.236	10.712.126.393	4.486.267.021	512.950.804.421
Số cuối năm	124.025.268.298	246.870.634.532	58.862.088.997	8.926.771.994	3.867.471.569	442.552.235.390

## 18. Phải trả người bán ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổ hợp nhà thầu Hydro China Huadong - CR 18G	84.420.271.971	84.420.271.971
Công ty Cổ phần Xây dựng Central	45.795.877.485	60.735.695.874
Các bên khác	594.254.403.461	474.012.473.355
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>724.470.552.917</b>	<b>619.168.441.200</b>

## 19. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dịch vụ cung cấp thiết bị và lắp đặt	901.902.265.023	699.685.128.608
Khác	96.673.225.171	7.206.957.177
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>998.575.490.194</b>	<b>706.892.085.785</b>
<b>Trong đó:</b>		
Bên khác	998.331.595.353	706.773.007.662
Bên liên quan (Thuyết minh số 34)	243.894.841	119.078.123

## 20. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu nhà nước

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	88.676.443.651	297.477.543.790	(278.051.914.629)	108.102.072.812
Thuế giá trị gia tăng	48.175.603.374	651.158.409.308	(676.076.594.653)	23.257.418.029
Thuế thu nhập cá nhân	5.290.995.039	61.093.578.145	(60.425.710.821)	5.958.862.363
Khác	60.957.749.435	405.019.323.990	(432.657.206.700)	33.319.866.725
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>203.100.791.499</b>	<b>1.414.748.855.233</b>	<b>(1.447.211.426.803)</b>	<b>170.638.219.929</b>
<b>Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.056.852.674	1.844.470.195	-	5.901.322.869
Khác	13.255.612.522	13.224.087.649	(19.021.416.559)	7.458.283.612
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.312.465.196</b>	<b>15.068.557.844</b>	<b>(19.021.416.559)</b>	<b>13.359.606.481</b>

## 21. Chi phí phải trả ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá vốn dịch vụ cung cấp thiết bị và lắp đặt	373.540.605.859	427.342.435.076
Chi phí lãi vay	102.796.035.970	101.721.472.891
Chi phí khuyến mãi	6.734.267.349	5.237.821.489
Khác	162.422.740.513	105.048.601.370
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>645.493.649.691</b>	<b>639.350.330.826</b>

## 22. Doanh thu chưa thực hiện

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.628.851.103</b>	<b>2.121.159.459</b>
Cho thuê	4.628.851.103	2.121.159.459
<b>Dài hạn</b>	<b>136.363.638</b>	<b>329.545.456</b>
Cho thuê	136.363.638	329.545.456
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.765.214.741</b>	<b>2.450.704.915</b>

## 23. Phải trả khác

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>181.603.203.070</b>	<b>465.542.804.067</b>
Phải trả cổ tức	147.923.814.394	429.884.010.465
Phải trả mua các khoản đầu tư	2.246.059.000	6.249.259.000
Khác	31.433.329.676	29.409.534.602
<b>Dài hạn</b>	<b>460.361.037.907</b>	<b>450.928.256.128</b>
Khoản đặt cọc nhận được từ người thuê văn phòng	258.626.840.731	249.194.058.952
Phí bảo lãnh (*)	201.734.197.176	201.734.197.176
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>641.964.240.977</b>	<b>916.471.060.195</b>

(\*) Đây là khoản tiền phải trả cho Tổ hợp nhà thầu Hydrochina Huadong - CR18G ("Tổ hợp nhà thầu") liên quan đến việc Nhóm Công ty đã thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tổ hợp nhà thầu.

B09-DN/HN  
VND

## 24. Vay

	Số đầu năm	Tăng do mua công ty con	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Phân loại	Đánh giá lại	Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	Số cuối năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.237.930.873.038</b>	<b>29.436.593.923</b>	<b>1.375.814.664.264</b>	<b>(2.424.376.000.541)</b>	<b>1.036.964.820.418</b>	<b>(1.467.798.520)</b>	<b>-</b>	<b>1.254.303.152.582</b>
Vay ngắn hạn (Thuyết minh số 24.1)	403.840.648.447	-	1.375.814.664.264	(1.375.268.325.943)	-	-	-	404.386.986.768
Vay dài hạn từ ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 24.2)	834.090.224.591	-	-	(1.019.671.080.675)	1.036.964.820.418	(1.467.798.520)	-	849.916.165.814
Vay từ bên khác	-	29.436.593.923	-	(29.436.593.923)	-	-	-	-
<b>Dài hạn</b>	<b>9.504.888.072.199</b>	<b>-</b>	<b>2.075.904.410.846</b>	<b>(1.403.597.058.859)</b>	<b>(1.036.964.820.418)</b>	<b>(1.320.271.775)</b>	<b>3.829.712.808</b>	<b>9.142.740.044.801</b>
Vay tổ chức tín dụng (Thuyết minh số 24.2)	7.206.036.636.229	-	2.075.904.410.846	(1.403.597.058.859)	(1.036.964.820.418)	(1.320.271.775)	-	6.840.058.896.023
Trái phiếu thường trong nước (Thuyết minh số 24.3)	2.298.851.435.970	-	-	-	-	-	3.829.712.808	2.302.681.148.778
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.742.818.945.237</b>	<b>29.436.593.923</b>	<b>3.451.719.075.110</b>	<b>(3.827.973.059.400)</b>	<b>-</b>	<b>(2.788.070.295)</b>	<b>3.829.712.808</b>	<b>10.397.043.197.583</b>

### 24.1. Vay ngân hàng ngắn hạn

Nhóm Công ty vay các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty. Các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chịu lãi suất tương ứng từ 3,5%/năm đến 5,5%/năm. Chi tiết thể hiện như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn	Mô tả tài sản thế chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	200.200.140.497	Từ ngày 10 tháng 3 năm 2025 đến ngày 19 tháng 6 năm 2025	Tin chấp
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	96.696.528.783	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2025 đến ngày 23 tháng 6 năm 2025	Tin chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	55.253.080.824 7.634.481.660	Từ ngày 24 tháng 2 năm 2025 đến ngày 27 tháng 6 năm 2025 Ngày 7 tháng 3 năm 2025	Tin chấp Tin chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	27.368.382.598 17.234.372.406	Từ ngày 7 tháng 3 năm 2025 đến ngày 18 tháng 6 năm 2025 Từ ngày 24 tháng 3 năm 2025 đến ngày 24 tháng 6 năm 2025	Tin chấp Tin chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>404.386.986.768</b>		

## 24. Vay (tiếp theo)

### 24.2. Vay tổ chức tín dụng dài hạn

Nhóm Công ty vay dài hạn từ tổ chức tín dụng và trái phiếu thường trong nước từ các ngân hàng nhằm thực hiện các dự án đầu tư của Nhóm Công ty. Các khoản vay dài hạn từ tổ chức tín dụng và trái phiếu thường trong nước vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chịu lãi suất tương ứng với EUR là 1,25%/năm, với USD không lãi suất và chịu chi phí quản lý vốn vay 0,2%/năm và phí dịch vụ 0,75%/năm và VND từ 5,66%/năm đến 8,55%/năm.

Chi tiết vay tổ chức tín dụng dài hạn thể hiện như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn cuối cùng	Mô tả tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam - VIB</b>			
- VIB/TBW/0723	928.416.000.000	Ngày 22 tháng 11 năm 2031	Các động sản và quyền tài sản khác liên quan đến dự án Nhà máy Điện gió Phú Lạc 2 và Điện gió Lợi Hải 2 thuộc Thuận Bình, công ty con của Nhóm Công ty, tọa lạc tại Tỉnh Bình Thuận. Các tài khoản tiền thu của Thuận Bình đối với EVN từ việc thực hiện hai dự án trên, và các tài khoản của Thuận Bình liên quan đến việc vay vốn tín dụng này. Thư bảo lãnh của REE Energy
- Số 309691224 với hạn mức 440 tỷ VND	418.000.000.000	Ngày 30 tháng 6 năm 2029	15.000.000 cổ phiếu VSH do REE Energy sở hữu
<b>Công ty Cổ phần Tài chính Điện lực</b>			
- 01/2014/HDCVL/TCDL/TBW/Phu Lac (EUR)	229.908.937.542	Ngày 30 tháng 12 năm 2027	Toàn bộ tài sản của Nhà máy Điện gió Phú Lạc thuộc Thuận Bình, công ty con của Nhóm Công ty, tọa lạc tại Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận
<b>Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ (i)</b>			
- 01/TDNN (USD)	83.593.253.167	Ngày 1 tháng 6 năm 2035	Một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh

## 24. Vay (tiếp theo)

### 24.2. Vay tổ chức tín dụng dài hạn (tiếp theo)

Chi tiết vay tổ chức tín dụng dài hạn thể hiện như sau: (tiếp theo)

B09-DN/HN

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn cuối cùng	Mô tả tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Bình Định</b>			
- Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 850 tỷ VND	574.174.000.000	Ngày 8 tháng 10 năm 2030	} (ii)
- Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 600 tỷ VND	416.287.000.000	Ngày 8 tháng 10 năm 2030	
- Số 01/2024/HĐTD với hạn mức 818 tỷ VND	694.355.000.000	Ngày 22 tháng 9 năm 2030	
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Kon Tum</b>			
- Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 700 tỷ VND	597.924.232.167	Ngày 13 tháng 7 năm 2030	} (ii)
- Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 500 tỷ VND	228.228.998.000	Ngày 13 tháng 7 năm 2030	
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Bình Tây</b>			
- 021C16	292.037.734.748	Ngày 2 tháng 2 năm 2028	Quyền sử dụng đất và các tài sản bao gồm công trình trên đất, động sản và quyền tài sản thuộc dự án Trung Tâm Thương mại Cao ốc Văn phòng Etown Central thuộc Song Mai, công ty con của Nhóm Công ty, tọa lạc tại Số 11 Đường Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

**24. Vay (tiếp theo)**

B09-DN/HN

**24.2. Vay tổ chức tín dụng dài hạn (tiếp theo)**

Chi tiết vay tổ chức tín dụng dài hạn thể hiện như sau: (tiếp theo)

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn cuối cùng	Mô tả tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Gia Lai</b>			
Số 01/2015/HBTD với hạn mức 400 tỷ VND	340.411.000.000	Ngày 13 tháng 7 năm 2030	
<b>Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam</b>			
VNIM160065/1CM	208.050.816.752	Ngày 26 tháng 11 năm 2027	Toàn bộ máy móc và thiết bị là pin mặt trời hoặc các thiết bị khác có liên quan đến hệ thống điện mặt trời áp mái từ Công ty TNHH Điện mặt trời REE và/hoặc các công ty con
VNIM163048VM	806.648.000.451	Ngày 13 tháng 1 năm 2030	Khoản thu từ cho thuê tại Tòa nhà Etown 6, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất: tòa nhà và các khoản phải thu từ cho thuê văn phòng của REE Tower tọa lạc tại: Số 9 Đường Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Số 362-366 Đường Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
<b>Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lai Châu</b>			
08/2015/HĐTĐĐT-NHPT	153.683.000.000	Ngày 20 tháng 10 năm 2027	Số 61-63 Đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Số 180 Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
			Quyền sử dụng đất, toàn bộ tài sản gắn liền với đất và tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án Công trình Thủy điện Nậm Ban 2 theo Quyết định số 0412/2014/QĐ-HĐTV-NB2 ngày 29 tháng 5 năm 2015

## 24. Vay (tiếp theo)

### 24.2. Vay tổ chức tín dụng dài hạn (tiếp theo)

Chi tiết vay tổ chức tín dụng dài hạn thể hiện như sau: (tiếp theo)

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn cuối cùng	Mô tả tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam</b>			
- SHBVN/CMC/122022/HDTD/THACBA2	351.802.520.985	Ngày 25 tháng 11 năm 2034	Toàn bộ khoản phải thu phát sinh từ các thửa đất; toàn bộ tài sản thuộc dự án Thủy Điện Thác Bà 2; khoản phải thu phát sinh theo Hợp đồng mua bán điện của dự án Thủy Điện Thác Bà 2; hợp đồng Bảo lãnh của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2
- SHBVN/CMC/212022/HDTD/MHP	45.000.000.000	Ngày 10 tháng 8 năm 2025	Toàn bộ doanh thu từ hợp đồng mua bán điện từ cụm dự án Thủy điện Mường Hum - Thủy điện Bản Xèo số 08/2019/HĐ_NMD giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN") ngày 6 tháng 9 năm 2019
- SHBVN/CMC/032023/HDTD/THACBA-MAC	10.100.000.000	Ngày 6 tháng 9 năm 2031	(1) Doanh thu từ Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMDTB và các sửa đổi, bổ sung liên quan đến Dự án Nhà máy thủy điện Thác Bà đã ký giữa TBC và EVN; (2) Quyền sử dụng đất theo 05 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA 609479, BA 609481, BA 609480, BA 609478, BA 609476 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp ngày 10 tháng 5 năm 2010; (3) Toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành từ Dự án "Nâng cấp thiết bị tổ máy phát điện - Nhà máy thủy điện Thác Bà"
- Hợp đồng tín dụng với hạn mức 740 tỷ VND	53.550.201	Ngày 29 tháng 11 năm 2036	Quyền thuê đất và quyền sử dụng đất tại Xã Sơn Nham và Xã Sơn Thành, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi



## 24. Vay (tiếp theo)

### 24.2. Vay tổ chức tín dụng dài hạn (tiếp theo)

Chi tiết vay tổ chức tín dụng dài hạn thể hiện như sau: (tiếp theo)

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn cuối cùng	Mô tả tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM</b>			
- 0094/2038/D-DA/01	1.034.140.557.250	Ngày 20 tháng 9 năm 2033	Toàn bộ tài sản, máy móc, thiết bị hình thành trong tương lai thuộc Dự án Nhà máy Điện gió Trà Vinh VI-3 và quyền tài sản phát sinh từ dự án
- 0146/2038/D-DA/01	23.657.655.354	Ngày 19 tháng 1 năm 2029	
- 562/TBN-KDN/21DH	27.900.000.000	Ngày 2 tháng 2 năm 2029	
- 0001/2138/D-DA/01	141.268.049.347	Ngày 2 tháng 8 năm 2029	Một phần máy móc và thiết bị là các tấm pin mặt trời liên quan đến hệ thống điện mặt trời trên mái nhà của Công ty và các Công ty con
- 0002/2138/D-DA/01	42.889.297.110	Ngày 2 tháng 2 năm 2029	
- 0023/2238/D-TL/01	41.445.458.763	Ngày 22 tháng 7 năm 2030	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.689.975.061.837</b>		
Trong đó:			
Vay dài hạn đến hạn trả	849.916.165.814		
Vay dài hạn	6.840.058.896.023		

(i) Đây là khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Sông Hinh của VSH từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Quỹ Phát triển Bắc Âu ("NDF"). Vào ngày 22 tháng 11 năm 2005, VSH đã nhận bàn giao khoản vay này từ Tổng Công ty Điện lực Việt Nam khi thực hiện cổ phần hoá thông qua hợp đồng tín dụng số 01/TDNN với Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Phú Yên (nay là Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ). Các khoản vay này không lãi suất và chịu chi phí quản lý vốn vay 0,2%/năm và phí dịch vụ 0,75%/năm.

(ii) Những khoản vay này nhằm mục đích thanh toán chi phí đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum của VSH, theo thỏa thuận tài trợ dự án số 01/2015/TTDA và 01/2017/TTDA giữa Nhóm Công ty và các ngân hàng thương mại bao gồm BIDV - Chi nhánh Bình Định, Vietcombank - Chi nhánh Kon Tum, và Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai, trong đó, BIDV - Chi nhánh Bình Định giữ vai trò là ngân hàng đầu mối và đại lý nhận tài sản đảm bảo, bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản hình thành trong tương lai của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum của VSH.

## 24. Vay (tiếp theo)

### 24.3 Trái phiếu thường trong nước

Chi tiết của các trái phiếu vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

	VND
REE-BOND 2029 (i)	2.318.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	(38.297.128.070)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	22.978.276.848
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.302.681.148.778</b>
Trong đó:	
Trái phiếu đến hạn trả	-
Vay dài hạn trái phiếu	2.302.681.148.778

(i) Vào ngày 28 tháng 1 năm 2019, Công ty đã phát hành 2.318 trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo lãnh thanh toán với tổng giá trị 2.318 tỷ VND (mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu).

Các trái phiếu này được hoàn trả sau mười (10) năm kể từ ngày phát hành và được mua lại một lần vào ngày đáo hạn.

Tổng số tiền thu từ đợt phát hành này được sử dụng để (1) Phát triển các dự án bất động sản văn phòng cho thuê trên quỹ đất hiện hữu (khu văn phòng Etown) ở Thành phố Hồ Chí Minh; (2) thanh toán tiền sử dụng đất, mua đất; phát triển thêm quỹ đất nhưng không dùng cho mục đích phát triển quỹ đất ở Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Các trái phiếu này được đảm bảo bằng 38.365.168 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy Điện Thác Bà, 24.932.630 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum và 32.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ thuộc sở hữu của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 1 và 16.3).

## 25. Dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả thể hiện chi phí dự phòng bảo hành cho các công trình lắp đặt, sản phẩm và chi phí sửa chữa, lắp đặt và bảo trì. Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng phải trả được trình bày như sau:

	Dự phòng bảo hành sản phẩm	Dự phòng chi phí bảo hành công trình lắp đặt	Tổng cộng
Số đầu năm	855.118.364	57.087.239.867	57.942.358.231
Tăng: Dự phòng trong năm	3.330.988.019	44.727.016.977	48.058.004.996
Giảm: Hoàn nhập trong năm	(706.710.056)	(36.861.653.812)	(37.568.363.868)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.479.396.327</b>	<b>64.952.603.032</b>	<b>68.431.999.359</b>
Trong đó:			
Ngắn hạn			23.109.698.971
Dài hạn			45.322.300.388

## 26. Vốn chủ sở hữu

### 26.1. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm	3.564.104.840.000	1.050.489.310.786	(47.622.230.162)	234.678.637.677	10.704.620.223.639	15.506.270.781.940
Cổ tức bằng cổ phiếu	533.037.760.000	-	-	-	(533.037.760.000)	-
Cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(355.402.569.000)	(355.402.569.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	2.188.316.658.468	2.188.316.658.468
Trích lập quỹ	-	-	-	180.912.627.012	(180.912.627.012)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(8.183.605.526)	(8.183.605.526)
Khác	-	-	-	-	(12.935.394.810)	(12.935.394.810)
Số cuối năm	4.097.142.600.000	1.050.489.310.786	(47.622.230.162)	415.591.264.689	11.802.464.925.759	17.318.065.871.072
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	4.097.142.600.000	1.050.489.310.786	(47.622.230.162)	415.591.264.689	11.802.464.925.759	17.318.065.871.072
Cổ tức bằng cổ phiếu (*)	612.991.400.000	-	-	-	(612.991.400.000)	-
Cổ tức bằng tiền (*)	-	-	-	-	(408.706.345.000)	(408.706.345.000)
Mua lại cổ phiếu quỹ (**)	-	(37.543.080.162)	47.622.230.162	-	-	10.079.150.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.993.385.852.649	1.993.385.852.649
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(7.040.814.696)	(7.040.814.696)
Khác	-	-	-	-	(5.690.900.797)	(5.690.900.797)
Số cuối năm	4.710.134.000.000	1.012.946.230.624	-	415.591.264.689	12.761.421.317.915	18.900.092.813.228

## 26. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

### 26.1. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 02/2024/ĐHĐCĐ-NQ ngày 29 tháng 3 năm 2024, cổ đông của Công ty đã thông qua việc chia cổ tức 25% cho năm 2023 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, trong đó chi trả cổ tức 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu. Theo đó, vào ngày 30 tháng 5 năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và được SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt thông qua việc cấp GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 30 vào ngày 13 tháng 6 năm 2024.

(\*\*) Vào ngày 23 tháng 7 năm 2024, Công ty đã hoàn tất bán 1.007.915 cổ phiếu quỹ cho người lao động với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu theo các Nghị quyết HĐQT số 07/2024/NQ-HĐQT-REE ngày 4 tháng 3 năm 2024, Nghị quyết HĐQT số 12/2024/NQ-HĐQT-REE ngày 1 tháng 4 năm 2024, và Nghị quyết HĐQT số 20/2024/NQ-HĐQT-REE ngày 10 tháng 6 năm 2024.

### 26.2. Các giao dịch về vốn với cổ đông và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã góp</b>		
Số đầu năm	4.097.142.600.000	3.564.104.840.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	612.991.400.000	533.037.760.000
Số cuối năm	4.710.134.000.000	4.097.142.600.000
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức đã công bố	1.021.697.745.000	888.440.329.000
Cổ tức đã trả trong năm	407.240.685.680	352.029.359.650

### 26.3. Cổ phiếu phổ thông

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Cổ phiếu đã phát hành</b>		
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	471.013.400	409.714.260
Cổ phiếu phổ thông	471.013.400	409.714.260
<b>Cổ phiếu quỹ</b>		
Cổ phiếu phổ thông	-	(1.007.915)
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	471.013.400	408.706.345

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

## 26. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

### 26.4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.452.035.366.916	3.697.421.830.798
Mua công ty con	18.753.170.939	14.221.106
Lợi nhuận thuần trong năm	402.614.402.600	598.341.405.753
Góp vốn trong năm	25.243.633.766	-
Giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	-	(23.667.047.760)
Cổ tức đã công bố	(330.950.724.152)	(815.466.188.305)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.182.528.234)	(5.739.403.420)
Khác	(7.822.040.947)	1.130.548.744
Số cuối năm	3.554.691.280.888	3.452.035.366.916

### 26.5. Lãi trên cổ phiếu

Lãi trên cổ phiếu được xác định như sau

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.993.385.852.649	2.188.316.658.468
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1.993.385.852.649	2.188.316.658.468
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm (*)	470.447.310	470.005.484
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
- Lãi cơ bản	4.237	4.656
- Lãi suy giảm	4.237	4.656

(\*) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 để phản ánh việc chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% đã thực hiện trong năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 02/2024/ĐHĐCĐ-NQ ngày 29 tháng 3 năm 2024.

Công ty không có cổ phiếu suy giảm tiềm tàng vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

## 27. Doanh thu

### 27.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>8.394.604.176.003</b>	<b>8.579.347.840.237</b>
Trong đó:		
Doanh thu hạ tầng điện, nước	4.354.258.726.663	4.868.165.146.700
Doanh thu cơ điện lạnh	2.890.705.759.435	2.662.512.905.758
Doanh thu bất động sản và cho thuê văn phòng	1.149.639.689.905	1.048.669.787.779
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(10.937.574.789)</b>	<b>(9.429.498.460)</b>
Hàng bán trả lại	(5.398.592.025)	(6.570.369.168)
Giảm giá hàng bán	(5.538.982.764)	(2.859.129.292)
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>8.383.666.601.214</b>	<b>8.569.918.341.777</b>
Trong đó:		
Doanh thu hạ tầng điện, nước	4.354.258.726.663	4.868.165.146.700
Doanh thu cơ điện lạnh	2.879.768.184.646	2.653.083.407.298
Doanh thu bất động sản và cho thuê văn phòng	1.149.639.689.905	1.048.669.787.779

### 27.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	158.492.043.291	124.236.578.475
Cổ tức	128.722.406.738	82.750.333.772
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư	19.359.976.105	17.334.262.735
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	5.296.611.407	2.720.036.900
Khác	5.884.656.924	14.339.548
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>317.755.694.465</b>	<b>227.055.551.430</b>

## 28. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hạ tầng điện, nước	2.394.021.989.564	2.298.970.273.407
Giá vốn cơ điện lạnh	2.505.596.800.591	2.269.904.960.242
Giá vốn bất động sản và cho thuê văn phòng	359.952.772.309	291.104.337.054
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.259.571.562.464</b>	<b>4.859.979.570.703</b>

## 29. Chi phí tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay và phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	741.806.839.468	942.709.678.643
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái	21.125.904.009	58.747.787.836
Khác	27.803.709.318	14.969.241.901
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>790.736.452.795</b>	<b>1.016.426.708.380</b>

## 30. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>118.200.239.690</b>	<b>92.540.436.139</b>
Chi phí nhân viên	71.970.979.429	59.823.066.610
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.067.983.761	6.550.301.972
Khác	39.161.276.500	26.167.067.557
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>577.607.076.180</b>	<b>663.075.670.866</b>
Chi phí nhân viên	262.504.121.714	210.864.506.751
Chi phí dịch vụ mua ngoài	83.027.437.815	79.015.278.856
Phân bổ lợi thế thương mại	70.398.569.031	70.421.157.817
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	68.536.849.784	223.787.933.827
Khác	93.140.097.836	78.986.793.615
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>695.807.315.870</b>	<b>755.616.107.005</b>

## 31. Thu nhập và chi phí khác

VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>34.414.819.717</b>	<b>21.973.706.432</b>
Các khoản bồi thường	11.106.882.034	686.803.844
Khác	23.307.937.683	21.286.902.588
<b>Chi phí khác</b>	<b>19.155.196.434</b>	<b>8.007.546.701</b>
Lỗi từ thanh lý tài sản	8.328.235.329	501.973.220
Các khoản phạt và bồi thường	2.779.702.430	2.237.465.306
Khác	8.047.258.675	5.268.108.175
<b>LỢI NHUẬN KHÁC</b>	<b>15.259.623.283</b>	<b>13.966.159.731</b>

## 32. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	1.890.563.777.595	1.350.214.515.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.423.693.829.529	935.594.316.874
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 12, 13, 15 và 17)	1.298.493.472.359	1.263.900.546.872
Chi phí nhân viên	758.427.026.374	645.858.245.769
Khác	588.245.718.660	1.269.895.522.462
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.959.423.824.517</b>	<b>5.465.463.147.841</b>

## 33. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất từ 5% đến 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 33.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN	297.661.569.291	292.011.524.952
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong những năm trước	(184.025.501)	66.148.747
Chi phí thuế TNDN hiện hành	297.477.543.790	292.077.673.699
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(5.871.203.737)	(22.642.266.759)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>291.606.340.053</b>	<b>269.435.406.940</b>



## 33. Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

### 33.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là bảng đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>2.687.606.595.302</b>	<b>3.056.093.471.161</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Nhóm Công ty	537.521.319.060	611.218.694.232
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)		
Phần lãi trong công ty liên kết	(143.408.001.494)	(175.435.160.862)
Thu nhập cố tức không chịu thuế TNDN	(25.744.498.170)	(16.550.066.754)
Các khoản chi phí không được trừ	22.191.732.555	25.888.589.702
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	-	212.112.699
Lỗi tính thuế từ các công ty con	1.226.951.689	3.489.961.200
Phân bổ lợi thế thương mại	14.079.713.806	14.079.713.806
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu các năm trước	(184.025.501)	66.148.747
Thuế ưu đãi được hưởng tại công ty con	(68.342.815.427)	(155.637.266.046)
Chênh lệch thuế suất từ các công ty con	(49.368.022.589)	(42.987.493.960)
Khác	3.633.986.124	5.090.174.176
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>291.606.340.053</b>	<b>269.435.406.940</b>

### 33.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 33. Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

### 33.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản thuế TNDN hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo này và năm trước như sau:

VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	13.288.070.824	13.288.070.824	-	-
Trích trước chi phí hoạt động	20.154.092.190	34.296.018.786	(14.141.926.596)	16.421.259.156
Lợi nhuận chưa thực hiện	14.515.956.089	13.955.950.124	560.005.965	4.166.196.869
Lợi nhuận được tính thuế TNDN	8.920.716.346	6.910.296.406	2.010.419.940	(2.245.997.975)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	17.291.773.466	5.647.967.799	11.643.805.667	4.431.300.255
Dự phòng các khoản đầu tư	(732.365.356)	(6.717.042.986)	5.984.677.630	(3.112.310.262)
Khác	2.664.954.433	3.008.818.526	(343.864.093)	2.981.818.716
	<b>76.103.197.992</b>	<b>70.390.079.479</b>		
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Lãi từ việc đánh giá lại tài sản của VSH	(188.013.161.945)	(188.013.161.945)	-	-
Khác	(930.039.070)	(1.088.124.294)	158.085.224	-
	<b>(188.943.201.015)</b>	<b>(189.101.286.239)</b>		
<b>Thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>			<b>5.871.203.737</b>	<b>22.642.266.759</b>

## 34. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Nhóm Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một Nhóm Công ty.

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác của Nhóm Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối liên hệ
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước Sạch Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện Đoàn Nhất	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước Suối Dầu	Công ty liên kết (từ tháng 7 năm 2024)

### 34. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức Thu hồi đầu tư	195.111.267.000 116.212.367.984	81.300.687.000 21.125.346.802
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức Doanh thu cho thuê Mua dịch vụ	169.601.974.420 3.228.230.280 292.270.740	217.859.302.000 2.317.237.102 778.537.720
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	186.400.000.000	158.240.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức Góp vốn	60.558.596.800 1.162.085.518	92.310.390.400 -
Công ty Cổ phần B.O Nước Thủ Đức	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức Doanh thu bán hàng	65.727.368.000 15.531.331.000	65.727.368.000 -
Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tấn Hiệp	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức Doanh thu bán hàng	57.373.326.240 3.237.725.000	69.120.000.000 -
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	-	17.319.067.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước Sạch Sài Gòn	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	119.115.007.367	35.999.700.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng Idico	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	30.867.786.000	18.520.671.600
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	15.537.593.280	13.178.088.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	1.894.700.000	4.926.220.000

VND

### 34. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	12.766.048.000	12.766.048.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	13.817.860.000	17.765.820.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	3.382.255.000	2.945.835.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	3.356.060.256	3.809.376.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà	Công ty liên kết	Thu hồi khoản cho vay Thu nhập cổ tức Lãi cho vay	- - -	94.800.000.000 26.960.000.000 3.785.808.217
Công ty Cổ phần Cơ điện Đoàn Nhất	Công ty liên kết	Bán hàng Thu nhập cổ tức	11.858.868.856 3.984.750.000	8.206.875.508 8.161.230.000

#### Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 không cần bảo đảm (trừ khoản trái phiếu tại Thuyết minh số 24.3), không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Nhóm Công ty. Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Các giao dịch với các bên liên quan trong năm đã được Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty phê duyệt tại Nghị Quyết số 52/2024/NQ-HDQT-REE ngày 4 tháng 10 năm 2024.

### 34. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau :

		VND		
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
Công ty Cổ phần Cơ điện Đoàn Nhất	Công ty liên kết	Doanh thu dịch vụ	9.906.400.559	2.429.084.712
Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức	Công ty liên kết	Khác	1.271.278.360	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>11.177.678.919</b>	<b>2.429.084.712</b>
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>				
Công ty Cổ phần Cơ điện Đoàn Nhất	Công ty liên kết	Doanh thu dịch vụ	243.894.841	119.078.123
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	16.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	12.983.592.000	20.739.719.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	-	28.459.523.200
Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	-	21.126.654.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	-	17.319.067.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>28.983.592.000</b>	<b>87.644.963.200</b>

## 34. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

### Các nghiệp vụ với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

		Năm nay	Năm trước
		VND	
<b>Thù lao của Hội đồng Quản trị</b>		<b>10.710.000.000</b>	<b>10.680.000.000</b>
Ông Alain Xavier Cany (Chủ tịch từ ngày 22 tháng 11 năm 2024, trước đó là Phó Chủ tịch đến ngày 21 tháng 11 năm 2024)	Chủ tịch	2.040.000.000	2.040.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh (Thành viên từ ngày 22 tháng 11 năm 2024, trước đó là Chủ tịch đến ngày 21 tháng 11 năm 2024)	Thành viên	4.470.000.000	4.440.000.000
Bà Hsu Hai Yeh (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	Thành viên	1.200.000.000	900.000.000
Ông Huỳnh Thanh Hải	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	-	-
Ông Stephen Patrick Gore (từ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	Thành viên	-	300.000.000
Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập	1.800.000.000	1.800.000.000
Ông Mark Andrew Hutchinson	Thành viên độc lập	1.200.000.000	1.200.000.000
<b>Tiền lương và thưởng của Ban Tổng Giám đốc</b>		<b>19.547.192.000</b>	<b>10.400.000.000</b>
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh (bổ nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2024)	Tổng Giám đốc	832.192.000	-
Ông Lê Nguyễn Minh Quang (từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến ngày 21 tháng 11 năm 2024)	Tổng Giám đốc	3.750.000.000	-
Ông Huỳnh Thanh Hải (từ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2024)	Tổng Giám đốc	7.300.000.000	5.200.000.000
Ông Nguyễn Quang Quyền	Phó Tổng Giám đốc	4.505.000.000	2.600.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	3.160.000.000	2.600.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>30.257.192.000</b>	<b>21.080.000.000</b>

## 35. Các cam kết

### 35.1 Cam kết cho thuê hoạt động - Nhóm Công ty là bên thuê

Nhóm Công ty hiện đang thuê xưởng để làm địa điểm bố trí nhà máy tại Khu Công nghiệp Tân Bình, nhà kho và các văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Dưới một năm	23.337.360.592	35.576.551.003
Trên một đến năm năm	7.867.727.725	6.519.293.180
Trên năm năm	3.131.975.009	3.218.576.354
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>34.337.063.326</b>	<b>45.314.420.537</b>

### 35.2 Cam kết cho thuê hoạt động - Nhóm Công ty là bên cho thuê

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số đầu năm	Số cuối năm
Dưới một năm	878.908.629.158	1.194.596.696.189
Từ một đến năm năm	1.283.718.747.294	1.127.207.529.897
Trên năm năm	47.943.014.196	161.609.345.496
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.210.570.390.648</b>	<b>2.483.413.571.582</b>

### 35.3 Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Nhóm Công ty có các cam kết trị giá 1.105.911.336.686 VND chủ yếu liên quan đến việc xây dựng và phát triển dự án điện gió, thủy điện và văn phòng cho thuê của Nhóm Công ty.

### 35.4 Cam kết theo thỏa thuận bảo lãnh thanh toán trái phiếu

Vào ngày 28 tháng 1 năm 2019, Công ty đã ký thỏa thuận với Credit Guarantee and Investment Facility ("CGIF") - Một quỹ tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á. Theo đó, CGIF đã phát hành bảo lãnh thanh toán cho các Chủ sở hữu của 2.318 trái phiếu (Thuyết minh số 24.3) được phát hành bởi Công ty và Công ty cam kết thanh toán khoản phí bảo lãnh là 1,40%/năm trên tổng giá trị trái phiếu lưu hành trong vòng 10 năm kể từ ngày phát hành.

## 36. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Nhóm Công ty được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm và dịch vụ và bao gồm bốn bộ phận báo cáo theo hoạt động như sau:

- Cơ điện lạnh;
- Bất động sản và cho thuê văn phòng;
- Hạ tầng điện; và
- Hạ tầng nước.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các bộ phận được quản lý riêng biệt nhằm phục vụ cho việc ra quyết định, phân bổ nguồn lực và đánh giá thành tích. Thành tích của các bộ phận được đánh giá dựa trên kết quả lãi lỗ mà trên một số khía cạnh, như được trình bày trong bảng dưới đây, được đo lường khác với kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Nguồn tài trợ, bao gồm thu nhập và chi phí từ hoạt động tài chính; và thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý tập trung ở cấp độ Nhóm Công ty chứ không phân bổ cho các bộ phận.



### 36. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Cơ điện lạnh	Bất động sản và cho thuê văn phòng	Hạ tầng điện	Hạ tầng nước	Hợp nhất
Doanh thu					
Tổng doanh thu của bộ phận	3.151.663.212.533	1.326.066.985.152	4.295.247.364.953	114.152.135.987	8.887.129.698.625
Doanh thu giữa các bộ phận	(271.895.027.887)	(176.427.295.247)	(54.845.478.429)	(295.295.848)	(503.463.097.411)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.879.768.184.646</b>	<b>1.149.639.689.905</b>	<b>4.240.401.886.524</b>	<b>113.856.840.139</b>	<b>8.383.666.601.214</b>
Kết quả bộ phận					
Lợi nhuận sau thuế của bộ phận (*)	161.031.463.764	540.932.680.434	1.360.105.368.195	272.444.988.786	2.334.514.501.179
Lỗ sau thuế không phân bổ					61.485.754.070
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>					<b>2.396.000.255.249</b>
Trong đó:					
Công ty mẹ					
Lợi nhuận sau thuế của bộ phận	149.001.595.974	509.024.756.718	1.006.700.940.472	267.172.805.415	1.931.900.098.579
Lợi nhuận sau thuế không phân bổ					61.485.754.070
Cổ đông không kiểm soát	12.029.867.790	31.907.923.716	353.404.427.723	5.272.183.371	1.993.385.852.649
Tài sản bộ phận và nợ bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:					
Tài sản của bộ phận	2.675.583.122.368	4.252.141.397.865	23.027.754.533.308	2.617.396.693.100	32.572.875.746.641
Tài sản không phân bổ					3.789.464.136.936
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>					<b>36.362.339.883.577</b>
Nợ của bộ phận	2.230.625.255.892	1.797.032.798.400	8.479.312.160.002	58.732.907.859	12.565.703.122.153
Nợ không phân bổ					1.341.852.667.308
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>					<b>13.907.555.789.461</b>

(\*) Bao gồm trong lợi nhuận sau thuế của bộ phận là phần lãi trong công ty liên kết.

## 36. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

B09-DN/HN

Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

VND

	Cơ điện lạnh	Bất động sản và cho thuê văn phòng	Hạ tầng điện	Hạ tầng nước	Hợp nhất
Doanh thu					
Tổng doanh thu của bộ phận	3.172.114.047.760	1.237.268.744.629	4.997.068.159.831	67.054.638.252	9.473.505.590.472
Doanh thu giữa các bộ phận	(519.030.640.462)	(188.598.956.850)	(195.825.022.198)	(132.629.185)	(903.587.248.695)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.653.083.407.298</b>	<b>1.048.669.787.779</b>	<b>4.801.243.137.633</b>	<b>66.922.009.067</b>	<b>8.569.918.341.777</b>
Kết quả bộ phận					
Lợi nhuận sau thuế của bộ phận (*)	(7.748.749.092)	591.422.697.502	1.880.274.427.257	327.219.817.004	2.791.168.192.671
Lỗ sau thuế không phân bổ					(4.510.128.450)
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>					<b>2.786.658.064.221</b>
Trong đó:					
Công ty mẹ					
Lợi nhuận sau thuế của bộ phận	(8.747.605.376)	561.952.949.404	1.315.390.953.975	324.230.488.915	2.192.826.786.918
Lỗ sau thuế không phân bổ					(4.510.128.450)
Cổ đông không kiểm soát	998.856.284	29.469.748.098	564.883.473.282	2.989.328.089	2.188.316.658.468
Tài sản bộ phận và nợ bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:					
Tài sản của bộ phận	2.524.812.507.635	3.844.262.849.830	23.736.924.885.289	2.634.691.655.734	32.740.691.898.488
Tài sản không phân bổ					2.171.580.947.605
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>					<b>34.912.272.846.093</b>
Nợ của bộ phận	2.018.559.598.428	956.531.666.270	9.357.196.643.294	19.646.343.910	12.351.934.251.902
Nợ không phân bổ					1.790.237.356.203
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>					<b>14.142.171.608.105</b>

(\*) Bao gồm trong lợi nhuận sau thuế của bộ phận là phần lãi trong công ty liên kết.





### **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**

Tòa nhà E.town 5, 364 Cộng Hòa, Q. Tân Bình,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

✉ ree@reecorp.com

☎ (+84) 28 3810 0017

📠 (+84) 28 3810 0337

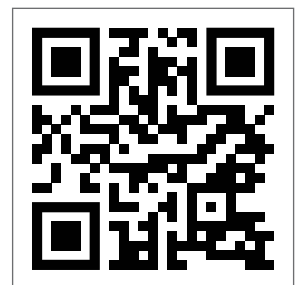
### **REFRIGERATION ELECTRICAL ENGINEERING CORPORATION**

E.town 5 Tower, 364 Cong Hoa, Tan Binh District,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

✉ ree@reecorp.com

☎ (+84) 28 3810 0017

📠 (+84) 28 3810 0337



[www.reecorp.com](http://www.reecorp.com)